

PIERRE BOILEAU

SAU TỘI ÁC
KHÔNG CÒ HUNG THỦ

TRUYỆN VÀ KỊCH BẢN



NGHĨA XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

PIERRE BOILEAU

SAU TỘI ÁC
KHÔNG CÓ HUNG THỦ

TRẦN THỊ HỒNG - TRẦN THỊ ANH



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Sáu tội ác không có hung thủ

Pierre Boileau

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

SÁU TỘI ÁC KHÔNG CÓ HUNG THỦ

Dù sao thì hung thủ này cũng vẫn tồn tại ! Hẳn rõ ràng đã hạ gục vợ chồng nhà Vigneray. Hàng tá nhân chứng đã nghe thấy tiếng vật nhau huỳnh hực giữa hung thủ và người chồng xấu số. Những người khác đã nhìn thấy bóng dáng hắt qua cửa sổ. Vậy hẳn đã chuồn đi đâu ? Hẳn không thể thoát ra ngoài được. Các lối ra vào đều bị chốt từ bên trong hoặc bị hàng xóm canh chừng. Không có lối thoát bí mật hoặc chỗ trốn nào cả. Không ! Hẳn không thể cao chạy xa bay được. Vậy là hẳn phải còn ở trong nhà. Thế nhưng các căn phòng đều đã được lục soát kỹ càng đến từng xăng ti mét mà không thu được kết quả gì...

Không thể thế được !... Gần ấy nạn nhân mà lại không cớ hung thủ ?!...

Một vụ án bí hiểm đã được thám tử lừng danh Brunei giải mã...

Vào giờ ăn, đặc biệt là vào bữa ăn tối, giao thông ở thành phố Paris chậm lại rõ rệt. Cũng như thế, ở một khu phố đặc biệt, khi các nhân viên vô tuyến điện tạm ngừng hoạt động, trong nhiều phút dài, sự im lặng là tuyệt đối.

Trong buổi chiều tháng năm đó, trên phố Greuze, sự yên tĩnh tràn ngập khắp nơi, khách qua đường qua lại thưa thớt, sự im lặng chỉ bị khuấy động bởi tiếng động cơ từ xa của một chiếc ô tô Henry - Martin.

Trời đổ mưa một lúc trong ngày, điều đó làm cho thời tiết dịu đi. Trời buổi sáng đầy mây, nay trở nên trong sáng đến ngạc nhiên, nhưng nhiệt độ thì giảm đi đáng kể. Buổi tối có vẻ sẽ rất mát mẻ. Đây cũng là ngày đầu tiên, kể từ đầu mùa nóng, tất cả các cửa sổ đều đóng chặt.

Tất cả các nhân chứng, khá đông đảo, những người đã chứng kiến tấn thảm kịch đều thống nhất là thời điểm nó xảy ra là 7 giờ mười lăm.

Vậy là đúng vào 7 giờ mười lăm, ở tầng ba của toà nhà đẹp bên cạnh toà nhà đại sứ quán Nhật Bản, một cửa sổ bật tung ra.

Một phụ nữ cao, tóc vàng, xinh đẹp, mặc một chiếc váy màu sáng và gập mình trên bệ cửa sổ, cố gắng cuồn cuộn đến nỗi những người nhìn ra phố khi nghe thấy tiếng động tưởng rằng chị ta sẽ lao mình vào khoảng không.

Ngay lập tức, mọi người nhìn thấy vẻ sợ hãi đến điên cuồng hiện rõ trên nét mặt người đàn bà. Chị ta, tay co quắp bám vào lan can, gập mình về phía trước, đầu rụt vào giữa hai vai như chờ một đòn giáng xuống. Sau đó, lấy hết sức, chị ta quay mình lại; lập tức chị rùng mình và rú lên:

- Cứu tôi với !... Quân giết người !...

Trong một vài giây, sự im lặng tiếp theo tiếng gào thét, dường như làm cho nỗi xúc động tăng lên. Thế rồi năm, mười, hai mươi ô cửa sổ mở tung ra.

Những người sống trong toà nhà, nơi xảy ra thảm kịch nghiêng ngó nhưng vô ích. Tất nhiên là họ chẳng trông thấy gì.

Thế nhưng ở toà nhà trước mặt, tất cả các ô cửa sổ đều có người nhìn ra. Sự hoảng hốt làm mọi người tê liệt, chẳng ai có phản xạ gì cả. Trong sự tĩnh lặng đó, tiếng kêu cứu của người phụ nữ tóc vàng lại vang lên.

Thật ra mà nói, giờ đây không còn là tiếng kêu cứu nữa mà chỉ là những tiếng rú sắc nhọn. Tiếng rú cuối cùng như xé rách lồng ngực. Một tiếng nổ vang lên. Người đàn bà bất hạnh ngã về phía sau, lăn xuống sàn và biến mất khỏi khung cửa sổ.

Lúc đó, trong một giây, những khán giả khiếp sợ nhìn thấy thấp thoáng, ở cuối phòng, bóng hai người đàn ông đánh nhau. Đột nhiên, hai địch thủ lại biến mất và các nhân chứng chỉ còn nhìn thấy khung cảnh cổ điển của cửa một phòng ăn tư sản: Một bàn ăn đã dọn sẵn, một bó hoa to, hai chiếc ghế và một góc của bữa tráng miệng.

Từ mọi phía, những tiếng kêu vang lên.

- Chuyện gì thế nhỉ ?

- Một tên cướp ở nhà Vigneray.

- Hắn sẽ giết chết cả hai người.

- Ôi khủng khiếp quá !

- Phải đến đó thôi !

Trong vài giây, quảng phố đông nghịt người. Đồng thời, có rất nhiều người vẫn đứng bên cửa sổ, một vài người đóng cánh cửa lại vì sợ rằng đạn lại bắn ra và chẳng may đạn lạc bay ra phố !

Nhưng người gác cổng của toà nhà, mà chẳng bao lâu sau được gọi là “Toà nhà bi thảm”, không nghe thấy tiếng rú vì chỗ của ông trông ra sân. Chính tiếng súng nổ làm cho ông chạy ủa ra, hoà vào những người từ trong phố chạy vào.

Những người này giải thích vắn tắt với những người gác cổng về cảnh tượng mà họ vừa chứng kiến.

- Có một tên cướp ở tầng ba. Hắn vừa giết một phụ nữ. Nhanh lên !

Một nửa nhóm người đi vào thang máy, số còn lại lao lên cầu thang. Tất cả cùng lên đến hành lang cùng một lúc ! Hành lang vắng tanh, nhưng ở tầng bốn, một vài người gập mình trên lan can. Họ không dám đi xuống vì cho là không đủ đông. Họ nhập bọn cùng với những người mới lên.

Và cả nhóm người đột nhiên im bật, đứng trước cánh cửa, lưỡng lự căng tai ra.

Đằng sau cánh cửa một tiếng động rất dễ nhận ra vang lên, tiếng dậm chân xen lẫn những cú đánh inh tai. Không còn nghi ngờ gì nữa, trong phòng họ vẫn đang đánh nhau.

- Chìa khoá vạn năng của ông đâu, ông Gauchet ? một người kêu lên.

Người gác cổng đặt tay lên trán.

- Trời !... Tôi không đem lên.

Thang máy đang ở đó, ông lao vào điều khiển nó đi xuống.

Đúng lúc đó, phía bên kia cánh cửa có cú va đập dữ dội, tiếp theo là tiếng rên rĩ.

- Trời ơi ! Đây là ông Vigneray ! Một người thuê nhà mới. Trừ phi....

Anh ta chưa nói hết câu. Hai tiếng súng dội lên trong căn hộ.

Sau đó là yên lặng. Sự yên lặng còn đáng sợ hơn tiếng súng nổ.

- Thế nếu Hung thủ đã đi ra thì sao ? Một người thì thào.

Những lời đó làm cho mọi người xáo động. Họ hỏi nhau :

- Anh có vũ khí không ?

- Không ... Còn anh ?

- Tôi cũng không.

Ngay lập tức, mọi người lùi lại phía cầu thang và đi lên tầng trên. Những người dũng cảm nhất dừng lại ở bậc thang thứ ba hoặc bốn để không rời mắt khỏi cánh cửa.

- Miễn là ông Gauchet đem súng lục theo, một phụ nữ nói.

Thang máy đi lên. Chẳng cần ai phải hỏi – là ông gác cổng, tay cầm lăm lăm một khẩu súng lục to tướng.

Thấy vậy, một vài người yên tâm bước xuống. Một giọng nói nhắc lại là ông Gauchet là một cảnh sát cũ của thành phố làm mọi người càng yên tâm.

Ông gác cổng đi qua hành lang, tay run run tra chìa khoá vào ổ. Ông bấm nhẹ và cánh cửa mở ra.

Sau lưng ông Gauchet, mọi người chen lấn nhau. Mỗi người đều bị giằng co bởi sự sợ hãi và tò mò. Tuy nhiên là sự sợ hãi thắng và họ đứng khá xa để quan sát viên cảnh sát cũ.

Ông này từ từ đẩy cánh cửa và khi nó vừa hé ra, ông ta thò khẩu súng lục vào khe cửa. Đồng thời, ông kêu to bằng giọng áp đảo:

-Đầu hàng đi !

Tiếng nói vang dội trong căn hộ. Qua khe cửa, người ta trông thấy một mảnh tường treo bức tranh của Tony có khung màu trắng.

- Phải báo cảnh sát ! Một ông già nói, mặt tái nhợt.

Không đợi ý kiến người khác, ông ta đi mất. Không ít người ghen tức với sự nhanh trí của ông ta.

Trong sự hốt hoảng chung, không ai nghĩ đến cảnh sát cả.

Ông Gauchet đẩy mạnh, mở toang cánh cửa. Một xác người nằm dài trong tiền sảnh, trên vũng máu.

- Ông Vigneray !... Đây là ông Vigneray.

Bước thận trọng, ông Gauchet đi vào căn hộ. Sau một thoáng lưỡng lự, hai người thuê nhà đi theo ông ta. Tiền sảnh có trở năm cánh cửa: hai bên phải, hai bên trái, một phía cuối. Các cánh cửa bên nằm đối diện với nhau !

Viên cảnh sát cũ mở cánh cửa bên phải đầu tiên, nó là cửa phòng khách. Không có ai. Sau đó, ông ta mở cánh cửa bên trái. Phòng ngủ cũng không có một bóng người.

Ông Gachet tiến lên lại gần cái xác. Chỉ cần một cái nhìn ông đã biết người thuê nhà bất hạnh đã chết. Tiếp tục bước đi, ông gác cổng đến giữa 2 cánh cửa khác.

Một cánh mở, nó thông với phòng ăn và có cái cửa sổ chỗ bà Vigneray đã kêu cứu.

Trên bàn có 2 bộ đồ ăn. Một miếng patê đã được cắt ra nhưng chưa ai ăn, chứng tỏ là bữa ăn đã bị ngắt quãng ngay từ đầu.

Ông Gauchet vừa bước vào phòng thì giật mình ngay. Dọc theo tủ buýtpê, bà Vigneray, nạn nhân đầu tiên của thảm kịch, nằm ngửa, mặt tím ngắt. Một dòng máu chảy ra từ thân mình và biến mất dưới gầm tủ.

- Thật bất hạnh ! Bị giết cả đôi ! Ông gác cửa kêu lên.

Đến lượt những người thuê nhà đi vào phòng ăn. Một người trong bọn họ đã cúi xuống cái xác.

- Không, bà ấy vẫn thở.

Nhẹ nhàng, ông ta định nhấc cái thi thể bất động lên. Trong lúc đó ông Gauchet và các người thuê nhà khác quay ngược lại tiền sảnh. Ông gác cổng mở cửa nhà vệ sinh.

- Không có ai.

Chỉ còn phải nhìn vào nhà bếp, nó ở cuối hành lang.

Với một người thuê nhà theo sau, ông Gauchet đi nhanh đến cánh cửa cuối cùng. Đúng lúc đặt tay lên quả đấm cửa, chợt một ý nghĩ thoáng qua đầu ông, ý nghĩ thật sơ đẳng mà do thiếu bình tĩnh ông đã không nghĩ ra sớm hơn: cầu thang phụ. Họ đã bỏ qua sự thận trọng sơ đẳng này: Canh gác cầu thang phụ.

Chắc chắn là hung thủ không còn trong căn hộ, hắn đã đào tẩu qua lối thoát phụ này.

Tin chắc là không có ai ở trong bếp, viên gác cổng bình tĩnh lại. Ông ta mở toang cánh cửa, bước ba bước vào phòng... và đứng sững há hốc mồm.

Tất nhiên là không có một ai ở trong bếp. Tuy nhiên cánh cửa dẫn đến cầu thang phụ đã bị chốt lại, một cái then cửa mà người ta không thể đóng vào từ bên ngoài.

- Điều này nói lên cái gì ? Một người thuê nhà nhìn theo ánh mắt của viên gác cổng kêu lên - Hung thủ không thể nào đóng cửa từ bên ngoài.

- Đúng vậy thưa ông Dumont, không thể được...

Ông Dumont ném vào người đi cùng một cái nhìn hoảng hốt.

- Vậy thì ... “hắn ta” vẫn ở trong căn hộ.

- Chính ông đã nhìn thấy rồi đấy.

Vừa nói, ông Gauchet vừa máy móc kéo cái chốt và mở cánh cửa.

Cầu thanh phụ vắng tanh và yên lặng. Viên cảnh sát cũ của thành phố cúi mình trên tay vịn rồi đi vào trong bếp. Ông đóng cửa và cài then lại.

- Hung thủ cũng không thể nào đi ra từ cửa lớn, chúng ta đã đứng tất cả trước cửa. Vậy theo lối cửa sổ chẳng ?

- Không thể được, chúng ta đang ở tầng ba, vả lại cũng chỉ có một ô cửa sổ mở thôi, cái cửa sổ ở phòng ăn ấy, và hàng trăm người nhìn vào nó.

Nói đến đây, hai người đi tới chỗ người thuê nhà đang đứng cạnh người đàn bà bị thương. Khuôn mặt bà ta nhợt nhạt đến phát sợ.

- Trời ơi, bà ta chết rồi - ông Gauchet lắp bắp.

- Không, nhưng tôi e là bà ta yếu lắm - người thuê nhà nói. Hắn là bà ta đã trúng đạn vào lưng, cái váy của bà ta nhuộm đầy máu.

- Tôi sẽ tìm bác sĩ Ducan, ông ta ở gần nhất - ông Dumont nói và chạy ra khỏi phòng.

- Vậy thì thế nào ? người kia hỏi.

- Chẳng thế nào cả. Hung thủ không còn ở đây, hắn ông ta nghĩ thế.

- Tất nhiên rồi. Không một ai nghĩ đến cái cầu thang phụ.

Viên gác cổng lắc đầu.

- Hắn ta không thể chạy ra theo lối ấy, ông Mourier ạ. Chúng tôi đã thấy cánh cửa đóng từ bên trong.

- Vậy thì mẹ kiếp, hắn không thể chạy thoát được, hắn vẫn còn ở đây !

Một luồng gió mát thổi vào qua cửa sổ để mở. Hai người đàn ông rùng mình.

- Chúng ta xem lại xem - ông Gauchet nói và đứng dậy. Họ lại đi lại xem tất cả các phòng, vô ích. Nhà vệ sinh, phòng khách, phòng ngủ vẫn nguyên xi như lúc ông ấy gác cổng nhìn nhìn thấy vài phút trước.

Người thuê nhà, tên là Mourier, mở cửa ra vào. Bây giờ có một đám đông trên hành lang.

- Không có ai đi ra từ đây chứ ? ông ta hỏi.

- Không có ai cả, à, có ông Dumont thôi. Ông ấy đến tìm bác sĩ.

- Nhưng ngoài ông ta ra ?

- Chẳng có ai cả. Nhưng tại sao ? Tại sao ?

- Bởi vì chẳng có hung thủ, thế mà,..

Ông Mourier chưa nói hết câu. Có ai đó xô đẩy trong đám đông. Vì chẳng còn nguy hiểm nữa nên tất cả đều ra xem. Nhưng có tiếng chân gấp gáp làm mọi người chú ý.

- Bác sĩ Lucan đây rồi !

Ông bác sĩ quỳ xuống bên người đàn bà bị thương và với sự giúp đỡ của ông gác cổng, ông ta bắt đầu cởi áo người phụ nữ bất hạnh.

Bà ta bị trúng đạn phía trên thắt lưng. Từ vết thương, một dòng máu mảnh chảy ra.

- Đặt bà ta lên giường ngay.

Viên gác cổng và ông bác sĩ nhắc bà ta lên và rời phòng ăn. Ở tiền sảnh, họ va chân phải cái xác.

- Báo cảnh sát chưa ? Bác sĩ Lucan hỏi khi đặt bà ta lên giường.

- Họ đang đi báo cảnh sát. Kìa....

Có tiếng ồn ào trên cầu thang.

Nhìn thấy người chết, đám người thuê nhà ào vào. Nhưng họ giãn ra ngay để nhường chỗ cho người vừa đến.

Đây là một người khá lực lưỡng mặt đỏ, có đám ria mép rậm và đen. Sau lưng ông ta là một thanh niên gầy guộc, độ 30 tuổi, và 2 cảnh sát.

- Lắm người thế ! Ông béo lắm lắm và đẹp đường bằng cùi chỏ. Ông ta nói với viên 2 cảnh sát:

- Giải tán tất cả đám người này đi.

Đi theo anh thanh niên, ông ta đi vào căn hộ và tiến thẳng đến chỗ xác chết. Nhưng đến trước căn phòng có cửa để ngỏ, ông ta đứng lại.

Ông bác sĩ đang bận rộn băng bó cho người đàn bà bị thương. Viên gác cổng hết sức giúp đỡ ông.

- Này Gauchet, vui mừng gặp lại anh - người đàn ông to béo kêu lên. Người được gọi quay lại và theo bản năng, rập 2 gót chân vào nhau.

- Chào ông cảnh sát trưởng.

Ông này lại gần cái giường.

- Chắc ông là bác sỹ Lucan ?

- Đúng vậy, thưa ông cảnh sát trưởng.

- Vết thương nặng à ?

- Rất nặng. Cần phải chuyển bà ta đi để mổ ngay.

- Gọi cấp cứu rồi. Còn nạn nhân kia ?

- Chết rồi!

- Vậy đây là án mạng à ?

- Hiển nhiên. Không thể có chuyện tự sát. Nạn nhân bị bắn vào sau tai.

Viên gác cổng nhấn mạnh.

- Tôi tin chắc là vụ giết người. Bà Vigneray đã kêu cứu, chồng bà ấy đánh nhau với thằng kia.

- Vậy chắc đó là hung thủ ?

- Hung thủ, đúng. - Viên gác cổng hạ giọng - Hắn đã biến mất.

Viên cảnh sát trưởng rời khỏi phòng. Vừa đi về phía cái xác ông vừa lắm lắm:

- Biến mất !.... Làm sao mà ông, một cựu cảnh sát, lại để nó đi mất ?

- Không, tôi đâu có để nó đi mất, thưa ông cảnh sát trưởng, tuy nhiên.... nó vẫn cứ đi rồi.

- Hừm ! Anh sẽ giải thích chuyện đó cho tôi sau.

Ông ta quay lại phía cái xác, người đàn ông bất hạnh bị bắn 2 viên đạn vào đầu.

- Chó má thật ! Người đàn ông to béo rửa rồi đứng lên.

Chỉ lúc đó ông mới thấy ông Mourier đang đứng trước cửa phòng ăn. Ông nghiêm khắc nhìn ông ta.

- Đây là một người thuê nhà - ông Gauchet vội vàng giải thích. Chúng tôi đã cùng vào căn hộ với nhau.

- Được rồi, thưa ông, ông có thể đi, tôi sẽ hỏi ông sau.

Ông Mourier nghiêng mình rồi ra đi.

Theo lệnh của mấy viên cảnh sát, những người tò mò đã rời hành lang. Họ đứng thành từng

nhóm trên các bậc thang. Ông Mourier bị bao vây bằng hàng ngàn câu hỏi. Nhưng trật tự được thiết lập ngay trên cầu thang. Hai người đàn ông vừa xuất hiện, họ mặc áo trắng và mang theo cang. Một người cảnh sát mở cửa cho họ.

Bác sĩ Lucan đã băng xong cho người đàn bà. Ông giúp những người y tá đặt bà ta lên cang.

Cảnh sát trưởng nhìn đám nhân viên y tế đi xa dần, rồi mời những người tùy tùng đi theo mình, họ vào phòng ăn.

- "Cảnh sát" Gauchet, tôi nghe anh.

Thông thả, viên cảnh sát cũ bắt đầu kể lại thảm kịch. Vừa nghe, viên cảnh sát trưởng vừa đi xem xét căn phòng, thỉnh thoảng ông ngắt lời viên gác cổng.

- Ông nói 7 giờ 15 à ?

- Vâng thưa ông cảnh sát trưởng, chỉ lệch độ vài giây. Vả lại, hàng ngày vào giờ đó, ông bà Vigneray ngồi vào bàn ăn. Và ông cũng thấy họ đã bắt đầu ăn tối. Con người khốn khổ đó vừa mới cắt xong miếng pa tê.

- Điềm lại nhé, Gauchet. Vậy là bà Vigneray đã mở cửa sổ và kêu cứu.

- Đúng vậy, thưa ông cảnh sát trưởng. Bản thân tôi, như tôi đã nói, tôi không nghe thấy tiếng kêu cứu vì phòng tôi trông ra sân. Tôi biết nhờ những người sống ở khu đằng trước. Tôi chỉ nghe thấy tiếng nổ, khi hung thủ bắn bà Vigneray.

Viên sỹ quan cúi xuống vũng máu trải dài trước tủ búp-phê.

- Và ông nói là sau khi bà ta ngã xuống, các nhân chứng đã nhìn thấy chồng bà ta đánh nhau với hung thủ à ?

- Vâng, thưa ông cảnh sát trưởng. Ô ! Nghĩa là họ cũng không nhìn thấy rõ lắm đâu... chỉ là hai cái bóng thôi.

- Ông nói tiếp đi.

- Vậy là, tôi trèo bốn bậc một, dẫn đầu nhóm người. Đứng trước cửa, chúng tôi lắng nghe. Trong căn hộ, trận chiến đấu vẫn diễn ra. Tôi muốn mở cửa ra thì khỉ quá, tôi đã để chìa khoá vạn năng của tôi tại chỗ gác cửa rồi. Thế là trong khi tôi đi xuống tìm chìa khoá, hung thủ đã giết chết con người bất hạnh đó. Tôi đi lên, mở cửa. Ông Vigneray nằm ở chỗ đó và ông ấy thì nằm chết ngất ở vũng máu ấy. Còn hung thủ...

- Hắn đã chạy trốn theo cầu thang phụ.

Viên gác cổng phẩy tay.

- Không thưa ông cảnh sát trưởng, vì cửa cầu thang phụ đã bị chốt lại.

- Thế thì sao ? Tất nhiên tôi cũng không rõ lắm đâu tại sao hung thủ lại đóng được cửa lại đằng sau hắn như vậy, nhưng từ đó kết luận...

- Đợi đã, ông cảnh sát trưởng, đợi đã. Tôi muốn nói với ông là cái chốt không thể cài được từ bên ngoài. Ông ạ, cánh cửa đã được đóng từ bên trong.

Viên sỹ quan, thư ký và ông bác sỹ nhìn nhau.

- Ông chắc là hung thủ không trốn trong căn nhà này chứ ? Bác sỹ Lucan hỏi.

- Chắc chắn.... hoặc phải nghĩ là hắn vẫn ở đây.

Ba người đàn ông nhún vai.

- Không chấp nhận được, chả có chỗ trốn nào cả, những cái tủ tường đều bé.

- Tóm lại, viên cảnh sát trưởng nói. Khi ông đến trước cửa, hung thủ vẫn còn ở trong căn hộ, khi ông đi vào, vài giây sau đó, hắn đã tìm thấy cách để biến mất mà không sử dụng lối ra phụ.

- Đúng như vậy đấy.

- Nếu chúng ta ở tầng trệt thì chúng ta có thể tìm đến các cửa sổ, viên thư ký nói. Nhưng ở tầng ba...

- Vả lại cũng chỉ có cái cửa sổ này để mở thôi. Và đây là điểm ngắm của cả phố.

- Nó vẫn đang được ngắm nhìn, bác sĩ Lucan nói và chỉ vào ngôi nhà đối diện, tất cả các cửa sổ đều có người nhìn ra.

Viên cảnh sát trưởng gãi đầu.

- Khoan đã ! Có thể có cách giải thích. Hừm ! Tôi thú nhận rằng nó cũng chẳng hay ho lắm, nhưng để xem... Đi theo tôi, Gauchet. Tôi thấy là các căn phòng ở trong căn hộ này thông với nhau từng đôi một: phòng khách với phòng ăn, phòng vệ sinh với phòng ngủ. Tôi cho là hung thủ ở trong phòng ăn này. Ông nhìn vào phòng khách: chả có ai cả. Ông đi ra và đến đây qua tiền sảnh. Trong thời gian đó, hung thủ đi vào phòng khách qua cửa thông nhau, rồi vài phút sau khi ông quay về phòng khách, hắt lại luồn vào phòng ăn, rồi lại rời đó...

- Nhưng cứ cho là ông đúng, thì điều đó cũng không giải thích được việc hắt đi ra khỏi căn hộ - viên gác cổng ngắt lời ông ta.

- Tôi nói đến điều đó đây. Có một nhân tố chúng ta quá xem nhẹ. Đây là sự lộn xộn. Hãy nhớ là khu nhà của ông đang nháo nhào. Chúng ta có thể chấp nhận rằng trong sự nhốn nháo chung đó, mọi người đi lại tới lui, hung thủ đã có thể đi ra mà không bị trông thấy.

- Xin lỗi ông cảnh sát trưởng, nhưng giả thiết của ông, tôi không chấp nhận được. Ông không quen những người thuê nhà của tôi, ông có cảm giác là một đám đông mà trong đó một kẻ lạ mặt có thể trà trộn., nhưng những người thuê nhà đó quen biết nhau, chính họ ấy... Tóm lại là không thể đi qua chỗ đó được.

Viên sĩ quan gật đầu. Được khuyến khích, viên cảnh sát cũ nói tiếp.

- Tôi đi vào đây cùng với các ông Dumont và Mourier, những người thuê nhà đứng trên hành lang, đầu tiên họ thấy ông Dumont đi ra để tìm bác sĩ Lucan. Rồi sau đó họ thấy ông bác sĩ đi vào, rồi đến ông và viên thư ký của ông, cuối cùng là các y tá. Lúc này họ lại thấy ông Mourier đi ra, sau đó đến hai y tá. Chả có một ai khác cả.

- Tôi thấy anh vẫn là viên cảnh sát chuẩn xác mà tôi từng biết, viên cảnh sát trưởng mỉm cười nói. Chúc mừng anh, Gauchet. Vả lại tôi là người đầu tiên, nhớ nhé, nhận thấy là sự giải thích của tôi chẳng đáng giá gì, giờ nó lại không đứng vững nữa. Tóm lại là:

1. Có một vụ giết người, hai vụ là đằng khác.
2. Không có khả năng hung thủ đi ra mà không bị trông thấy, kể cả theo cửa chính lẫn cửa sổ.
3. Hắt cũng không thể đóng lại đằng sau hắt, cánh cửa đi ra cầu thang phụ.
4. Căn hộ không có chỗ trốn lẫn lối đi bí mật. Ồ, vậy mà hung thủ không còn ở trong căn hộ đó. Kết luận ...

Viên sĩ quan dậm lên bàn.

- A ! Trời ơi !

II

Trong vài phút, cả bốn người đàn ông cùng im lặng. Viên sĩ quan nghiêng mình qua cửa sổ thở không khí tươi mát, vẻ thích thú rõ rệt.

Vẫn còn rất nhiều người ở trên phố và đám đông cảnh sát, đứng chắn trước cửa, làm hết

sức để giải tán đám người trên vỉa hè. Tất cả các ánh mắt gắn chặt vào ô cửa sổ tầng ba và sự xuất hiện của viên cảnh sát trưởng càng làm tăng sự tò mò.

Ông khép cửa lại và hỏi:

- Ông nói những nạn nhân tên là Vigneray à?
- Vâng, thưa ông cảnh sát trưởng, tên người chồng là Marcel Vigneray.
- Tên tục của bà vợ ?
- Simone
- Lấy chồng bao giờ ?
- Bảy năm.

Viên thư ký đặt một quyển vở lên bàn và ghi nhanh những câu trả lời của ông gác cổng.

- Có con chưa ?
- Một con gái nhỏ, Janine, ba tuổi. Nó đang ở nhà bà nội ở Falaise.
- Nghề nghiệp của ông Vigneray là gì ?
- Ông ấy làm việc ở một nhà máy sản xuất công cụ nông nghiệp: Một cửa hàng của Mỹ. Có nhiều chi nhánh trong vùng này. Hẳn ông ta vừa đi làm về chiều nay.

Cảnh sát trưởng sờ trán.

- Nhưng hình như không có người hầu ở đây ?

Viên cảnh sát cũ giật mình.

- Mẹ kiếp !... Tôi đã quên họ ... nghĩa là tôi đã quên rằng Adèle, cô hầu và Julien, chồng cô ta, hiện đang ở Mans. Ông bà Vigneray có nhà ở đó và Julien đã đi từ hôm kia để dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị cho kỳ nghỉ ở Pentecote.

- Được rồi, vậy có hai người hầu, chồng và vợ tên của họ là gì ?

- Blanchot, Julien và Adèle Blanchot

- Thế còn Adèle ở đâu ?

- A ! Chính điều đó làm tôi ngạc nhiên, thưa ông cảnh sát trưởng, cô ta phải có mặt ở đây.

Giờ ăn tối cơ mà. Tôi không hiểu nổi.

Viên sỹ quan dậm chân xuống sàn.

- Vợ chồng nhà Blanchot phục vụ ông bà Vigneray từ bao lâu rồi?
- Tôi thấy họ luôn ở đây, thậm chí tôi tin là họ đã phục vụ từ trước khi bà lấy chồng.
- Hẳn là phòng của họ ở tầng sáu ?
- Vâng, thưa ông cảnh sát trưởng, cũng như các người hầu khác trong khu nhà này.
- Vậy thì ta đi lên thôi. Có thể Adèle đang ở đó.

Ông cảnh sát trưởng đi qua tiền sảnh đến cửa ra vào. Viên gác cổng kéo ông ta lại.

- Chúng ta không thể lên qua lối đó, cầu thang lớn chỉ lên đến tầng năm thôi. Phải đi cầu thang phụ.

- Được lắm !

Viên sỹ quan gọi một cảnh sát đang đứng trên hành lang và ra hiệu cho anh ta đi theo ông Gauchet đi vào bếp.

- Nhìn đây, thưa ông cảnh sát trưởng, đây là cái then mà tôi đã nói với ông. Ông dễ dàng nhận thấy người ta không thể cài nó từ bên ngoài được.

Viên sỹ quan xem xét cẩn thận cách đóng mở.

- Thật vậy, không thể được, ông ta lẩm bẩm.

Họ trèo lên qua ba tầng lầu và đến một cái hành lang dài, có nhiều cửa. Viên gác cổng rẽ

sang bên trái và đi đến cuối hành lang. Ông ta dừng lại trước cái cửa cuối cùng.

Cái cửa này cũng như các loại cửa khác có một con số bằng kim loại gắn ở trên.

- Số mười một, viên sỹ quan đọc.

- Chìa khoá có sẵn trong ổ. Ông ta gõ cửa và mở khoá cùng một lúc.

Căn phòng trống không. Đây là một gian phòng nhỏ chỉ có một cửa sổ duy nhất để lấy ánh sáng, nhưng cửa sổ lại đóng. Một cái lavabo, một cái bàn đầu giường bằng đồng phủ khăn vàng, một cái tủ và hai cái ghế là tất cả đồ đạc ở đây. Căn phòng khá sạch sẽ.

- Chả có ai cả, ông Gauchet thì thào.

- Vậy đấy! Viên cảnh sát trưởng nói về khôi hài.

Ông ta đi vào trong phòng rồi nóng nảy đi lại.

- Ông ta nói là cô Adèle luôn ở cạnh ông bà chủ vào giờ ăn tối à ?

- Trời ạ, lúc ấy không ở thì còn lúc nào !

- Hiển nhiên rồi ! Cô gái ấy thế nào ? Có nghiêm túc không ?

- À rất nghiêm túc. Thật là một viên ngọc quý ! Theo tôi có thể cô ấy đi mua bán !

- Hy vọng là thế - viên sỹ quan đi ra và đóng cửa lại - Ta đi xuống thôi.

Họ đi vài bước trong hành lang. Ông cảnh sát trưởng đột ngột quay lại phía anh cảnh sát.

- Thật ra, không biết trước được. Anh cứ đứng lại đây, Limeux, và không được rời cái hành lang này vì bất cứ lý do gì !

- Vâng thưa ông cảnh sát trưởng.

Viên sỹ quan và ông gác cổng đi xuống qua ba tầng lầu. Một lần nữa, viên cảnh sát trưởng xem xét lại cái then cửa của cái cửa bếp.

- Quỷ thần ơi, tôi không hiểu gì cả, ông ta kêu lên. Hung thủ bay hơi mất rồi !

Ông ta đi vào phòng ăn, lắc đầu trả lời câu hỏi của viên thư ký và bác sỹ Lucan, rồi quay lại phía người nhân viên cũ:

- Gauchet này, anh nói với tôi là ông Vigneray vẫn còn mẹ. Ông biết họ hàng nào của họ không?

Ông gác cổng hai tay chống nạnh và gần như mỉm cười.

- Có ông Charasse

Cảnh sát trưởng chồm lên.

- Sao ? Charasse à ? Ông Roland Charasse, luật sư ấy à ? Sao ông không nói sớm hơn ?

Người đàn ông to béo mặt đỏ gay, thấm mồ hôi liên tục bằng cái khăn mùi xoa.

- Nhưng... tôi không biết, ông ạ - viên cảnh sát về hưu ấp úng, không hiểu được sự bối rối bất ngờ của người cùng nói chuyện,

Viên sỹ quan đưa mắt đầy ngụ ý về phía anh thư ký:

- Vụ việc này có nhiều tai tiếng đây; bây giờ còn ầm ĩ hơn nhiều.

Ông ta lại quay sang viên gác cổng, giọng thiếu nhã nhặn:

- Quan hệ họ hàng giữa ông Charasse và nhà Vigneray ra sao?

- Ông ta là anh em chú bác của ông Vigneray. Họ như hai anh em ruột vậy.

- Mẹ kiếp ! Phải báo ngay cho anh ta. Có điện thoại trong căn hộ này không ?

- Không thưa ông, nhưng ở chỗ tôi thì có.

Viên sỹ quan không nghe thêm nữa mà lao ra tiền sảnh, đi qua bên cạnh cái xác. Khi đến cửa ra vào, ông ta đứng khựng lại nghe ngóng tiếng ồn ào trên hành lang.

- Tôi rất tiếc thưa ông, không vào được.

- Nhưng tôi nói với anh tôi là...

Dù rõ ràng là bị lạc đi, nhưng giọng nói vẫn trầm và rung động, cảnh sát trưởng nhận ra giọng nói đó ngay. Nghẹn giọng vì ngạc nhiên, ông ta nhảy ra cửa và mở rộng nó ra.

- Cho ông ấy vào.

Viên hạ sĩ quan tránh ra và ông khách lao vào phòng. Đây là một người đàn ông độ 30 tuổi có khuôn mặt đẹp, vừa mạnh mẽ vừa điềm đạm. Ở ông ta toả ra một nỗi xúc động đến cực điểm, ông ta đứng sững lại khi nhìn thấy xác chết và chìa tay về phía nó.

- Ôi, Marcel...

Cảnh sát trưởng kéo tay ông ta vào phòng khách.

- Rất tiếc, thưa ông, tôi đã định tự mình báo cho ông biết tin kinh khủng này.

Ông Charasse không nghe ông ta nói. Ông ta ngã ngồi xuống ghế và vùi mặt vào lòng bàn tay. Trong vài giây, ông ta im lặng rồi nói:

- Không thể thế được, thưa ông cảnh sát trưởng..., cả hai người à ?...

- Bà Vigneray chỉ bị thương thôi, viên sĩ quan vội vàng nói. Bà ta đã được đưa đến Beaujon.

Ông Charasse nắm tay lại.

- Còn hung thủ ?

Cảnh sát trưởng khoát tay.

- Hung thủ ! Vẫn đề là ở đó. Hình như khó tin đây là một vụ giết người.

Ông Charasse nhìn ông ta vẻ sững sốt.

- Sao cơ ? Ông không định nói là họ tự sát đấy chứ ?... Không thể được, ông nghe chứ, không có chuyện ấy đâu.

- Tôi không tin là vụ tự sát, đây là vụ giết người. Tuy nhiên...

Ông ta ép người đối thoại ngồi lại vào ghế phoai.

- Ông có thể nghe tôi nói và giúp đỡ không, thưa ông ?

Ông luật sư lau vội trán.

Khi viên sĩ quan vừa bắt đầu nói thì có tiếng ồn ào trên hành lang. Cánh cửa bật mở, ba người bước vào phòng. Đây là ông Devoux, cảnh sát trưởng của quận, bác sĩ pháp y Lafon và thanh tra trưởng Girard.

Cảnh sát trưởng ra đón những người mới đến và mời họ vào phòng khách. Nhìn thấy ông luật sư, bác sĩ pháp y không giấu nổi vẻ ngạc nhiên.

- Thế nào ngài đã ở đây rồi cơ à ? - Ông ta kêu lên với nụ cười dịu ngọt - Hẳn là thế giới lộn nhào rồi.

Nhưng nhìn thấy vẻ mặt của ông Charasse ông ta im ngay.

- Ôi ! Tôi xin lỗi ông - ông ta chỉ ra hành lang - Kẻ bất hạnh đó là...?

- Em họ, con chú ruột tôi. Tôi có thể nói: Em trai tôi.

Bác sĩ Lafon xiết chặt tay ông luật sư. Những người khác cũng làm theo ông ta.

- Một vụ án thật kỳ lạ, cảnh sát trưởng bình luận ngay. Tôi vừa định trình bày sự kiện với ông Charasse thì các ông đi vào.

Bằng những từ chính xác, ông ta tóm tắt lại tấn thảm kịch. Mọi người lắng nghe mồm há hốc, vừa sững sốt vừa bán tín, bán nghi.

- Tóm lại - ông ta nói bằng giọng hơi khô hài của ông cảnh sát trưởng - hung thủ không thể nào ra khỏi căn hộ, vậy mà nó chẳng còn ở đó nữa.

- Đúng là như vậy đấy, cảnh sát trưởng quận nói lặp lại.

Girard gãi má:

- Lời khai của các nhân chứng có khớp không ?

- Tôi chỉ mới hỏi được ông gác cổng nhưng tôi tin ở con người này. Đây là một cảnh sát cũ dưới quyền tôi nhiều năm trước. Các lời khai khác chắc chắn chỉ xác nhận thêm lời khai của anh ta thôi.

- Tóm lại, ông cho là những gì ông vừa kể cho chúng tôi nghe thật là điên rồ - Devoux nhắc lại - còn hơn cả điên rồ nữa, nó là bất khả thi.

Cảnh sát trưởng gật đầu.

- Tôi hoàn toàn đồng ý với ông: nó bất khả thi. - Ông ta nói thêm, sau một lúc im lặng - Vậy mà nó đã xảy ra.

Bác sĩ pháp y xen vào:

- Ông đã gạt đi giả thiết tự sát, một vụ tự sát đúp ?

- Giả thiết ấy trái ngược với các sự kiện, bác sĩ Lucan dứt khoát như vậy.

- Chúng tôi sẽ thấy rõ ngay - bác sĩ lẩm bẩm và đi vào tiền sảnh.

- Hay đây là một tấn bi kịch... gia đình, thanh tra Girard nói về dè dặt, hai vợ chồng giết nhau ?...

Cảnh sát trưởng thấy vẻ mặt bức tức của ông Charasse, xen vào:

- A ! Như vậy ông cho là sự tồn tại của hung thủ chưa được chứng minh đầy đủ ?...Thế còn sự biến mất của khẩu súng lục thì ông giải thích thế nào ? - ông quay sang ông luật sư - Tôi rất cần một vài thông tin, thưa ông, thậm chí rất nhiều thông tin.

Ông Charasse nghiêng mình.

- Ông hỏi tôi đi, thưa ông cảnh sát trưởng. Tôi rất thân với em họ tôi, và tôi tin rằng tôi có thể cho ông tất cả những chỉ dẫn cần thiết.

Thư ký của ông cảnh sát trưởng đi vào. Anh ta đứng trước một cái giá và bắt đầu viết. Cảnh sát trưởng ngồi gần anh ta, hai tay chống dưới cằm.

- Ông bà Vigneray cưới nhau được bảy năm rồi phải không ?

- Những ngày đầu tiên thì hoàn toàn hợp. Tôi là bạn thừa nhỏ của Marcel, tôi luôn được chú ý tin cậy. Cậu ấy chẳng giấu tôi điều gì, nếu có chuyện gì trong hôn nhân thì cậu ấy đã nói với tôi.

- Họ có một con gái nhỏ à ?

- Tên cháu là Janine, 3 tuổi. Cháu ở với bà nội ở Falaise.

- Ông và các em ông còn họ hàng nào nữa không ?

- Không, chỉ còn một vài người họ xa mà chúng tôi không gặp bao giờ.

- Quan hệ của các vị không tốt à ?

- Không phải, họ sống ở miền nam khi họ đến Paris.

- Còn nữa, Gauchet nói là ông bà Vigneray thuê hai người hầu.

- Ồ vâng, một cặp vợ chồng: Julien và Adèle Blanchot. Hiện Julien đang ở Mans, anh ta dọn nhà chuẩn bị cho ngày hội ở Peritecôte. Tôi nhẽ ra phải đến gặp các em tôi ở đó vào đầu tháng sau.

Cầm của ông luật sư run lên. Ông ta quay đầu đi để giấu sự xúc động.

- Thế còn Adèle ? Cảnh sát trưởng nói sau một giây im lặng. .

- À ! Andele là một người trung hậu, một cô gái tuyệt vời ! Ông vừa nói là cô ấy đi ra ngoài à ?

- Tôi đang định nói đây. Tôi cho là Adèle vẫn hay phục vụ bữa ăn cho ông bà chủ.

- Hẳn rồi.
- Sự vắng mặt của cô ấy có làm ông thấy lạ không ?

Ông Charasse giật mình.

- Sao cơ ? Ông không cho đấy là một sự trùng hợp à ?

Cảnh sát trưởng đưa mắt nhìn các đồng nghiệp.

- Cũng phải nói rằng việc này rất kỳ lạ - một người nói.
- Các vị đã đi lên phòng của cô ta chưa ?

Thanh tra Girard hỏi.

- Tất nhiên rồi. Căn phòng vẫn còn ngăn nắp. Không thấy dấu hiệu của sự ra đi vội vã.
- Nhưng nếu cô gái đó không về sau một giờ nữa thì chúng ta sẽ phải lục soát phòng.

- Việc đó sẽ không vô ích đâu, Girard nói.

Ông Charasse phản đối:

- Gì cơ ? Các ông nghĩ thật thế... Adèle đã hầu bà Vigneray nhiều năm rồi. Bà ấy rất hài lòng.
- Không, không, tôi không thể tin được...

Sau khi xem xét ghi chép của viên thư ký, cảnh sát trưởng nói tiếp:

- Ông Vigneray là đại lý cho một nhà máy sản xuất máy móc nông nghiệp của Mỹ.

- Vâng, văn phòng ông ấy ở đại lộ Haussman, Marcel đi lại rất nhiều: ông ấy vừa về nhà sau chuyến đi Normandie. Simone đã mời tôi ăn tối với họ... - Xúc động, ông luật sư ngừng lời - Tôi không thể nhận lời. Tôi phải làm việc cả chiều và tối. Tôi chỉ đến để uống cà-fê thôi... ôi ! Tại sao tôi lại không nhận lời ?... Việc khủng khiếp này đã không xảy ra. Tôi đã có thể bảo vệ họ, tôi đã...

Giọng ông Charasse vỡ ra. Im lặng. Các nhân viên tư pháp xúc động bởi nỗi đau đớn chân thành không dám động đậy.

Nhưng ông luật sư ngẩng mặt lên nhìn người đối thoại với mình vẻ cương quyết và cảnh sát trưởng hỏi tiếp.

- Các em họ ngài định đi Mans vào lúc nào ?

- Thứ bảy tới. Họ định đi đón Janine ở nhà bà nội, rồi đi thẳng từ Falaise tới Mans. Tôi phải đến gặp họ ở đó ngay sau khi xong việc.

- Ông bà Vigneray có tài sản không ?

- Tôi không biết nói thế nào cho đúng... nhưng chắc chắn đó là một gia tài lớn. Hơn nữa, Marcel có địa vị cao.

Đến đây, bác sĩ pháp y bước vào. Ông ta có vẻ u ám.

- Thế nào ? Ông Charasse run run hỏi.

- Đây là một vụ giết người. Không nhằm lẫn gì hết - Ông ta nói với cảnh sát trưởng - Bà Vigneray ở Beajon à ?

- Phải. Bà ta được đưa tới đó một giờ trước.

- Thế thì tôi đi đây.

Bác sĩ Lafon chìa tay cho ông luật sư: Hãy cho tôi biết tin ngay nhé - ông này nói - Tôi tin cậy ở ông.

- Cứ tin ở tôi, anh bạn.

Bác sĩ pháp y đi ra, mọi người nhìn nhau lắc đầu.

- Như vậy nguyên nhân không phải là tự sát, cảnh sát trưởng nói với ban đặc nhiệm Girard.

- Nhưng vụ giết người này không có cơ sở., vì không có hung thủ ! Cảnh sát trưởng vùng

kêu lên - Hoặc là ông gác cổng nói dối.

- Ông gác cổng không nói dối - người đàn ông to béo đáp lại. Chúng ta cứ hỏi những nhân chứng khác.

- Chúng ta thử lập luận, thanh tra nói ngắn gọn. Vì rằng hung thủ không thể đi ra được bằng bất cứ cái cửa nào, nhưng hẳn lại không có ở trong căn hộ khi ông gác cổng đi vào, vậy là phải có lối thoát thứ ba.

- Lối thoát thứ ba là cửa sổ phòng ăn - Cảnh sát trưởng bực mình, mà cái cửa sổ ấy thì có đến ba chục người nhìn chăm chăm vào khi nghe thấy tiếng kêu cứu của bà Vigneray. Nhìn xem - ông nhắc góc rèm cửa lên - vẫn còn đám đông ở các tầng kia kìa. Tôi chưa hỏi họ nhưng nếu họ có nhìn thấy cái gì thì chúng ta sẽ biết.

- Vậy thì có lối thoát thứ tư, Girard lại nói.

Đến lượt viên thư ký trả lời:

- Chẳng có lối thoát nào khác.

- Trừ phi có một ngách bí mật, như trong các tiểu thuyết mạo hiểm - cảnh sát vùng khô hải nói - nhưng tôi hy vọng là anh không nghĩ thế.

- Không hẳn - trưởng đội đặc nhiệm đối lại - Tôi nhắc lại, không có đến 36 đáp số đâu, nếu lời khai là đúng thì hung thủ vẫn còn ở đây vì hẳn không thể đi ra khỏi được.

Tránh nhìn các đồng sự, như là ngượng với chính lời nói của mình, cảnh sát trưởng thì thào:

- Lời khai là xác thực và hung thủ không còn ở đây.

Lời tuyên bố lỗ lã đó lần này không gây nên sự phản ứng nào.

- Trong sự nghiệp đã khá lâu của tôi, tôi đã phụ trách những trường hợp kỳ lạ, nhưng tôi chưa thấy vụ nào tương tự - Cảnh sát vùng nói.

Ông ta mở cửa phòng ăn:

- Chúng ta đi xem xét mọi nơi đi.

Còn lại một mình ông Charasse, ông cố gắng lấy lại bình tĩnh nhưng vô ích. Lòng tan nát vì đau khổ, ông vùi mình vào ghế phôi to.

Một tiếng động nhẹ làm Roland Charasse giật mình. Thanh tra Girard đứng trước ông:

- Thế nào ? - Luật sư hỏi.

- Cảnh sát trưởng có lý, chẳng có lối ra nào khác. Mọi người đang thăm dò các bức tường. Để yên tâm thôi mà.

Thanh tra đi lại trong phòng:

- Không ! Kỳ thật ! Tôi không hiểu chúng ta sẽ phải giải quyết ra sao.

Ông Charasse ngồi thẳng lên, miệng hé mở như vừa có ý nghĩ nào nảy ra trong đầu... ánh mắt ông gặp ánh mắt viên thanh tra.

Girard mỉm cười. Hẳn là ông ta cũng nghĩ như ông luật sư.

- Phải, ý kiến của tôi là “điều đó” cũng không thừa đâu, ông lắng bầm.

Thanh tra Girard có vẻ bình tâm lại. Ông sôi nổi nói thêm:

- Vả lại tôi nghĩ, đó là một trong những người bạn của ông, ông luật sư. Ông ta sẽ tiến hành ngay.

- Vì một vụ việc như thế này, anh ấy sẽ chạy đến tận cùng thế giới.

Ông Charasse rời ghế phôi to và đi một cách cương quyết đến cửa căn hộ.

Viên cảnh sát gác cửa nhà ngăn ông vào lúc này vội đứng nghiêm chào.

Bây giờ chẳng còn ai trên hành lang cũng như trên cầu thang. Nhưng ở cổng, viên cảnh sát cũ chạy lại đón ông luật sư.

- Ông cần gì, thưa ông ?

- Tôi muốn gọi điện thoại.

Ông Grauchet mở cửa vọng gác.

- Mời ông, tôi quay số nhé ? !

- Không cần, cảm ơn ông bạn.

Trong khi ông gác cổng đi ra, ông Charasse nhắc ống nghe lên.

III

Từ đây bắt đầu nhật ký của người kể chuyện, bạn thân của thám tử tư André Brunei.

Tám giờ đã điểm từ lâu khi Proper thò đầu qua cánh cửa mở hé của phòng khách.

- Tôi nhắc các ông là món thần bò nên được ăn nóng.

- Tên phá hoại ! André Brunei kêu lên.

Tối đó như thường lệ, tôi là khách mời của khách sạn Malesherbes. Nhẽ ra chúng tôi phải ăn tối vào lúc 7h30, nhưng buổi chiều hôm đó Brunei đã mua một số thiết bị nghe nhìn loại mới nhất.

Chúng tôi vừa nghe một bản nhạc cung rê thứ của Bach được chơi bởi Mémelin và Enesco và ngồi sâu thoải mái trên đi văng, tựa vào đệm gối nhỏ. Bây giờ chúng tôi nghe Brailowsky trình bày khúc biến tấu thứ 5 của Chopin. Vậy nên chúng tôi quên cả giờ ăn.

Đã hai lần, Proper, người phục vụ trung thành của thám tử tư đến gõ cửa. Anh ta biết rõ rằng, trong một số hoàn cảnh, ông chủ không muốn bị quấy rầy và hẳn là món thịt nướng đã bị chín quá nên con người trung hậu đó mới quyết định đến quấy rầy chúng tôi.

“Tên phá hoại !” Brunei đã kêu lên như vậy. Và anh phục không may vội chuồn mất để tránh cái gối nhỏ mà ông chủ liệng vào mặt anh ta.

Tuy vậy sự hứng thú đã bị ngắt quãng. Brunei dừng máy nghe lại, “cái hộp mơ ước” như cách anh ta gọi cái thiết bị tuyệt hảo ấy.

- Proper có lý, chúng tôi đợi anh đây, anh bồi bàn.

Proper tốt bụng đang trốn trong bếp lại xuất hiện với liễn xúp bốc khói trên tay. Bộ mặt to của anh ta có vẻ cam chịu lắm và điều đó lại làm cho anh bạn tôi vui vẻ.

Những tiếng chuông điện thoại đã tránh cho anh hầu tỳ tuy phải nghe những lời nhận xét châm biếm.

- Nào ! Brunei nói - Lại gì nữa đây ? Chắc hẳn số món thịt nướng phải bị cháy hẳn rồi.

Nhưng Proper đã đi vào phòng làm việc và quay ra ngay.

- Đây là ông Charasse.

Brunei vội đứng lên.

- Anh bạn tốt Roland ! Tôi tưởng không được nghe tin nhau từ khi cãi cọ ở phiên tòa đại hình. Xin lỗi các bạn nhé.

Anh ta vội chạy ra khỏi phòng.

Những cuộc “cãi cọ” như anh ta vừa nói đến thường hay xảy ra giữa anh ta và ông luật sư nổi tiếng. Chúng luôn là một sự khoái trá đối với những người hiểu biết.

Về mặt nghề nghiệp, hai người bạn luôn phải đứng đối mặt với nhau, ông Roland Charasse đứng ở cái bàn trước mặt bị cáo mà ông ta bảo vệ, André Brunei - nhân chứng buộc tội - đưa ra những lý lẽ gây ra sự nghi ngờ đối với bị cáo và chứng minh rằng anh ta có tội.

Tôi cũng phải nói thêm là gần như thường xuyên đoàn bồi thẩm làm theo các lập luận của cảnh sát.

Tôi vừa nói là những cuộc đấu khẩu tay đôi đó tạo nên một nỗi khoái trá đối với những người tham dự nhưng trước hết là đối với hai địch thủ.

Mỗi người đều cao giọng ước đoán các phẩm chất của người kia, đem lại cho công lý trí thông minh và lý lẽ của mình. Tình bạn gắn bó Brunei và ông Charasse trước hết dựa trên sự nể phục sâu sắc của cả hai bên nên nó là một tình bạn bền vững.

Tôi tưởng cuộc nói chuyện sẽ nhanh chóng trở nên vui vẻ nhưng giọng của Brunei, dù không to lắm, đập vào tai tôi.

“Sao cơ ? Anh bảo sao ? ... Mareel và Simone à ?... Khốn khổ cho họ !”.

Tôi không chờ được nữa, bèn rời phòng ăn và đi sang phòng làm việc.

Mặt của Brunei trông lạ hẳn. Bạn tôi nắm chặt ông nghe, áp sát vào tai.

Miệng anh ta nhả nhó, giọng không âm sắc, anh trả lời:

- A ! Đáng sợ thật... Anh nói hung thủ à ?... Nhưng không thể được, Roland, bởi vì... Phải rồi, bạn ạ, tôi đến ngay.

Anh đặt ống nghe xuống và không thềm nhìn tôi, lao ra tiền sảnh. Vừa chạy anh vừa vớ lấy cái mũ. Tôi cũng chạy theo anh ta.

Một phút sau, chúng tôi phi vào thành phố. Một chiếc taxi chạy lại. Brunei gọi xe:

- Đến phố Greuse... hết tốc độ... có tiền thưởng...

*

**

- Nào chuyện gì thế ?

- Vợ chồng em họ của Roland, nhà Vigneray, vừa bị giết.

- Trời ơi ! Họ chết cả đôi à ?

- Không. Cô ta chỉ bị thương thôi, nhưng nặng đấy.

- Còn hung thủ ?

- Hung thủ ư ? - Brunei nhún vai - Tôi không thể trả lời cậu được. Những gì Roland nói là không thể hiểu được.

Anh châm thuốc lá như cái máy và vội vã rút.

- Tội nghiệp Roland ! Anh ấy yêu họ lắm. Họ như anh em ruột vậy.

- Anh quen ông bà Vigneray à ?

- Ừ, chúng tôi đã cùng ăn trưa nhiều lần. Họ thật dễ ưa. Simone là một phụ nữ đẹp.

- Thế tại sao người ta lại phải giết họ ? Để cướp của à ?

- Tôi không biết, tôi chẳng biết gì hết.

Tay tài xế thật xứng đáng với món tiền thưởng. Trong 15 phút chúng tôi đã đến phố Greuse.

Trên vỉa hè trước ngôi nhà xảy ra tội ác, một đám đông tụ tập và hai cảnh sát phải vất vả tìm cách giải tán họ. Cửa sổ nào cũng có người đứng. Rẽ đám đông ra, chúng tôi đi vào nhà.

Dưới vòm cổng là hai cái cửa đối diện nhau. Cái bên trái có hai cánh và được lắp kính. Qua tấm kính chúng tôi nhìn thấy cầu thang, rộng rãi và sáng sủa. Các bậc thang có trải thảm. Trên

cái cửa bên phải có một tấm biển sắt đề cầu thang phụ.

Không thềm dùng thang máy chúng tôi leo lên tầng 3. Ông Charasse cúi mình trên lan can gác chờ chúng tôi, ông lao vào vòng tay Brunei.

Nhưng cả ông luật sư lẫn viên cảnh sát đều không phải là loại người phí thời gian cho việc than thở, Brunei nhẹ nhàng gỡ mình ra.

- Cô em họ của anh ra sao ?

Ông Charasse buồn bã lắc đầu.

- Bác sĩ Lafon đã gọi điện từ Beaujon, Simone bị đạn bắn vào gan, chưa thể mổ ngay được. Cô ấy vẫn chưa tỉnh lại.

Brunei đặt tay lên vai bạn:

- Chúng ta sẽ trả thù cho họ, Roland, tôi thề với cậu đấy - ông ta chỉ ra cánh cửa - Ai đang ở trong đó ?

- Cảnh sát trưởng của khu phố, cảnh sát trưởng quận Devoux, thẩm phán Maubret, chánh án Herberay.

-Ồ ! Herberay là một người bạn. Còn ai nữa ?

- Đội trưởng đội đặc nhiệm Girard.

- Đấy cũng là bạn tôi.

- Còn những thanh tra nhận dạng nữa. Họ vừa đến.

- Tốt ! Ta vào thôi.

Trong hành lang, một nhóm người cúi xuống một cái xác nằm dài. Tôi nhận ra tất cả các nhân viên của Roland vừa nói tới. Thanh tra Girard nhìn thấy chúng tôi đầu tiên. Ông chạy lại, chìa tay ra.

- Có việc cho anh đây, Brunei. Tôi chưa thấy chuyện như thế này bao giờ. Thật kỳ lạ.

- Vâng, ông Charasse cũng đã nói với tôi như vậy... A ! Tôi muốn biết quá.

Brunei bắt tay từng người rồi quỳ xuống bên cái xác và xem xét kỹ lưỡng.

- Chúng tôi vừa nhận thấy là nạn nhân không có ví. Có thể là hung thủ đã lục soát nạn nhân trước khi trốn chạy, cảnh sát trưởng quận nói.

- Vậy cần phải biết có phải vụ trộm là động cơ duy nhất của hai vụ giết người này không - chánh án Herberay nói thêm.

Brunei từ từ đứng lên.

- Tôi cũng thấy là đã có vật lộn, khá dữ dội, qua sự lộn xộn của áo quần.

- Phải rồi, ông Brunei, có vật lộn đấy. Nhiều nhân chứng đã nghe thấy tiếng vật lộn, cuộc vật lộn kết thúc sau hai phát súng... Hẳn ông nóng lòng muốn biết mọi chi tiết.

Dưới sự hướng dẫn của cảnh sát trưởng, chúng tôi đi vào phòng khách, theo sau là thanh tra Girard. Các viên chức khác đứng ngoài hành lang với các thanh tra nhận dạng.

- Anh đã viết báo cáo chưa ? Cảnh sát trưởng hỏi một thanh niên đang đứng trước cái giá viết sắp xếp lại giấy tờ.

- Rồi, thưa ông, đây ạ.

Ông này cầm lấy tờ giấy và chìa cho Brunei.

- Ông có lời khai của viên gác cổng, của ba người thuê nhà, của ba nhân chứng ở trong ngôi nhà trước mặt. Khi nào đọc xong tất cả cái này, ông cũng sẽ biết như chúng tôi.

Brunei ngồi trong ghế phôi tôi và tôi cúi xuống vai anh ta. Tôi thú nhận là nhiều lúc tôi không thể không thốt lên những câu cảm thán. Brunei im lặng đọc, đôi khi so sánh hai tờ giấy.

Khi đọc xong, anh ngẩng đầu lên. Anh tỏ ra rất ngạc nhiên.

- Anh nói đúng, Girard, lạ thật ! - và sau vài giây, anh nhắc lại - Lạ thật !

- Thế anh nghĩ sao ? Ông Charasse hỏi.

Brunei giang tay ra.

- Tôi có thể nghĩ gì đây ? Tất cả đều không thể hiểu nổi. Các lời khai đều khớp, không nghi ngờ gì nữa, mọi người đều nói thật, vả lại, cũng không thể chấp nhận rằng có thể có sự thông đồng giữa gần ấy người.

- Đây cũng là ý kiến của tôi, cảnh sát trưởng nói.

- Thế cửa ra cầu thang phụ ? Brunei lại hỏi.

- Chả có gì đáng nói. - Girard kêu lên - vả lại chính anh sẽ thấy nó thôi.

- Các anh không tìm thấy vỏ đạn à ?

- Không. Chắc hung thủ sử dụng một khẩu súng lục có ổ đạn. Các vỏ đạn không chui ra ngoài.

Brunei gõ tay lên đầu gối.

- Như vậy thì vấn đề không thể giải quyết được. Có thể là dữ liệu không chính xác. Chúng ta còn thiếu vài yếu tố, nhưng là cái nào ? - anh bẻ ngón tay và quay về ông Charasse - Sự biến mất của Adèle Blanchot nói lên điều gì ? Hẳn anh quen cô gái này ?

- Tôi đã nghĩ. Nhưng tôi chỉ có thể xác nhận điều tôi đã nói với ông cảnh sát trưởng, một phụ nữ trung hậu, thật thà. Simone rất vừa lòng về cô ta.

- Nhưng tôi nghĩ là cái cô Adèle này không có thói quen vắng mặt trong giờ ăn của chủ. Rồi tôi lại thấy Julien, chồng cô ta đang ở Mans. Vậy là chỉ có mình cô ta phục vụ. Tóm lại, hôm nay là ngày ông chủ về nhà. Không ! Không còn là sự trùng hợp nữa.

- Tôi vừa có ý định lục soát phòng cô ta, cảnh sát trưởng xen vào. Tôi mới chỉ xem qua thôi. Nếu anh muốn, chúng ta sẽ cùng lên.

- Đi thôi ! Brunei nói. Đừng quên là sự biến mất của Adèle là một yếu tố nghiêm trọng đấy, có vẻ như là dấu vết duy nhất mà chúng ta có.

Các thanh tra đã rời bỏ cái xác, nó được che bằng một tấm vải. Họ đang làm việc trong phòng ăn, dưới mắt các nhà chức trách.

- Đây là chỗ bà Vigneray nằm, cảnh sát trưởng nói với chúng tôi.

Trang bị bằng những cái kính lúp khổng lồ, các thanh tra uốn mình trước tủ buýt phê. Brunei đi vào phòng.

- Vậy là, bây giờ anh biết cả rồi, viên biện lý nói. Một vụ ít gặp. Một dịp để anh nổi trội lên.

Trong giọng nói có một chút châm biếm.

- Đây là dịp cho tất cả mọi người, Brunei đáp lại.

Chúng tôi đi vào bếp. Bọn tôi xem xét cánh cửa hồi lâu.

- Anh nói là, Girard, chả có gì đáng nói... Rồi bọn tội phạm sẽ phát minh ra một dụng cụ có khả năng đóng mở cái chốt như thế này.

Chúng tôi đi lên cầu thang hẹp, bậc thấp. Tôi nhìn thấy ở hành lang tầng trên cùng bóng dáng sừng sững của một cảnh sát.

Đột nhiên, các thanh tra ra sau cùng chụp ảnh cái cửa bếp. Giọng nói của họ âm vang trên cầu thang, họ có vẻ rất vui.

- Anh nói là món khai vị cũng thế thôi ! Một người kêu lên.

- Rõ là cậu mới vào nghề, một giọng khác nói. Tôi đảm bảo với cậu rằng, phải có nhiều hơn

thể thì mới làm tôi động lòng.

- Còn tôi, tôi tự hỏi tôi cần gì, một giọng thứ ba cười nói. Nếu như tôi thú nhận là cái ngày của người đàn bà cụt đầu...

Chúng tôi lên đến tầng sáu và vội vã đẩy ông Charasse vào hành lang để ông ta không nghe thêm được gì nữa.

Cảnh sát trưởng nói với viên cảnh sát.

- Không có gì đặc biệt à, Limeux ?

- Không có gì ạ, thưa ông cảnh sát trưởng.

- Anh không nhìn thấy ai à ?

- Có đấy, hai người hầu. Một đàn ông và một đàn bà. Người đàn ông đi vào phòng này để thay trang phục. Anh ta phục vụ bữa tiệc tối nay ở tầng một. Người đàn bà đã vào đây và vẫn ở đó. Bà ấy mệt vì những chuyện xảy ra và chóng mặt.

- Thế thôi à ?

- Hết rồi đấy ạ.

Chúng tôi lắng nghe, Brunei, Girard và tôi. Trong lúc đó, ông Charasse đi tiếp. Ông ta đi đến cuối hành lang, dừng lại trước cái cửa cuối cùng, xoay khoá trong ổ rồi mở ra.

Ngay lập tức, ông ta lùi lại sau như giẫm phải rắm. Một tiếng thét sợ hãi vút lên.

- A !

Rồi giơ tay về phía trước, ông ta lao vào phòng.

Nỗi ngạc nhiên làm chúng tôi tê liệt một giây, rồi chúng tôi lao theo. Brunei đến cửa phòng đầu tiên. Anh giật mình.

Quang cảnh trước mắt chúng tôi thật đáng sợ.

Trên chiếc giường trong phòng, nơi mà cảnh sát trưởng thấy trống không trước đó một giờ, là thi thể một người đàn bà.

Ông Charasse cúi mình trên cái xác. Ông ta quay lại phía chúng tôi, mặt biến dạng nói:

- Chết rồi !

Đến lượt chúng tôi cúi xuống cái giường. Người phụ nữ bất hạnh khoảng độ 40 tuổi. Nét mặt chị ta bình thản, yên tĩnh. Miệng hé mở để lộ hàm răng không đều nhưng rất trắng. Nếu không có nước da vàng ệch như sáp thì người ta tưởng rằng cô ta ngủ.

- Đây là Adèle phải không ? Brunei hỏi.

- Phải... Adèle đấy - Roland trả lời giọng thâm trầm. Bọn tôi chỉ tay vào ngực cái xác.

- Các vị nhìn này !

Adèle Blanchot mặc một chiếc áo cánh đen và váy ngắn cùng màu. Cô ta đeo một cái tạp dề trắng, viền đăng ten có yếm, ở bên trái cái yếm có một vết màu nâu.

Brunei nhanh chóng cởi cái yếm ra, lột bỏ áo để lộ bộ ngực. Trên vú trái có một vết thương nhỏ, tròn, máu đã đông lại.

- Bị bắn, thanh tra Girard lẩm bẩm.

- Phải... bị bắn và chắc là bằng chính khẩu súng cũng đã bắn Marcel Vigneray và vợ, Brunei nói thêm.

Ông Charasse ngã ngời xuống ghế. Trông ông ta tái nhợt như xác chết. Tôi nghĩ là ông ta sẽ chết ngất. Còn ông cảnh sát trưởng thì dấm tay lên cái bàn nhỏ đầu giường.

- Limeux ! Ông ta quát lên,

Viên cảnh sát xuất hiện trên ngưỡng cửa, ngạc nhiên.

- Vâng, thưa ông cảnh sát trưởng ?

- A ! Thế đấy ! Limeux, anh đã nói dối chúng tôi, anh đã bỏ chỗ gác. Nói đi !

- Tôi không rời khỏi đây, thưa ông cảnh sát trưởng, tôi thề đấy.

Anh ta rất thành thực, không nghi ngờ gì nữa. Chúng tôi điên tiết nhìn nhau.

- Thôi được ! Mọi việc xảy ra theo đúng thứ tự, Brunei nói bằng giọng tức giận. Tên sát nhân đã quyết định phương pháp của hắn - anh đi qua gian phòng, đến bên cửa sổ - Cửa đóng, cũng như cánh cửa đi ra cầu thang phụ. Và tôi cũng không tin là có cách mở đóng then cửa từ bên ngoài.

Anh mở tung cửa sổ và cúi mình ra ngoài. Chúng tôi đi đến bên anh.

Con phố giờ đây đã hoàn toàn được giải tỏa. Phía góc phố Henri-Martin, một chiếc ô tô của cảnh sát đang đỗ, trước đầu xe có một nhóm người đang bàn tán sôi nổi. Gặp các cảnh sát đang đi tuần trên vỉa hè, nhóm người giãn ra rồi lại tụ lại ngay. Trước vòm cổng, nửa tá nhà báo đang ghi chép, thỉnh thoảng họ lại lôi trong túi ra một miếng bánh Sanduwich, cắn một miếng, rồi lại cho vào chỗ cũ.

Cửa kính của căn phòng được trổ trên mái nhà nghiêng 60°, không thể nhào lộn mà thoát ra được. Mái nhà bằng đá đen nhẵn bóng.

- Tôi không nghĩ là hung thủ lại mạo hiểm qua đường này với một cái xác trên lưng, Girard lẩm bẩm.

- Với cái xác hay không thì chuyện đó cũng không chấp nhận được, Brunei nói. Hơn nữa, rồi hung thủ và nạn nhân đi đến đâu ? Nhìn kia, có người trên ban công tầng năm, trước mặt, họ hẳn sẽ thấy cảnh đó.

- Tôi vẫn sẽ hỏi họ.

- Vô ích thôi, cảnh sát trưởng nói.

-Ồ ! tôi không nghi ngờ gì nữa - Girard nói tiếp - cửa sổ bị đóng khi anh đến vào lúc này à ?

- Phải, đóng, như chúng ta đã thấy !

- Nguyên nhân hiểu được rồi - Brunei nóng nảy nói. Đừng mất thời gian với cái cửa sổ này nữa.

- Vậy là, còn cái cửa đi - tôi kêu lên. Chẳng còn cách nào khác.

Brunei đi quanh phòng, sờ soạng các bức tường.

- Chẳng có tủ tường nào cả. Thôi được, thậm chí cứ cho là hung thủ trốn trong phòng này cùng với nạn nhân nhưng điều này cũng không ổn, rồi nó cũng phải biến đi.

- Tôi nghiệp Adèle ! Roland Charasse đau đớn lắm lắm, nắm lấy tay cô gái đã chết. Nhưng tại sao ?

- Tại sao, phải, nhưng làm thế nào nữa ? Girard cấm cầu.

Brunei đi ra cửa.

- Theo tôi, anh lính. Đừng sợ. Anh đứng đâu trên hành lang ?

- Thưa ông, tôi đi đi, lại lại... đi đến cuối hành lang, nơi chúng ta đứng, đến chân cầu thang, rồi lại quay lại.

- Anh không đi đến tận hành lang kia chứ ?

- Không thưa ông. Tôi thề là tôi chưa bao giờ đi quá cầu thang.

- Anh đứng đâu khi anh nhìn thấy hai người hầu mà anh đã nói ?

- Đứng giữa hành lang và chúng tôi còn trao đổi vài câu. Chắc ông nghĩ là tôi đã trí đến độ không nhận ra điều gì.

- Hiển nhiên. Anh đã nói là họ đã cùng đi vào phòng, cả hai, ở hành lang bên kia.

- Vâng, thưa ông, cô hầu vẫn còn trong phòng cô ấy.

Brunei phẩy tay. Sau khi nghĩ vài phút, anh nói:

- Tôi chỉ thấy có một giả thiết, mà cũng chưa hay lắm, vì nó chỉ giải thích về sự xuất hiện của cái xác chứ không phải là sự biến mất của hung thủ. Này nhé:

Tôi tưởng tượng rằng hung thủ đang ở với cái xác của nạn nhân, trong những căn phòng gần với căn phòng mà chúng ta đang đứng, cảnh sát Planton đi một cách đều đặn, từ cuối hành lang đến cầu thang. Ngay khi anh ta đi qua cái cửa nơi mà hung thủ trốn, nó đi ra, rất nhẹ nhàng, mang cái xác đi vào phòng Adèle, rồi từ đó nó lại quay ra khi mà viên cảnh sát quay lưng lại đi ra xa.

- Giả thiết chưa ổn lắm, tôi nhắc lại, bởi vì nó bắt tôi chấp nhận rằng hung thủ vẫn còn ở trong một căn phòng trên hành lang này”.

Brunei đọc thấy nỗi nghi ngờ trên mặt chúng tôi.

-Ồ ! Tôi biết là các anh phản đối tôi. Thế nhưng các anh có cách giải thích nào khác không ?
- Anh rút trong túi ra một cái chìa khoá vạn năng rồi lại gần buồng số 9 - Điều mà tôi làm không hợp pháp lắm, ông cảnh sát trưởng ạ, nhưng trong tình thế này...

Anh ta đi vào phòng và ở lại trong đó mấy phút rồi anh ta lần lượt đi vào tất cả các phòng.

- Chả có gì cả, tất nhiên rồi - anh ta quay lại chỗ chúng tôi nói. Tóm lại về mặt lý thuyết, sự giải thích của tôi về việc vận chuyển cái xác ít giá trị hơn là tôi tưởng, bởi vì nó kéo theo sự có mặt của hung thủ ở giữa các bức tường vào lúc này. Bây giờ chúng ta sẽ xem giả thiết này có thực tế không.

Anh quay về phía viên cảnh sát:

- Anh sẽ bắt đầu lại cuộc dạo chơi của anh và giữ đúng cách đi mà anh đi lúc này. Nếu anh nghe thấy tiếng động, dù nhỏ nhất, hãy quay lại.

Anh chui vào phòng số 9 và viên cảnh sát đi khỏi.

Anh này vừa quay lưng thì cửa phòng mở. Brunei đi ra, đóng cửa thật khẽ, rồi rón rén đi đến phòng Adèle, mở khoá rồi đi vào. Nhưng anh không đủ thời gian để đẩy cửa. Viên cảnh sát đi đến chỗ cầu thang và quay lại.

- Đúng lúc, Brunei nói.

Anh làm lại thí nghiệm 3 lần. Nhưng sự cần thiết phải thật im lặng đã ngăn Brunei không được vội vàng, anh không thể nhanh hơn viên cảnh sát, nghĩa là chui được vào phòng Adèle

trước khi người kia quay lại.

- Đủ rồi, anh bạn, Không được ! Và còn cái xác nữa chứ.

- Nhưng tại sao lại phải giết cô gái bất hạnh này ? Cảnh sát trưởng lắm bầm.

- Ồ ! Lần này thì câu hỏi tại sao lại đơn giản, Brunei nói. Hung thủ đã muốn loại bỏ một nhân chứng khó chịu. Rõ ràng là Adèle tội nghiệp có thể cho chúng ta những thông tin quan trọng - anh đập tay vào trán - Nhưng tại sao chúng ta lại không thấy xác chết ở trong căn hộ nhỉ ? Đây là cái mà tôi không thể hiểu. Tên khốn không thể đưa nó từ tầng ba lên đây. Tóm lại, lý do gì làm hấn phải hành động như vậy ?

Chúng tôi lại nhìn nhau sững sốt. Đêm xuống. Ngọn đèn ở cầu thang chỉ soi rõ một đầu hành lang. Theo bản năng, tôi dán mắt vào bóng tối.

Chúng tôi gồm sáu người, tuy vậy nỗi sợ hãi vẫn làm tôi thấy cổ họng thắt lại.

- Đi báo tin thôi, Cảnh sát trưởng nói và quay về phía viên cảnh sát - Chúng tôi quay lại ngay thôi.

- Vâng, thưa ông cảnh sát trưởng.

Viên cảnh sát tội nghiệp run run nói. Tôi cá là anh ta muốn đi theo chúng tôi lắm.

- Tôi như nhìn thấy vẻ mặt của ông Herberay khi ông ta biết tin, Girard nói và đặt chân lên bậc thang đầu tiên.

- Tôi cho là - đột nhiên Brunei kêu lên - nếu Adèle biết được điều gì đó thì hấn là chồng cô ta cũng biết... - anh nắm lấy tay ông Charasse.

- Ôi ! Anh không định nói...

- Có đấy. Nghĩ đi, Roland, ba vụ giết người trong chưa đầy một tiếng đồng hồ, anh nghĩ là một con quái vật như vậy lại chần chừ một giây khi gây ra tội ác thứ tư à, nếu như hấn cho là Julien có thể gây ra nguy hiểm cho hấn ?

- Nhưng Julien ở Mans, cách đây 200 cây số cơ mà.

- Thì sao ?

- Tôi muốn nói là anh ta không phải là nhân chứng của thảm kịch.

- Rồi sao nữa ? Adèle cũng không có trong căn hộ, điều đó cũng không ngăn được việc cô ấy bị giết. Đừng quên là vợ chồng Blanchot là những người hầu lâu năm. Vả lại, biết đâu vụ án ba mạng người này, vụ thảm sát này lại không phải là hồi cuối của một bi kịch cũ ?

- Tôi là bạn thân nhất của Marcel, Brunei - Charasse lại nói về trách móc. Tin tôi đi, hấn tôi sẽ là người đầu tiên biết chuyện.

- Tôi biết, Roland. Nhưng anh lại nói về sự logic trong một vụ việc chả có gì là logic cả, mà tất cả đều kỳ lạ, điên rồ. Anh nói về lý lẽ trong khi mọi cái đều thách thức lý lẽ.

- Anh không hy vọng là Julien Blanchot tiết lộ bí mật cho anh qua điện thoại à ? Thanh tra hỏi.

- Rõ rồi. Tôi chỉ mong báo được cho anh ta phải cẩn trọng.

- Thật sự cần thiết chứ ?

- Cần thiết ! Còn hơn thế nữa, Girard. Rõ ràng là ông không biết chỗ đó. Biệt thự nằm cách Mans hơn hai mươi cây số, ở nơi hẻo lánh. Hãy hỏi ông Charasse ấy.

Chúng tôi đến tầng ba. Cảnh sát trưởng lao vào căn hộ và chúng tôi nghe thấy những tiếng kêu cảm thán sững sốt của các nhà hành pháp.

Chúng tôi tiếp tục đi xuống. Phía dưới, chúng tôi va phải ông gác cổng với chai rượu vang trên tay.

- Thật khiếp ! Chúng tôi cần phải bình tâm lại, ông ta nói và giọng chai rệu lên.

Ông ta nói với Girard, nhưng nhận thấy ông Charasse đi cuối cùng, ông im bật và đỏ mặt.

- Chúng tôi muốn gọi điện thoại, bạn tôi nói nhỏ.

Chúng tôi đi vài bước dưới vòm cổng. Viên cảnh sát già mở cửa chỗ gác của mình cho chúng tôi.

- Mời vào, thưa các ông - và lưỡng lự ông nói thêm - vẫn không thấy Adèle à ?

Chúng tôi giả vờ không nghe thấy. Brunei đóng cửa lại.

Trong khi Brunei Charasse chờ liên lạc ngoại tỉnh, Girard hỏi:

- Ông nói gì với anh ta ? Ông gọi anh ta về hay chúng tôi đi tới đó ? - Không đợi trả lời, ông ta nói thêm - Hẳn ông muốn là Julien Blanchot ở tại chỗ và đợi chúng tôi trong biệt thự đã khoá kín ?

- Tuyệt, Brunei nói.

Ông Charasse được nói chuyện.

- Đợi 5 phút - ông ta gác máy, suy tư - Chúng ta phải nói sự thật cho anh ta à ? Tôi biết con người tội nghiệp này. Tôi nghĩ là nên đợi thì hơn.

- Tất nhiên, vả lại, chẳng có ích gì nếu anh làm anh ta hoảng sợ - Brunei nói. Anh chỉ cần nói là có một tai nạn xảy ra cho ông bà chủ của anh ta. Đừng nói gì về vợ anh ta. Anh ra lệnh cho anh ta khoá mình lại trong một căn phòng trong nhà và đừng đi ra trước khi chúng ta đến. Ngày mai có tàu lúc mấy giờ nhỉ ?

- 6h50. Chúng ta sẽ đến đó lúc 10h.

- Tuyệt.

Có tiếng chuông.

- Allô ! Roland Charasse kêu lên. Allô ! Anh đấy à Julien ?

- Charasse đây, xin chào, Julien. Tôi gọi điện để báo cho anh một tin buồn. Ông bà chủ của anh vừa gặp tai nạn.

Chúng tôi nghe thấy tiếng anh hầu kêu lên.

- Không ! Roland Charasse trả lời. Họ bị thương nặng... Bây giờ, nghe nhé, Julien. Chúng tôi cần hỏi anh, các ông cảnh sát và tôi. Thế nhưng... nói thì dài dòng lắm, chúng tôi cho rằng... có người muốn anh không thể khai với chúng tôi, đừng hoảng hốt nhé, tôi khuyên anh... van anh hãy cẩn trọng đề phòng. Anh hãy nhốt mình vào căn phòng chắc chắn nhất trong nhà và đừng có đi ra trước khi chúng tôi đến. Chúng tôi sẽ đi chuyển tàu đầu tiên sáng mai lúc 6h50. Anh đã hiểu rõ chưa ?

Ông Charasse đưa máy cho Brunei.

- Allô... Brunei đây... phải, anh đã thấy tôi vài lần ở nhà ông chủ. Tôi khẳng định với anh rằng những gì ông Charasse nói là rất nghiêm túc. Bây giờ anh đang ở trong phòng làm việc. Hãy đóng căn phòng ấy cho tôi.

- Anh nói là có một cửa sổ có chấn song sắt à ? Tuyệt ! Thế còn cửa đi ?

- Tuyệt ! hãy đóng ngay cửa sổ lại, chốt cửa ra vào và chặn bàn giấy vào đó.

Brunei đưa máy nói ra xa và quay lại Roland Charasse:

- Anh có chắc chính là Julien đang ở đầu dây bên kia không ?

Ánh mắt viên luật sư biểu lộ sự ngạc nhiên tột độ.

-Ồ ! Chắc chứ, anh tưởng gì ?

- Vậy là anh nhận ra giọng anh ta à ?

- Phải... và cách nhấn giọng nữa. Tôi quen Julien 7 năm rồi. Chính là anh ta.

- Hơn nữa, cứ nghĩ mà xem - tôi kêu lên. Hung thủ đã ở đây hai giờ trước, hẳn không có đủ thời gian...

Ông nghe rung lên, Brunei đưa máy lại gần mặt.

- Allô ! vậy là làm rồi à ? - anh thở phào - Bây giờ anh hứa là đừng động đậy nhé, “dù có nghe thấy gì chẳng nữa”. Nếu có người đến gọi, khách khứa, đừng trả lời. Hiểu chưa ? Phải, tôi đi chuyển tàu 6h50 với ông Charasse. Chúng tôi đến đó lúc 10h.

- Hẹn ngày mai, chàng trai dũng cảm... Không, đừng sợ, chúng tôi chỉ muốn báo tin cho anh thôi mà.

Brunei gác máy. Anh lau mồ hôi rồi hỏi:

- Tôi không nhớ cái phòng làm việc ấy lắm. Anh thì sao, Roland ?

Ông Charasse nhún vai:

- Lúc này Julien an toàn rồi. Cửa sổ bé, có song sắt dày, cửa chớp chắc chắn... Còn cửa ra vào thì Marcel đã mua ở tiệm đồ cổ. Đây là cửa lâu đài cũ, bằng gỗ sến, có nhiều then và có chặn cửa. Tin tôi đi, ở trong căn phòng ấy, Julien có thể thách thức mọi sự tấn công. Nhưng anh đã làm anh ta bối rối đấy.

- Phải, nhưng tôi kệ, Anh đã nghe thấy Roland. Anh ta đã hứa là không mở cửa dù bố có gọi đi nữa. Vậy là, ít nhất, anh ta được cứu thoát..

- Nếu như hung thủ ma quái ấy chẳng có ý định tấn công anh ta thì sao ? Girard lắm bầm. Brunei, anh thật bi quan !

- Tôi còn bi quan hơn anh nghĩ ấy chứ, Girard và tôi nói chân thành rằng nếu như tôi không còn việc phải làm ngay ở đây, tôi sẽ đi đến đó ngay tối nay.

Chúng tôi đi ra khỏi chỗ gác.

- Anh nghĩ là tìm thấy cái gì ở đó à ? Tôi hỏi.

Brunei bùng lên:

- Hẳn rồi ! Đã một giờ chúng ta lúng túng, nghĩa là... Trời ạ ! Chúng ta đối chọi với một người bằng xương, bằng thịt hẳn hoi, một người như chúng ta vậy. Cách mà hắn sử dụng, chúng ta phải tìm ra. Vấn đề được đặt ra không đúng, vậy đấy ! Chúng ta phải xem lại vụ án từ đầu... Cái chúng ta không biết “ai” là hung thủ và “tại sao” hắn giết người, đúng thế ! Nhưng hắn đã hành động “thế nào” lại là vấn đề khác... Bởi vì, nói cho cùng không ai trong số người bất hạnh đó tự sát cả. Đây là vụ giết người, ba mạng một lúc. Và hung thủ không bay hơi. Hẳn cũng không thể tàng hình. Hẳn là hắn đã đi đâu đó.

Đúng lúc đó, một chiếc ô tô đỗ trước cửa. Đây là xe của Viện Pháp y, hai người đi xuống mang theo cang.

Tôi thấy mắt ông Roland Charasse tràn đầy nước mắt. Brunei nắm tay ông ta.

- Anh ở đây cũng vô ích. Đi nghỉ đi, Roland, ngày mai gặp nhau. 7 giờ kém 20 ở Montparnasse trong sảnh, trước cái đồng hồ nhé !

Chúng tôi tránh ra để người ta khiêng cang đi. Roland Charasse chùi nhanh nước mắt:

- Anh nói đúng, tôi không cố được nữa.

Chúng tôi bắt tay anh ta, Girard và tôi, còn Brunei thì ôm hôn.

Ông gác cổng nhìn chúng tôi từ xa một cách kính cẩn, chạy đi gọi taxi. Ông Charasse ngồi vật xuống ghế xe.

- Bây giờ vào việc thôi ! Brunei nói, muốn làm ra mạnh mẽ nhưng lại run lên vì xúc động.

Và chúng tôi lại leo lên căn hộ, nơi xảy ra tội ác.

IV

Phải đến 3 giờ sáng chúng tôi mới rời phố Greuse. Cuộc điều tra vẫn không tiến triển thêm được một bước nào.

Mười lần, thậm chí hai mươi lần, chúng tôi cùng các nhà hành pháp đã sẫm soi căn hộ trên tầng ba cũng như căn phòng của cô gái bất hạnh Adèle. Chúng tôi không thể nào tìm ra một dấu hiệu nào dù nhỏ nhất.

Chỉ có cái cách mà thảm kịch đã xảy ra - nghĩa là vụ giết người ở tầng ba - là giải thích được dễ dàng. Và ông cảnh sát trưởng đã trình bày ý kiến chung một cách tóm tắt như sau:

Ông và bà Vigneray bắt đầu ăn tối thì kẻ lạ mặt bước vào. Ông Vigneray lao vào hấn ta và trong khi hai người đàn ông đánh nhau, bà Vigneray chạy vội ra cửa sổ kêu cứu. Khoẻ hơn địch thủ, tên giết người vùng ra và bắn vào bà Vigneray, rồi lại đánh nhau tiếp. Sau vài giây, tên đồn mặt lại dùng súng hạ gục địch thủ.

Ngoài chuyện đó ra, chúng tôi không biết gì nữa. Hung thủ đã đi vào phòng bằng chìa khoá vạn năng ư ? Hay hấn đã bấm chuông và các nạn nhân tội nghiệp đã mở cửa cho hấn ? Chúng tôi không biết. Chi tiết ấy có vẻ không quan trọng so với điều bí ẩn mà sự biến mất của hung thủ đem lại.

Còn về vụ giết cô hầu - giả thiết tự sát bị loại bỏ - ở đây cũng lại là một điều bí ẩn hoàn toàn.

Tại sao lúc đầu Adèle không có mặt cạnh ông bà chủ để phục vụ bữa tối ? Bởi vì không thể tưởng tượng được là tên giết người lại ra tay lần thứ ba trong căn hộ. Tại sao hấn lại không để xác cô ta lại đó ? Tại sao hấn lại đem cái xác lên tầng sáu và nhất là hấn đã vận chuyển nó như thế nào ?

Nhưng mặt khác, cũng không thể chấp nhận được việc vụ giết người đó xảy ra trong phòng của cô gái tội nghiệp.

Lần đầu khi ông cảnh sát trưởng đến, căn phòng đó trống không và còn có viên cảnh sát đứng trước cửa. Đương nhiên là viên cảnh sát đó phải nghe thấy tiếng súng. Nhất là anh ta phải nhìn thấy cô hầu và tên sát nhân đi vào phòng.

Vậy mà viên cảnh sát đó khẳng định chẳng nhận thấy gì và anh ta rất cương quyết.

Vậy mà chỉ trong vòng một giờ sau cuộc đèn thăm đầu tiên, chúng tôi lại đi vào căn phòng ấy và tìm thấy xác của Adèle.

Và lần này nữa, hung thủ cũng không thể thoát ra bằng cửa đi hoặc cửa sổ, những lối ra duy nhất của phòng cô hầu.

Những lối ra duy nhất ! Đây là cái mà chúng tôi buộc phải chấp nhận, và vẫn nghĩ là những chỗ trốn hay lối thoát bí mật chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của các tiểu thuyết gia. Có không một cái cửa cũ, một cái cửa sổ trên mái, một cái bẫy được ngụy trang một cách khéo léo ?

Sàn nhà, tường, trần nhà đều được thăm dò, buộc chúng tôi phải công nhận là cả căn hộ của vợ chồng Vigneray và phòng của Adèle đều không có một lối thoát bí mật nào.

Suy nghĩ của ông Herbray tóm tắt lại tình hình như sau:

“Đây là ba vụ giết người... vậy mà sự hiện diện của hung thủ lại là điều thực tế không thể có”.

Câu nói đó gây sững sốt nhưng rất đúng, tôi không ngừng nhắc đi nhắc lại, trong khi chúng tôi quay lên phố Kléber và đi về phía bệnh viện Beaujon.

Trời lạnh và chúng tôi lật cao cổ áo ba-đờ-xuy lên. Tôi chỉ nhìn thấy có mũi và mắt của Brunei. Nhưng với cái nhú mày, cái nhìn bất động của bạn tôi. Tôi đoán là anh đang cố hết sức để suy nghĩ và hẳn anh đang thấy rất bức rứt.

Girard cũng có vẻ mặt nhăn nhó. Đôi khi, môi ông ta hé mở và tôi cảm thấy rằng ông cố kiềm chế để không nói. Rõ ràng là ông ta không dám quấy rối sự suy nghĩ của Brunei.

Rất nhiều lần, ánh mắt tôi gặp ánh mắt của viên thanh tra. Girard hướng mặt lên trời và lắc đầu, cử chỉ của một người cảm thấy rã rời, bất lực.

Chúng tôi tới bệnh viện.

Sự tò mò của các y tá trực, người đưa chúng tôi đến phòng bà Vigneray, làm chúng tôi hiểu rằng họ đã biết cái hoàn cảnh kỳ lạ trong đó người đàn bà bất hạnh đã bị thương.

Khi chúng tôi đến căn phòng cách ly nơi người đàn bà bất hạnh nằm, chúng tôi thấy một người đàn ông nhỏ bé có bộ râu quai nón trắng và vàng trán cao. Đây là giáo sư, người đã trả lời điện thoại.

- Thế nào, bác sĩ ? Brunei hỏi khi tay vừa chạm quả dấm cửa.

- Viếng đạn xuyên từ đằng sau ra đằng trước. Nó đi hơi xiên và nằm lại trong gan sau khi đã làm vỡ một góc ! Rất khó lấy ra, bây giờ chưa thể mổ liền được.

- Bà Vigneray đã tỉnh lại chưa ?

- Chưa, bà ấy vẫn hôn mê.

Hơi lưỡng lự, Brunei hỏi:

- Ngài chẩn đoán ra sao, thưa bác sĩ ?

Ông già tỏ ra nước đôi, không trả lời gì cả.

Khi chúng tôi vào, cô y tá ngồi gần giường đứng dậy và tránh ra để chúng tôi đến gần. Nhưng chỉ có giáo sư tiến đến còn chúng tôi đứng giữa phòng.

Mặc dù cặp mắt nhắm nghiền, cánh mũi phập phồng và đôi môi mím chặt như bị khâu lại, Simone Vigneray vẫn đẹp.

Người phụ nữ bất hạnh mặt đầm mồ hôi. Nàng đắp chăn mỏng, tấm chăn làm nổi rõ thân hình.

Dù không muốn, tôi cũng không kìm được ngắm nhìn vẻ tinh khiết của cơ thể nàng. Nàng được đặt nằm giữa giường, hai tay buông xuôi. Nàng không hề động dậy. Bộ ngực khê phập phồng. Trông nàng như một bức tượng - nhất là vì nước da trắng xanh đến trong suốt.

Ông bác sĩ nhìn biểu đồ treo ở đầu giường như một cái máy, rồi cúi xuống người bệnh như nghe hơi thở.

Ông ta đứng lên, lại gần chúng tôi, lắc đầu. Chúng tôi rời phòng bệnh.

- Tôi không thấy chúng ta có thể làm gì lúc này - Girard nói khi chúng tôi quay lại Saint-Honoré. Tôi ở gần đây, tôi muốn tạt qua nhà. Vợ tôi không thể quen như thế này, cô ấy hẳn lo lắng lắm - ông nói thêm - Mời các ông về với tôi ăn chút gì.

Brunei cảm ơn con người trung hậu:

- Chúng tôi đến sẽ làm bà nhà hoảng hốt... vả lại chúng tôi muốn hít thở khí trời.. Phải không ?

Anh cũng chẳng chờ tôi đồng ý.

- Đi thôi, cố ngủ đi một chút. Hẹn lát nữa, lúc 7h kém 20, ở Montparnasse.

Sau khi bắt tay, Girard vội đi ra xa.

Brunei đi đến đại lộ Haussmann. Tôi hỏi anh ta:

- Chúng ta đi đâu ?
- Tôi biết à ? Chắc anh không muốn đi ngủ chứ ?
- Hẳn rồi.
- Vậy thì cứ đi.

Tôi buộc bạn tôi dừng lại và nhìn vào mắt anh.

- Bạn ơi, nói riêng với tôi thôi, chân thành đi ! Hẳn bạn đã có ý tưởng ?

Anh cúi đầu xuống.

- Chẳng có gì cả, cậu bé ạ. Tôi chỉ gắng suy nghĩ... Vậy mà không được.

- Cậu muốn nói gì ?

- Rằng... tôi vẫn chưa đặt lại được vấn đề. Đúng như vậy đấy. Tôi chắc là tôi thiếu dữ liệu hoặc đúng hơn là những cái tôi có lại sai lệch. Trước khi tìm cách giải quyết vấn đề, tôi tìm cách đặt ra, phát hiện một hoặc nhiều yếu tố còn thiếu.

- Nhưng bạn có nghĩ là các yếu tố đó ẩn chứa chính đáp số của điều bí ẩn, nói cách khác, bạn có nghĩ là vấn đề được đặt ra đúng đắn là ngang với việc giải quyết nó không ?

- Có chứ, tôi tin thế, Brunei đồng ý. Tôi tin chắc thế. Tuy vậy... - Anh ngừng lời rồi nói tiếp -

Tuy vậy chúng ta cần phải có tất cả các yếu tố... Tóm lại, đây là tình thế rối rắm, phải chọn một giữa hai con đường. Một mặt, vấn đề như nó đã được đặt ra là không thể giải được, chúng ta rút ra là nó đã bị đặt sai, rằng các mối tương quan của phương trình là không đầy đủ để tìm ra X. Mặt khác, có vẻ như không thể có những mối tương quan còn thiếu.

- Này nhé:

1. Vấn đề được đặt ra theo cách đó không thể giải được.

2. Không thể đặt vấn đề theo cách khác.

- Vậy thì ?

- Vậy thì mới có bốn giờ sáng, trời lạnh như chó chết... và chúng ta đi đo đường.

Một tiệm rượu còn mở.

- Chúng ta nên ăn và nghỉ một chút, Brunei nói.

Quán nhỏ hẹp. Anh hầu bàn ngủ đứng như một con chim.

Chúng tôi ngồi vào bàn ở góc phòng gọi bánh kẹp và rượu, ăn mà chẳng thấy ngon.

- Tôi vào nghề đã lâu - Brunei nói và đặt cốc rượu xuống - vậy mà tôi không nhớ đã gặp

cảnh nào tương tự. Tôi thật sự có cảm giác mất thăng bằng, trống rỗng. Thường thì, dù khó khăn đến đâu, tôi vẫn cảm thấy thành công và thắng lợi ngay từ đầu. Lần này, tôi chẳng thấy gì cả. Tôi như kẻ bơi ngược dòng, không tiến lên được. Tôi cảm thấy sự hão huyền của các cố gắng của tôi, tuy vậy tôi vẫn cứ bơi.

- Theo cả hai nghĩa của từ đó.

Brunei mỉm cười buồn bã. Chúng tôi ăn bánh kẹp xong và ngồi thật thoải mái trên ghế dài.

Tôi nhắm mắt, nhưng vô ích, tôi không ngủ được, tôi quá bồn chồn và gọi thêm một cốc rượu.

Brunei dựa lưng vào một góc ghế dài và duỗi chân, ngáy phì phò.

Mấy phút dài dằng dặc trôi đi. Anh bỗng hiểu rằng chúng tôi không vội đi, bèn đi lại quầy rượu.

Đột nhiên, Brunei giật mình. Một đốm sáng loé lên trong mắt anh, rồi lại tắt ngay. Một lần nữa anh lại cúi vào góc ghế.

Tôi cúi mình về phía anh:

- Anh có tìm thấy gì mới không ?

Anh bữu môi:

- Không. Chỉ một ý tưởng... nó chẳng dẫn đến đâu cả.

- Nhưng còn nữa không ?

- Đây nhé. Chúng ta có thể tìm ra động cơ của tội ác, tôi đột ngột đặt ra một câu hỏi khác, nó cho phép chuyển đổi vấn đề. Liệu hung thủ sẽ làm gì nếu như Simone Vigneray không kêu cứu nhỉ ? Liệu hắn vẫn cứ giết hai vợ chồng hay không ? Hắn là như thế vì tiếng kêu cứu chứng tỏ rõ ràng là hai người em họ của Roland đang gặp nguy hiểm.

Câu hỏi phải chăng là: Liệu hắn vẫn cứ giết Adèle hay không ? Hay tốt hơn là trả lời khẳng định cho câu hỏi này: liệu hắn sẽ làm gì với cái xác ? Chúng tôi nhẽ ra sẽ tìm thấy nó ở đâu ?

- Thế cái lập luận như vậy đưa anh đến đâu?

- Chẳng đến đâu cả, tôi đã nói rồi. Tôi chỉ trình bày ý tưởng để chỉ cho anh một cách nhìn nhận sự việc mới. Chúng ta chưa tiến lên chút nào. Vả lại, cái gì chứng minh rằng Adèle không bị giết đầu tiên ?

Chuông báo đã năm rưỡi. Một người đi bán bánh mì dạo. Cái sọt bánh bốc khói nghi ngút. Rồi những người đi làm sớm đến đầy tiệm.

- Đi thôi, Brunei nói.

Chúng tôi đi thẳng đến ga Montparnasse. Girard đã có mặt. Anh ta đang đi đi, lại lại.

- Tôi chẳng chợp mắt chút nào, anh ta lẩm bẩm khi bắt tay chúng tôi. Khỉ thật !

Hãy còn sớm. Chúng tôi đi đến quầy ăn và uống cà phê nóng bỏng. Rồi chúng tôi nhìn ra đồng hồ bên ngoài, sáu giờ 35.

- Ông Charasse đến muộn à ? Girard hỏi và lôi đồng hồ ra.

- Tôi ngạc nhiên đấy, Brunei trả lời, Roland là người rất đúng giờ. Và ông ta lại ở gần đây.

- Phố Guynemer thì phải.

- Đúng, phố Guynemer.

Tuy nhiên, cái kim dài vẫn tiếp tục quay. Chỉ còn sáu phút nữa là tàu chuyển bánh. Brunei bắt đầu lo lắng.

- Thế nghĩa là sao ?

- Có thể ông ấy chưa tỉnh giấc, tôi liền nói. Chắc ông ta mệt rũ ra.

- Không đâu ! Tôi cá là ông ta cũng chẳng chợp mắt đâu.

- Vậy làm sao đây ? Girard hỏi.

Brunei đi vòng quanh chúng tôi, mắt nhìn chăm chăm vào đồng hồ. Chỉ còn ba phút nữa là tàu chạy.

Brunei chợt đứng khựng lại.

- Tôi sợ, anh nói.

Chúng tôi sửng sốt nhìn anh.

- Thế à, anh nghĩ gì vậy ? Girard kêu lên.

- Tôi nghĩ đây là lần đầu tiên Roland đến muộn, mà cuộc hẹn này là quan trọng nhất đối với anh ta.

- Tóm lại, anh không định nói là...- tôi bắt đầu nhưng không dám nói hết.

- Nào ! anh định nói gì ? Brunei nói thô bạo.

- Tôi muốn nói là tôi hoàn toàn hiểu sự sợ hãi của anh đối với Julien Blanchot, cái chết của Adèle làm chúng ta thấy sợ hơn. Nhưng rõ ràng là Roland Charasse không biết gì hết, nếu biết

anh ta đã nói cho chúng ta.

- Tất nhiên anh ta không biết gì cả, nhưng anh ta biết rõ Julien Blanchot, anh ta có thể bắt Julien nói những điều mà kẻ sát nhân không muốn.

Chúng tôi chỉ còn lại một phút để lên tàu.

- Chúng ta đi chứ ? Girard nóng ruột hỏi.

Không trả lời, Brunei dán mắt nhìn vào cái kim dài chỉ 7h kém mười.

- Chúng ta đến đó bằng ô tô. Ta qua nhà Roland trước đã.

Anh lao xuống thang.

- Taxi, đến phố Guynemer, nhanh lên !

Sự lo lắng của Brunei lan sang cả chúng tôi. Tay tài xế thật khéo léo, vượt xa các đồng nghiệp của anh ta. Tuy vậy tôi vẫn cảm thấy như chúng tôi không nhích lên được chút nào.

Chiếc ô tô vừa đậu sát hè là chúng tôi đã nhảy cả xuống. Theo sau Brunei chúng tôi chui qua vòm cửa của một toà nhà hiện đại và xa hoa.

Ông Roland Charasse sống ở tầng hai. Chúng tôi trèo thang bốn bậc một và Brunei gõ cửa.

Một phút trôi qua. Cuối cùng chúng tôi nghe thấy có tiếng sột soạt. Cửa mở, trước mặt chúng tôi là một người đàn ông to béo, già và hói, mặc một cái quần và một cái áo ngủ quá dài. Ông ta có cặp mắt sưng lên vì thiếu ngủ. Khuôn mặt ông để lộ sự lo lắng, nhưng ngay sau khi nhận ra Brunel, ông béo tươi tỉnh lên.

- Armand, chủ anh đâu ? bạn tôi hỏi.

- Ông ấy không có ở đây mà ở phòng làm việc trên đại lộ Saint-Germain.

- Ở phòng làm việc à ? Ông chắc chứ ?

- Chắc chắn, thưa ông Brunei. Ông chủ đã về nhà hôm qua lúc 10 giờ. Ông ấy rất bối rối...

Trời ơi ! Một cú như thế...

Và ông giúp việc đưa tay lên ngực,

- Tôi muốn ông chủ đi ngủ và nghỉ ngơi. Nhưng ông ấy không nghe. Ông ấy đi đi, lại lại trong phòng. "Tôi nghĩ là tốt nhất tôi nên đi làm việc, cuối cùng ông ta nói, có lẽ như thế tôi sẽ đỡ phải nghỉ ngơi". Và ông ấy đi đến phòng làm việc. Đây cũng là thói quen của ông chủ, làm việc ban đêm và ngủ ban ngày. Như vậy, ông ấy không bị quấy rầy.

Brunei không nghe thêm. Trước vẻ ngơ ngác của ông giúp việc, anh quay nửa vòng và chạy sầm sầm xuống thang. Chúng tôi theo kịp anh khi anh nhảy vào taxi.

- Đại lộ Saint-Germain, góc phố Bac.

Tí nữa thì anh ta bỏ rơi chúng tôi.

- Tôi cho là anh chẳng cần hốt hoảng - Girard nói, thở hỗn hển. Ông Charasse đã quên không ra chỗ hẹn.

Brunei không trả lời.

Chúng tôi chỉ mất ba phút để đến địa chỉ trên. Ông gác cổng đang cọ rửa vỉa hè trước cửa ra vào.

- Ông Charasse có trong phòng làm việc không ?

- Hình như thế. Tôi thấy ông ấy đến tối qua và chưa thấy đi ra. Bây giờ thì tôi không dám khẳng định gì cả, ngôi nhà to lắm, biết bao nhiêu là lối đi...

Bạn tôi lẩm bẩm cảm ơn.

Phòng làm việc của Roland Charasse nằm ở trên gác. Brunei bấm cửa nhưng lần nà chẳng thấy có ai trả lời.

- Chắc ông ta đi rồi. Ông ấy đợi chúng ta ngoài ga, tôi nói cố làm ra vẻ bình tĩnh.

Vẫn dấm cửa, Brunei quay đầu lại.

- Ông gác cổng có chìa khoá, đi hỏi đi. Ông ấy quen tôi và sẽ đưa.

Ông này đưa ngay. Tôi lại trèo lên gác, tìm đập thình thình. Brunei mở cửa.

Khu làm việc của ông Charasse gồm ba phòng: phòng đợi, phòng làm việc và một gian bếp nhỏ. Chúng tôi chạy qua phòng khách, căn phòng bài trí xa hoa có hai cửa sổ lớn trông ra đại lộ, và lao vào phòng làm việc.

Các ngăn tủ hồ sơ xếp cao đến tận trần nhà, một tủ sách có cửa bằng kính, ba ghế bành bọc da, một cái bàn giấy cỡ lớn. Trên bàn giấy, cạnh một bộ hồ sơ xem dở là một cái khay với một bình sữa màu trắng và một cái tách. Căn phòng dường như trống không.

- Thấy chưa, Girard nói - ông ta đi rồi.

- Trời ơi ! Brunei rống lên và lao về phía sau bàn giấy.

Roland Charasse nằm dài trên sàn nhà, tay ôm lấy bụng. Mặt ông ta tím ngắt, nét mặt rúm ró.

Brunei quỳ xuống cạnh cái xác và cúi sát mặt mình vào mặt bạn, đồng thời anh luồn tay dưới áo vét bạn.

- Thế nào ? Chúng tôi, Girard và tôi, run run hỏi.

- Ông ấy còn sống. Tim vẫn đập nhưng rất yếu ! - Brunei đứng dậy- Bác sĩ nhanh lên. Gọi điện cho bác sĩ Didier ngay, đây là bạn của Roland. Ông ta sống ở gần đây. Danh bạ trên bàn giấy ấy.

Girard vội thi hành.

Tôi cúi xuống anh bạn bất hạnh của chúng tôi.

Không cần phải là một chuyên gia mới đoán được nguyên nhân nào đã làm Roland ngã vật xuống.

- Bị đầu độc à ? tôi hỏi khẽ,

- Bị đầu độc, Brunei nhắc lại.

Anh đi lại bàn giấy và kéo cái khay về mình. Cái bình trắng vẫn còn cà phê, còn cái tách thì chỉ còn lại chút cặn ở đáy.

- Thói quen của anh ấy là vừa làm việc vừa uống cà phê - Brunei giải thích. Ngày nào cũng vậy, Armand đến chuẩn bị cà phê. Roland uống nguội và không đường. Anh ấy thích thật đặc.

Anh đưa cái tách lên mũi, rồi cầm lấy cái bình và ngửi. Anh đưa bình lên môi, ngậm một ngụm trong mồm một phút rồi đi vào trong bếp để nhổ ra.

- Cà phê này có vị lạ nhưng rất mờ nhạt... Không thể nhận ra được nếu không biết trước.

Trong lúc đó Girard gọi điện thoại.

- Bác sĩ Didier sẽ đến ngay.

Brunei mang một cái gối nhỏ đặt xuống dưới đầu Roland rồi anh quỳ gối, mắt dăm dăm nhìn khuôn mặt đau đớn của bạn.

Girard đứng giữa phòng, tay nắm chặt, cầm nhô ra, như sẵn sàng chiến đấu với một địch thủ vô hình.

- A ! Thằng đểu ! anh ta kêu lên.

Đúng như lời hứa, bác sĩ vừa đến. Ông ta đi dép trong nhà và không có cổ còng.

Ông vạch mắt nạn nhân, bắt mạch, ngửi hơi thở.

- Tôi phải chuyển anh ta đến chỗ tôi ngay, ông ta nói về quả quyết, che giấu nỗi lo lắng sâu

sắc - Do dự một lát, ông nói thêm - Tôi không thể nói gì lúc này. Nhưng tôi thề là sẽ làm hết sức.

- Cảm ơn bác sĩ, Brunei nói về xúc động.

Anh vẫn quỳ cạnh bạn. Nét mặt ủ rũ, môi run rẩy chứng tỏ anh đang đau khổ. Trong mắt anh, chợt tôi nhận thấy một nỗi lo sợ mới. Anh đứng bật lên.

- Bác sĩ, đề nghị ông báo ngay cho cảnh sát trưởng. Chúng tôi không có thời gian. Ông báo cả cho thẩm phán nữa, ông Herberay ấy. Nói rằng chúng tôi không thể đợi ông ta. Ông ấy sẽ biết chúng tôi ở đâu.

Girard và tôi nghe Brunei nói với vẻ sững sốt. Thanh tra gào lên:

- Sao, Brunei, chúng ta đi à ?

Brunei nhún vai, giọng khô khốc:

- Anh không nghĩ là chúng ta có ích ở nơi ấy à ? Chúng ta không còn việc gì để làm ở đây.

Anh nhắc lại về tuyệt vọng:

- Chẳng còn gì ! Chẳng còn gì !

Anh xiết tay ông bác sĩ ngơ ngác.

- Tất cả những gì có thể đều cố gắng làm bằng được, thưa bác sĩ.

Và sau khi lướt nhìn đau đớn về mặt rúm ró của Roland, anh ta đi ra cửa. Tôi chạy theo anh.

- Gọi điện cho Julien Blanchot.

- Không, để làm gì. Dù sao cũng phải tới đó.

Girard theo kịp chúng tôi ở hành lang. Anh ta đã nghe thấy mấy lời cuối của Brunei.

- Dù sao ! A ! Thế là thế nào ? Hung thủ không thể nào có mặt ở khắp nơi được.

- Vì thế mà hắn đã dùng thuốc độc vào lần này. Đầu độc, cái chết chậm, khoảng cách...

Phương pháp giết người ở đây cùng lúc với ở nơi khác. Anh đã hiểu chưa ?

Tài xế ngủ gật trên ghế. Brunei vỗ vai anh ta.

- Đến Mans. Tôi sẽ chỉ đường.

Anh ta trợn mắt.

- Đến Mans ?... Ở vùng Sarthe à ? Ông đùa đấy à ?

- Tôi có vẻ đùa không hả ? Đi Mans, thưởng một ngàn quan, được chưa ?

Người kia nhìn anh vẻ lo lắng, Girard chìa thẻ thanh tra ra.

Tài xế gật đầu:

- Hừm !... Thế thì được.

Brunei ấn chúng tôi vào xe và phát vào tay anh ta như phát mộng ngựa.

- Tôi đã nói là một ngàn quan, nhưng sẽ là hai ngàn nếu chúng ta chỉ đi mất bốn giờ.

V

Trên suốt chặng đường, Brunei không nói câu nào. Chúng tôi, Girard và tôi, thì thầm trao đổi ấn tượng của chúng tôi, đưa ra hàng ngàn giả thiết, thử tìm mối liên hệ giữa chúng và các vụ giết người kinh khủng và bí ẩn này. Rồi lần nào chúng tôi cũng lại quay về vụ án bí ẩn trên phố Greuse, về sự biến mất không thể giải thích nổi của hung thủ cũng như sự vận chuyển khó hiểu thi thể của Adèle.

Thật ra thì cả viên thanh tra cũng như tôi đều không lo lắng cho số phận của Julien Blanchot. Chúng tôi tin chắc rằng với những biện pháp cần trọng như đã nói ở trên, người hầu của vợ chồng Vigneray sẽ tránh được mọi nguy hiểm.

Julien Blanchot ở trong một phòng mà những lối ra vào duy nhất, cửa ra vào và cửa sổ, đều đóng chặt. Cửa ra vào bằng gỗ dày, có phốt và hơn nữa lại bị bít lại. Cửa sổ thì có cửa chớp và song sắt. Vì Julien không ra ngoài dù với bất kỳ lý do gì, không trả lời dù bất kỳ ai gọi, cho nên không thể nào tấn công một người đã cố tình phòng vệ như thế.

Vả lại cũng chẳng thể nào lại tưởng tượng ra có một cái bẫy hay một vụ hoả hoạn ở ngôi nhà ấy. Như vậy thật nực cười.

Không. Vấn đề duy nhất là liệu Julien Blanchot có thể cung cấp cho chúng tôi chi tiết nào có thể giải thích thảm kịch này, hoặc ít nhất là định hướng cho cuộc tìm kiếm.

Riêng tôi, tôi chẳng tin tưởng điều này chút nào. Nhận xét của Roland Charasse là đúng đắn. Nếu như có ai đó biết một điều bí mật nào của vợ chồng Vigneray thì đó phải là anh ta, người bạn, người anh của nạn nhân và không thể là ai khác.

Mặt khác liệu có thể có điều bí mật nào tồn tại với một cặp vợ chồng hạnh phúc, cuộc sống của họ đều đều diễn ra bình lặng giữa thanh thiên bạch nhật ?

Vậy thì phải chấp nhận là chuyển đi của chúng tôi vô ích ư ?

Tình trạng của bà Vigneray cản trở mọi cuộc thẩm vấn, chúng tôi buộc phải chờ đợi hung thủ lại xuất hiện để có thể hành động một cách hữu ích.

Chẳng phải là chỉ với cách đó thì chúng tôi mới có thể chống trả lại được hắn ? Vì, tôi thú nhận rằng, tôi không hy vọng gì vào vụ điều tra đang diễn ra cũng như vào vụ điều tra sẽ được mở ra nhân vụ đầu độc anh bạn bất hạnh của chúng tôi.

Và tôi nhìn Brunei một cách tuyệt vọng. Lần đầu tiên trong đời, trí thông minh, sự suy diễn, lập luận của anh bị trục trặc chẳng ?

Nhưng tôi không thể đọc được gì trên khuôn mặt cương nghị của anh, ngoài nỗi đau đớn và lo lắng sâu sắc.

Chỉ đến lúc đi qua Ferté-Bernard, tay tài xế tỏ ra lúng túng ở mỗi chỗ ngoặt thì Brunei mới lại lên tiếng. Ngay từ những lời đầu tiên chúng tôi đã nhận ra rằng nỗi xúc động chẳng ảnh hưởng chút nào đến sự vận động của trí óc anh ta.

- Trong mười vấn đề mà tôi thấy là không giải thích nổi, có một vấn đề theo tôi không đến nỗi điên rồ như việc biến mất của hung thủ, cứ ám ảnh tôi.

Này nhé ! Tôi tự hỏi liệu hung thủ đã có ý định giết bằng được Marcel Vigneray và vợ anh ta không ? Hay nói cách khác tội ác này có được chuẩn bị trước hay không ?

Vì rốt cuộc thì việc đầu độc hai kẻ bất hạnh ấy cũng chẳng khó gì hơn việc đầu độc anh họ của họ. Nếu như hung thủ biết chắc là sẽ thoát được thì hiển nhiên là một khẩu súng vẫn đem lại nhiều rủi ro cho hắn hơn là độc dược.

- Đúng vậy, Girard đồng ý, tôi thấy là có thể trả lời phủ nhận cho câu hỏi của anh.

- Đừng hăng hái quá vậy, Girard. Nếu như không chuẩn bị trước thì làm sao chúng ta có thể giải thích việc hung thủ phát hiện ra chỉ trong vài giây cách trốn thoát mà chúng ta hoài công tìm kiếm từ gần mười năm giờ đồng hồ ?

- Cứ cho là tội ác đã được chuẩn bị từ trước, tôi nói, xuất phát từ chỗ hung thủ đã tin chắc là không thể bị bắt, tại sao hắn lại không chọn cách sử dụng súng lần nữa để giết Roland ? Vì dùng vũ khí này thì tin chắc rằng là giết chết hơn là thuốc độc... Roland sẽ qua được, tôi hy vọng thế... Hơn nữa anh ta có thể không quay lại phòng làm việc, hoặc không uống, hoặc đánh đổ bình cà phê chẳng hạn.

- Tôi cũng đã suy nghĩ đến những điều đó, Brunei nói. Tôi thấy có hai câu trả lời cho câu hỏi

của anh. Câu đầu tiên là, như tôi đã nói lúc nãy, sự cần thiết mà hung thủ phải ra tay ở Paris: Hắn không có thời gian chờ đợi thời điểm thích hợp và như vậy cần phải chuẩn bị cho tội ác trước khi ra đi. Câu thứ hai là cách trốn thoát được hung thủ sử dụng ở nhà Vigneray không sử dụng được ở nhà Roland.

- Tôi thích câu trả lời thứ hai hơn, Girard nói, này nhé, tôi không thể tưởng tượng là hung thủ, sau khi hạ gục ông Vigneray, vợ ông ta và cô hầu, cho thuốc độc vào cà phê của ông Charasse, lại chạy đến Mans để định tiến hành vụ giết người thứ năm. Một cuộc tàn sát như thế, trong những điều kiện như thế là chưa từng có.

Brunei vẽ chần chừ, nói tiếp:

- Điều quan trọng cần phải biết là giờ nào mà Armand - tôi phải nói thêm ngay là cậu bé trung hậu đó không bị nghi ngờ gì hết - đã pha cà phê cho chủ. Điều đó hạn chế khoảng thời gian mà trong đó hung thủ có thể đi vào phòng làm việc của Roland để cho thuốc độc vào đồ uống.

Tôi nói thêm:

- Điều cơ bản, theo tôi, là phát hiện ra việc liệu thuốc độc có được đổ vào đồ uống của Roland "trước vụ giết những người em họ của anh ta", nghĩa là trước 7 giờ mười lăm tối nay không?

- Đúng thế, Brunei nói, nhưng tôi e là chẳng có sự phân tích nào lại đem đến cho chúng ta một sự chính xác như vậy.

Chợt anh im tiếng và nghiêng về phía anh tài xế.

- Rẽ phố thứ hai bên phải rồi phố thứ ba bên trái.

Anh quay lại phía chúng tôi:

- Chúng ta sẽ đến nơi trong vài phút nữa. Tôi biết đường. Tôi đã đến đây đôi ba lần với Roland.

Chúng tôi đi men theo rừng thông rồi đi vào một con đường hẹp, dòng sông uốn lượn như dải ruy băng lấp lánh.

- Huisne - Brunei lẩm bẩm, rồi nói thêm ngay - Chúng ta đã đến nơi rồi.

Ngôi nhà được bao bọc bởi những bức tường cao và cũ kỹ phủ đầy dây leo, loang lổ vết lá rụng. Trước hàng rào, bên cạnh đường, một cây cầu gỗ bắc qua sông. Cánh đồng trải dài ra hút tầm mắt.

- Mẹ kiếp, ông Vigneray thích sự cô đơn, Girard nói.

- Phải, ngôi nhà gần nhất cũng cách đây gần năm trăm mét.

Brunei mở cửa xe.

- Tôi nghĩ là chúng tôi sẽ ở lại đây một lúc, anh nói với tài xế.

Người kia khoát tay về thờ ơ và chỉ về phía phong cảnh đẹp như tranh vẽ:

- Ông đừng bận tâm vì tôi, tôi sẽ đi một vòng. Tôi mê cảnh nông thôn và không phải lúc nào cũng có dịp được hưởng cảnh này.

Brunei kéo mạnh chuông cửa. Chẳng có động tĩnh gì trong nhà.

- Thấy chưa? Tuyệt thật, Girard kêu lên, điều đó chứng tỏ là Julien tuân theo mọi chỉ dẫn của anh.

- Đúng là tuyệt thật, Brunei nói.

Tôi cảm thấy giọng nói anh không được chắc chắn lắm.

Nói rồi anh bạn tôi rút từ trong túi ra một chiếc chìa khoá vạn năng. Trong một giây anh

mở cửa hàng rào. Thanh tra lau cầm.

- Hy vọng là anh chàng này không quá sợ hãi mà bắn vào chúng ta.

- Đừng lo, căn phòng đó quay ra công viên và tôi nghĩ là cũng chẳng có súng trong nhà. Khi nào chúng ta tới nơi chúng ta sẽ tìm ra cách để thuyết phục Julien.

Một con đường nhỏ viền cây du dẫn thẳng đến ngôi nhà. Đó là ngôi nhà hai tầng có thềm cao và thảm cỏ. Sự tĩnh lặng hoàn toàn bao trùm lên cảnh vật. Chỉ duy nhất có tiếng chim hót là làm xáo động sự tĩnh mịch lúc này.

Brunei lại sử dụng chìa khoá vạn năng. Chỉ cần một giây là anh mở được cửa nhà, hai cánh cửa có lắp kính phía trên.

- Khoá bằng chìa ở khắp mọi nơi, tất nhiên là thế, anh nhận xét. Julien đã không rời phòng làm việc sau khi chúng ta gọi điện.

Trước mặt chúng tôi là một tiền sảnh dài và rộng lát đá, bên phải và trái có ba cánh cửa, giữa chúng là những tấm thảm của Wattlau. Ánh sáng rọi vào tiền sảnh qua cửa ra vào nên các góc xa khá tối. Brunei bật công tắc điện.

- Phòng làm việc kia, anh nói và chỉ một cánh cửa gỗ nâu, chạm trổ, ở cuối tiền sảnh mà chúng tôi vừa nhìn rõ - Anh cao giọng nói - Chúng tôi đây, Julien, đừng sợ. Tôi là Brunei đây, chính tôi đã gọi điện cho anh hôm qua. Giọng anh vang dội trong nhà nhưng không có tiếng trả lời. Tôi thấy hơi khó ở.

- Julien ! Đừng sợ... Nếu anh muốn, tôi sẽ đi đến đồn cảnh sát và đưa người lại nếu anh thấy yên tâm hơn.

Vừa nói, Brunei vừa tiến lại từ từ. Chợt anh thốt lên:

- Ôi, trời ơi !

Anh chạy vội về cuối hành lang. Chúng tôi chạy theo anh, phát điên vì hoảng sợ. Bằng ngón tay run run, anh chỉ cho chúng tôi cánh cửa phòng làm việc. Trên gỗ, những vết chém hiện ra rõ mồn một.

- Dấu vết này còn mới. Hung thủ đã đến vào ban đêm. Hắn đã cố phá cửa.

- Và hắn cũng phải cố sức lắm, Girard nhận xét. Nhìn đây này, đây là độ cao của cái chốt, hắn đã thò một vật qua kẽ nút để bẩy nó ra. Nhưng cái chốt không bẩy được.

- Phải, hung thủ đã phí sức.

Brunei nói và đưa tay sờ vào phần gỗ bị chém sâu nhất.

Như chợt nghĩ ra điều gì, anh ngửa đầu đưa mắt nhìn trần.

- Hiển nhiên rồi, anh kêu lên.

Dọc theo bức tường, trên đầu chúng tôi, một sợi dây điện đã bị cắt. Hai đầu dây buông thõng.

- Dây điện thoại, tôi thì thầm.

- Trời ơi ! Hắn đã ngăn chặn Julien kêu cứu.

Chúng tôi đồng thanh kêu lên:

- Julien ! Julien !.

Sau cánh cửa vẫn là sự im lặng tuyệt đối.

- Tôi thấy chỉ có một cách giải thích, Girard nói. Anh chàng bất hạnh đã quá sợ hãi đến nỗi ngất đi.

- Có thể, Brunei trịnh trọng trả lời.

- Trừ phi anh ta chết... Girard nói thêm. Vì một cơn đau tim.

Brunei nhún vai.

- Thôi đi ! Một chàng trai như Julien ấy à ? Các vị không biết anh ta rồi - anh quay lại phía tôi

- Đi xem phía cửa sổ đi, đằng sau nhà ấy. Cái cửa sổ duy nhất có song sắt.

Tôi chạy vòng quanh ngôi nhà. Cửa sổ của phòng làm việc cách mặt đất độ một mét rưỡi. Nó có ba song sắt to, dày và tôi thấy các cánh cửa chớp đóng chặt. Rõ ràng là kẻ thù không hề động đến phía này. Sau khi đẩy cửa chớp một cách vô ích, tôi quay trở lại với các bạn tôi.

Một cánh cửa trong tiền sảnh đang để mở. Đây là cửa nhà bếp. Brunei đã tìm thấy một thanh sắt khá dẹt để luồn vào khe nứt của cánh cửa phòng làm việc. Dùng nó như một cái đòn bẩy, hai người đàn ông dùng hết sức để gạt cái chốt ra. Tôi cũng góp sức vào.

- Thế nào ? Brunei hỏi, mạch máu trên trán phập phồng.

- Chả có gì phía cửa sổ cả, cửa ở đó còn khó hơn ở đây.

Chúng tôi ẩn đòn bẩy trong vài phút. Có lẽ, dù mạnh đến đâu, một người duy nhất cũng không thể làm được việc này. Cuối cùng thì cái chốt cũng phải nhượng bộ với một tiếng rắc khủng khiếp.

Nhưng ngay khi cách cửa nhúc nhích tôi nhớ ra là nó đã bị chặn lại. Julien đã đẩy cái bàn giấy của ông chủ ra để chặn nó.

May là trở ngại cuối cùng này cũng dễ vượt qua. Cùng tựa lưng vào cửa, chúng tôi đã đẩy được nó ra. Chúng tôi bước vào.

Hai bóng đèn trên trần bật sáng, soi rõ phòng làm việc. Căn phòng gọn gàng kỳ lạ. Nó được trang bị bởi những chiếc ghế bành sang trọng hiệu Empire, một giá kính bằng gỗ chạm trổ và một tủ kính bày đồ mỹ nghệ. Những bức tranh khắc cổ, với chủ đề lịch sử, trang trí các bức tường. Một chiếc đi-văng kê ở góc nhà.

Và trên cái đi văng ấy có một người đàn ông nằm thẳng cẳng, mặt quay vào tường.

- Thế đấy ! Tôi đã bảo mà, Girard nói, anh chàng khốn khổ đã ngất đi.

Chúng tôi đi vòng qua cái bàn làm việc và đứng sững lại.

Giữa tấm thảm là một vũng nước màu đỏ. Còn ba vũng khác nhỏ hơn rải rác giữa vũng to và đi văng. Cuối cùng, trên tấm sa tanh màu xanh là cây phủ đi văng kéo dài một vệt nâu, lan ra cả cái gối dựa rơi trên sàn.

Chúng tôi chạy lại chiếc đi văng. Từ vai xuống, chiếc áo vét của người đàn ông đầm máu. Brunei khó nhọc giơ tay ra và từ từ lật cái xác lại.

Julien Blanchot mắt mở trừng trừng, cái nhìn trần trần và mờ đục. Mồm anh ta méo xệch vì đau đớn.

- Chết rồi ! Girard nói như hụt hơi.

- Phải, chết, bị giết, trúng đạn như Marcel Vigneray, như Simone, như Adèle, Brunei nói giọng vô cảm - ngay lập tức, anh bùng lên - Nhưng rất là bất khả thi, bất khả thi ! - anh chạy trong phòng, va vào đồ đạc và tường - Không có lối đi bí mật. Thậm chí cũng không có lò sưởi. Còn về các lối khác.

Anh mở cửa sổ, lắc diên cuồng các nan chớp rồi với tới các song sắt.

- Chẳng thể làm gì ở đây, vấn đề cũng không đặt ra nữa. Chẳng còn cửa ra vào nhưng chúng ta đã biết...

Anh gần như quỳ xuống, mặt dí vào cái chốt cửa bị bật ra, còn treo ở đó. Rồi anh nhặt những cái móc sắt dày rơi trên sàn.

Anh đứng lên vẻ hài hước và đẩy cái bàn viết ra, anh mở toang cánh cửa, mặt ngoài của nó

được chiếu sáng hoàn toàn.

Chúng tôi nhìn thấy rõ ràng hơn những dấu vết của sự toan tính phá cửa. Nhưng dù các vết chém có mạnh đến mấy cũng không làm thủng gỗ được, để chọc một lỗ qua cửa chẳng hạn, hung thủ hẳn phải bắn.

Brunei quay về phía chúng tôi, đầu cúi xuống về hoàn toàn nhụt chí.

- Sao, anh không thấy gì à ? Thanh tra rụt rè hỏi.

- Không, Girard, tôi không thấy gì hết. Tôi chỉ biết là: thứ nhất, căn phòng này hoàn toàn đóng kín, nói cách khác là không thể bắn từ ngoài vào trong được và, thứ hai, là dù gắng sức, hung thủ cũng đã không thể vào được căn phòng này.

- Nhưng... điên thật, tôi thì thào.

- Phải, Brunei nói, thật điên... nhưng đúng thế đấy.

Chúng tôi lại gần xác chết. Người giúp việc không may mắn của vợ chồng Vigneray độ năm mươi tuổi. Ông ta cao lớn và có vẻ mạnh mẽ với khuôn mặt rộng, mái tóc hoa râm thưa thớt. Mép cạo râu nhẵn thín, chòm râu má để dài, Julien Blanchot là hình ảnh cổ điển của các anh hầu trong các vở hài kịch.

- Tội nghiệp anh ta ! Girard nói về sợ hãi hơn là thương cảm. Quay về phía bạn tôi, anh nói thêm - Anh đã nói đúng, Brunei. A ! Giá mà chúng ta đi ngay từ tối hôm qua !

- Than ôi ! Brunei nói, ai có thể biết trước là muộn có vài giờ mà hậu quả đã nghiêm trọng như vậy ? Mà những biện pháp phòng vệ của chúng ta chưa được thực hiện tốt hay sao ?

Anh cay đắng mỉm cười.

- Tốt lắm !

- Dù sao những biện pháp đó cũng đã gây trở ngại cho hung thủ. Cũng nực cười là hẳn đã phải hì hục với cái cửa. Không mở cửa được, hẳn đã tìm ra cách khác, nhưng cách nào ? Tôi thú nhận là cách ấy tôi không tưởng tượng được ra.

- Phải, không tưởng tượng được ra. - Brunei nhắc lại. Về ưu tư, anh nói thêm - Không thể tưởng tượng được ra, đấy chính là đặc điểm của hung thủ. Đặc điểm ấy là tiêu cực vì nếu như một mặt các vụ giết người buộc phải có hung thủ, thì mặt khác những điều kiện ngoại cảnh mà trong đó các vụ giết người diễn ra thì lại triệt tiêu sự tồn tại của hung thủ.

“Trong căn hộ ở phố Greuse, hai vụ giết người đã diễn ra mà lại không có hung thủ, bởi vì căn hộ trống không khi mọi người đến mà trên thực tế không thể có chuyện có người từ đó đi ra.

“Cuối cùng, tại đây, lại có vụ giết người nữa, một người đàn ông bị giết - và cả lần này nữa, giả thuyết về sự tự sát không đặt ra - mà cũng không có hung thủ vì thực tế thì cũng không thể có chuyện tên mặt kiếp đó gây ra được tội ác ấy.

Brunei nhai đi nhai lại cụm từ “thực tế không thể có”. Có thể nói là anh ta thấy khôi hài khi nhắc lại những từ ấy cứ như là thú nhận sự bất lực của mình.

- Anh có nghĩ là, tôi nói, người ta có thể tưởng tượng ra một kiểu máy, một loại vũ khí hẹn giờ giấu đâu đó trong căn phòng đó và khi nó,..

- Và nó cũng có khả năng nhắm bắn nữa à ? - Brunei ngắt lời tôi. Anh không nghĩ đấy là một cách giải thích kiểu tiểu thuyết sao ? Hơn nữa, chúng ta nhẽ ra phải phát hiện ra cỗ máy ấy, vậy mà nhìn quanh mà xem, rất ít đồ đạc, không có tủ tường, không có lò sưởi, vậy thì cỗ máy ấy được giấu ở đâu ?

Anh xem xét kỹ lưỡng phòng làm việc, xê dịch cái ghế phô toại, dành gần nửa giờ cho giá

sách, nhấc sách ra và chuyển đồ mỹ nghệ ra khỏi tủ kính. Cuối cùng anh nghiên cứu tỉ mỉ sàn nhà và tường.

- Chả có gì cả, anh nói và lau mồ hôi trán.

- Đến lúc phải báo cho đồn cảnh sát rồi. - Girard nói. Anh bạn trung hậu này, trong hoàn cảnh nào cũng không quên những quy định nghề nghiệp.

- Được rồi ! Anh đi taxi đến Mans và đưa người lại, Brunei yêu cầu. Trong lúc đó, chúng tôi sẽ xem xét toàn bộ ngôi nhà. Tôi cũng không hy vọng gì nhiều, nhưng không được bỏ qua một tí gì cả.

Thanh tra đi khỏi, chúng tôi bắt tay vào việc. Nhưng dù có cố gắng đến mấy, chúng tôi cũng không phát hiện được gì. Nếu như hung thủ có để lại dấu vết trên sàn tiền sảnh thì bây giờ chúng cũng lẫn lộn với dấu vết của chúng tôi. Còn về dấu vết trên cánh cửa phòng làm việc thì nó chỉ chứng tỏ đây là một người đàn ông khoẻ mạnh, thế thôi.

Rất lâu, Brunei xem xét ổ khoá cửa ra vào rồi ổ khoá cổng hàng rào.

- Chỗ này cũng không có gì, anh thì thăm. Tên khốn nạn có chìa khoá nhái hoặc ít nhất là một chìa khoá vạn năng. Mặt khác, trèo qua hàng rào này quá dễ.

Một lát sau, thanh tra Girard quay lại với một thiếu úy và một nhóm cảnh sát. Họ đến trước đoàn Viện công tố Mans một chút.

Tôi không muốn miêu tả nỗi sửng sốt của các nhà hành pháp khi họ được biết chi tiết cuộc phiêu lưu đáng kinh ngạc của chúng tôi tối hôm qua mà họ chỉ mới nghe qua loa.

Chúng tôi dành mười giờ cho các cuộc thảo luận vô bổ và các cuộc tìm hiểu cũng vô bổ nốt. Chiều muộn chúng tôi mới đi ăn trưa cùng với viên dự thẩm.

Trước khi ngồi vào bàn, Brunei yêu cầu được liên lạc với Paris, số điện của bác sĩ Didier. Đến giữa bữa ăn thì anh nói chuyện được.

Anh đi ra khỏi buồng điện thoại với vẻ mặt u tối.

- Bác sĩ vẫn rất dè dặt với mọi tiên lượng. Ông ấy có thể trả lời tối nay.

Chúng tôi ăn chóng cho xong bữa và sau khi đưa viên dự thẩm đến phòng làm việc cùng với các cộng sự của anh ta, chúng tôi lên đường về Paris.

Trên đường về thông thả hơn lúc đi nhiều, chúng tôi chỉ nói chuyện rất ít.

Chúng tôi đi thẳng đến đại lộ Saint Germain và gặp ngay dự thẩm Herberay đi ra khỏi toà nhà nơi đặt phòng làm việc của anh bạn bất hạnh của chúng tôi.

Gương mặt bối rối của nhà hành pháp chúng tôi anh ta đã nhận được báo cáo của viện công tố Mans. Nhìn thấy chúng tôi, ông Herberay giật mình và chạy lại trước taxi:

- Trời ơi, có khả năng như vậy à ?

- Ông Charasse ra sao ? Brunei hỏi thay cho câu trả lời.

- Thoát rồi ! Tôi đã qua chỗ bác sĩ Didier trước đây nửa giờ, trước khi quay lại lục soát ở nhà anh bạn bất hạnh của chúng ta; bác sĩ Didier đã khẳng định, ông Charasse bây giờ đã thoát khỏi mọi nguy hiểm.

Brunei thở dài một hơi nhẹ nhõm đem lại nụ cười tươi trên môi thanh tra Girard. Nhìn ánh mắt loé lên của anh, tôi hiểu niềm vui sướng đang dâng tràn trái tim anh bạn tôi.

Chúng tôi không phải vội vàng đến gặp bác sĩ Didier nữa. Chúng tôi tình nguyện đưa ông dự thẩm đến sân ga Orfèvres.

Brunei có vẻ vui vẻ, tạm quên đi mọi lo lắng.

- Bây giờ, anh tài, đi chậm thôi để chúng tôi có thời gian nói chuyện.

Nghe câu chuyện của chúng tôi, ông Herberay lấy tay ôm đầu.

- Như vậy, lần này lại ngược lại với vụ trên phố Greuse. Hôm qua, hung thủ “không thể đi ra” khỏi một căn hộ, vậy mà hắn đã không còn ở đó. Hôm nay, “hắn không thể nào đi vào” trong một căn phòng vậy mà hắn đã giết chết ai đó ở trong đó. Cái đó trở nên điên khùng.

Đến lượt chúng tôi hỏi ông ta.

Các cuộc tìm kiếm, không tiến triển được một chút nào. Giải phẫu thi thể Marcel Vigneray và Adèle Blanchot cũng chẳng đem lại điều gì mới mẻ cho cuộc điều tra vụ án. Bà Vigneray đã ra khỏi cơn hôn mê nhưng tình trạng của bà vẫn còn rất nguy hiểm và mọi cuộc xét hỏi đều bị cấm. Các thanh tra nhận dạng cũng chẳng thu được kết quả gì trong căn hộ của vợ chồng Vigneray và phòng ở của Adèle. Còn về các cuộc xét hỏi thì chúng cũng chẳng đem lại điều gì ngoài những cái các nhà hành pháp đã biết.

Armand, anh hầu của Roland Charasse khai là anh ta đã pha cà phê cho chủ vào lúc 11 giờ buổi sáng và dọn dẹp phòng làm việc.

Từ lúc đó anh ta không quay lại đại lộ Saint Germain nữa. Người gác cổng của toà nhà không thấy có điều gì đáng ngờ. Ngôi nhà gồm nhiều phòng làm việc. Hàng ngày anh ta nhìn thấy hàng trăm người vào ra và cũng chẳng chú ý đến họ.

Cũng chẳng có gì chứng tỏ rằng hung thủ chui vào ban ngày. Rất có thể là hắn ta đã lén vào phòng làm việc từ buổi tối, trước khi nạn nhân đến một chút.

- Tôi tin chắc là chẳng bao giờ có ai đó trong chúng ta phải chọi lại với một địch thủ mạnh mẽ như thế này - ông Herberay nói sau khi giải thích - phần tôi thì tôi không thể tưởng tượng nổi một quái vật như vậy. Người đàn ông đó đã hạ gục ba người, rồi lại mưu toan giết một nạn nhân thứ tư, rồi đi giết nạn nhân thứ năm ở cách xa hai trăm cây số và lần này cũng khéo léo hơn, chính xác, quý quyết, thậm chí tôi có thể nói là hoàn hảo, tôi cảm thấy như anh ta là một siêu nhân. Thật mạnh mẽ, thật táo bạo, thật tài tình !

- Thế tại sao phải tàn sát, tại sao ?

- Chấp nhận là, mà hiển nhiên thế, hung thủ giết hai người hầu chỉ để ngăn họ nói ra, tôi nói, chúng ta không thể gán cho vụ giết hại Roland lý do đó được, bởi vì Roland không biết gì hết. Chúng ta phải cho là hắn ta đã giết Roland chỉ vì anh ấy là anh họ của vợ chồng Vigneray !

Các bạn tôi gật đầu tán thành. Tôi nói tiếp:

- Trong trường hợp này, các anh có nghĩ ba vụ giết người xảy ra trong cùng một gia đình có thể có mục đích là thừa kế một gia sản lớn không ??

Lần này Brunei và viên dự thẩm cùng có vẻ không đồng ý, bạn tôi nói:

- Thôi đi ! Một người khôn khéo muốn giết người để thừa kế sẽ sắp xếp để che đậy tội ác, cho có vẻ là những cái chết tự nhiên, hoặc ít nhất là tai nạn, hắn sẽ không gây ầm ĩ như thế này. Anh thử tưởng tượng xem báo chí sẽ vào cuộc và chúng sẽ phản ứng ra sao.

- Đúng thế, ông Herberay xen vào. - Tất cả thành phố Paris chỉ nói đến vụ việc này. Từ mười giờ, người ta đã ra những bản tin đặc biệt thông báo về vụ giết người mới và dư luận đã đặt tên cho hắn là: sát thủ ma. Đúng là phùng chèo, nhất là xét về thân nhân của ông Charasse.

- Chuyện gì sẽ xảy ra tí nữa khi người ta biết đến án mạng ở Mans ? Girard lẩm bẩm.

- Hơn nữa, Brunei nói, tiếp tục ý tưởng của anh, bạn nghĩ xem biết bao nghi ngờ sẽ đè nặng lên một kẻ thừa kế đút túi một gia sản có được

bằng một cái giá đắt đến vậy ? Kẻ thừa kế đó còn phải giết thêm mẹ của Marcel Vigneray và cô bé Janine. Không ! Giả thiết của bạn chắc chắn không đứng vững ! - Anh quay về phía viên dự

thăm - Nhưng điều đó cũng không ngăn tôi phải thận trọng cho người bảo vệ bà nội và cháu gái.

- Cứ yên tâm - ông Herberay nói, mọi sự cần thiết đã được làm bởi các nhà chức trách ở Fálaise. Một sự theo dõi chặt chẽ đã được thiết lập quanh nhà của bà già tội nghiệp. Tôi cũng đã triệu tập bà Vigneray mẹ vào sáng mai. Anh có muốn đến phòng tôi không ?

- Tôi sẽ đến đó. Xin cảm ơn ông dự thăm.

Chúng tôi đi đến Viện công tố.

- À ! Còn một việc nữa, ông dự thăm nói ngày mai, vào 2 giờ sẽ khám phòng làm việc của Marcel Vigneray, đại lộ Haussmann. Tôi chờ các vị.

Thanh tra Girard đi cùng ông Herberay. Brunei nói với tài xế:

- Đại lộ Saint Germain.

- Nhưng chúng ta vừa ở đó.

- Chính thế, chúng ta quay lại đây.

Con người trung hậu đó chẳng còn ngạc nhiên gì nữa và vắn vô lăng ngay. Đến nơi, Brunei trả tiền hậu hĩnh cho viên tài xế tận tụy. Anh này không giấu nổi vẻ hài lòng.

- Ông có cần tôi ngày mai nữa không ?

- Tôi hy vọng là không, bạn tôi buồn bã nói.

Nụ cười của bác sĩ Didier xác nhận ngay tuyên bố của viên dự thăm. Ông này cũng chẳng buồn trả lời câu chào của chúng tôi.

- Charasse may mắn có sức khoẻ tốt. Tôi nghĩ rằng bất cứ ai ở vào địa vị ông ta...

Ông ta dẫn chúng tôi vào một căn phòng màu trắng, sáng sủa. Roland Charasse nằm đó, mặt tái nhợt, mắt nhắm chặt. Anh ta thở to và gấp. Một mảnh băng đặt trên trán anh.

Khi chúng tôi vào, bệnh nhân mở mắt nhận ra chúng tôi, anh ta hơi nhồm dậy nhưng lại ngã phịch ra sau và rên lên đau đớn.

- Khổ thân bạn, Brunei nói và cầm tay anh ta.

- Tôi nghĩ là tôi vừa từ cõi chết trở về.

Toàn bộ cơ thể anh ta biểu lộ nỗi lo lắng sâu sắc.

- Thế nào ? anh yếu ớt hỏi.

Và vì Brunei gần gũi, anh ta nói tiếp:

- Nói đi, anh làm tôi sợ. Tôi khoẻ rồi, tôi bảo đảm đấy, tôi có thể nghe tất cả.

- Julien đã bị giết tối qua.

Roland há hốc mồm, nín thở. Trong mắt anh ta, tôi đọc được thấy câu hỏi mà anh ta không dám nói ra. Chính bác sĩ lẩm bẩm:

- Chết ư ?

- Chết rồi. Brunei nhắc lại.

- Khủng khiếp quá ! Didier thốt lên.

Bệnh nhân phủ phục trên gối. Anh ta nằm im, mắt nhắm nghiền như vô cảm.

Cuối cùng, anh nói giọng lạc đi:

- Giải thích cho chúng tôi đi.

Một lần nữa Brunei kể lại chuyến thám hiểm của chúng tôi.

- Nhưng rốt cuộc các anh nghĩ sao ? Bác sĩ hỏi khi anh ngừng lời.

- Chúng tôi phải nghĩ gì đây ? Điều bí ẩn này cũng không giải đáp được giống như ở trong căn hộ nhà Vigneray, trong phòng Adèle - Anh la đến điếc tai - Tôi chả có sự giải thích nào.

Không giải thích được.

Anh vẫn cầm tay Roland và xiết nhẹ.

- Còn bạn, Roland, bạn biết gì ? Việc đó xảy ra như thế nào ?

- Ô, lần này thì không phải là điều bí ẩn. Anh biết là rời các anh tôi đi về nhà. Tôi đã rời, tôi muốn đi nghỉ. Nhưng tôi thấy ngay là không tài nào ngủ được. Tôi như một thằng điên. Thế là tôi đi đến phòng làm việc - Anh ta mỉm cười buồn bã với bác sĩ - Làm việc là cách tốt nhất để tôi bình tĩnh lại. Thế là tôi xem lại các tập hồ sơ. Tôi có một vài vụ án trong tương lai như các anh đã biết. Mọi khi, cà phê giúp tôi không buồn ngủ. Nhưng đêm nay tôi không cần đến nó, vì thế tôi chỉ uống như một cái máy cuối buổi làm việc.

- Chính nhờ ngoại cảnh đó mà anh còn sống - bác sĩ nói - vì cần có thời gian nhiều hơn để thuốc độc ngấm và bạn anh đã can thiệp kịp thời.

Roland nhìn Brunei và tôi một cách cảm động và nói tiếp:

- Hiệu quả thật nhanh chóng. Nó bắt đầu như một cơn co bóp dạ dày. Đói đây, tôi nghĩ, nhưng chẳng mấy chốc, cơn co bóp trở nên cơn đau bỏng rát không dịu đi. Nỗi đau làm bụng tôi xoắn lại. Chưa bao giờ tôi bị như thế này. Tôi muốn đứng dậy. Tôi thấy chóng mặt... Tôi tỉnh dậy trong căn phòng này nhờ sự chăm sóc của bác sĩ, vị bác sĩ mà tôi yêu mến và muốn được trở thành bạn.

- Ước muốn đó sẽ trở thành sự thực nếu chúng ta khôn ngoan không bức tức quá mức, bác sĩ nói và đặt một miếng gạc mới lên trán bệnh nhân.

- Thế bây giờ các anh định làm gì ? Vụ điều tra đã tiến hành đến đâu rồi ? Roland lại hỏi sau một phút im lặng.

Brunei bấu môi.

- Mọi người đều đang lúng túng. Sáng mai sẽ nghe lời khai của bà cô của anh. Sau đó chúng tôi sẽ lục soát phòng làm việc của Mareel. Tôi không giấu anh là tôi cũng chẳng hy vọng gì nhiều. Nhưng biết đâu đây ?

- A ! Chứa cho tôi khỏi nhanh lên, bác sĩ, ông Charasse kêu lên, để tôi cũng có thể chiến đấu được - Ông ta nói thêm với một nụ cười còn buồn hơn cả một tiếng nấc - Lúc này chỉ có các bạn tôi trả thù cho tôi, chính tôi cũng phải trả thù chứ.

- Than ôi ! Chiến đấu chống lại ai, chống lại cái gì, hử Roland tội nghiệp ? Brunei nói.

Đến đó, bác sĩ ra hiệu cho chúng tôi là đừng làm một bệnh nhân nữa và chúng tôi nên rút lui, sau khi hứa với Roland là sẽ quay lại thăm anh ta mỗi ngày.

Chúng tôi đi lên khu phố Montmartre và ăn tối trong một quán ăn ở quảng trường Turgot, nơi chúng tôi thấy thích thú bởi bầu không khí quê mùa của nó. Ngay sau khi ăn xong, chúng tôi chia tay để về nghỉ. Chúng tôi hẹn nhau cùng ăn trưa ngày mai để Brunei có thể cho tôi biết ngay lập tức nội dung cuộc thẩm vấn mà anh được tham dự.

Vào khoảng 10 giờ tôi đã ngủ say như chết.

VI

Brunei đến tiệm ăn lúc chính Ngọ, vẻ mặt anh mang dấu ấn của nỗi xúc động sâu sắc. Anh nặng nề ngồi phịch xuống ghế.

- Thật là một buổi sáng mệt mỏi.

Tôi hỏi:

- Kết quả thế nào ?

- Chẳng có gì. Bà Vigneray mẹ chẳng biết cái gì hết, bà ta không hiểu nổi. Tội nghiệp bà ta. Dù sao tôi cũng quen với những cảnh đau đớn, bà ta làm tôi thấy thương cảm.

- Thế còn con bé gái Tanine ?

- Nó thật đáng yêu, một thiên thần. Người ta đã giấu nó sự thật. Nó tưởng là bố mẹ nó đi du lịch. Nhưng nó luôn mồm hỏi tại sao bà nội nó khóc.

Brunei thở dài:

- Người ta sẽ thiêu xác Marcel Vigneray vào ngày mai ở Falaise. Tôi sẽ đi cùng bà mẹ tội nghiệp.

- Anh đã đến Beaujon rồi à ?

- Vâng, Simone có vẻ khá hơn một chút nhưng vẫn không thốt ra lời nào. Cô ta có vẻ vẫn rất sợ hãi. Cặp mắt cô ta làm tôi thấy sợ. Các bác sĩ định mổ cô ấy vào sáng mai.

- Thế còn chương trình chiều nay ?

- Hẹn nhau lúc hai giờ ở toà nhà đại lộ Haussmann nơi Marcel Vigneray đặt văn phòng.

- Anh chỉ có rất ít hy vọng phải không ?

- Đúng vậy. Nhưng đừng quên chi tiết này: hung thủ đã lấy đi cái ví của nạn nhân, điều này làm chúng ta tin rằng có một số tài liệu quan trọng nào đó. Hy vọng, là em họ của Eoland không mang theo tất cả giấy tờ trên người và chúng ta sẽ tìm thấy ở đó vài tài liệu quan trọng.

- Anh có nghĩ là..., tôi cho rằng, có thể có mối liên quan, nào đó giữa thảm kịch và công việc làm ăn, của ông Vigneray ?

- Chả có mối liên quan nào cả. Công việc làm ăn hoàn toàn là buôn bán và chả có gì bí ẩn cả. Nhưng ông Herberay vẫn liên lạc với hãng buôn Mỹ mà Marcel Vigneray là đại diện và với những khách hàng mà ông ta mới đến thăm. Anh có nhớ là con người bất hạnh đó vừa quay về nhà từ chuyến đi đến Normandie vào tối xảy ra tấn thảm kịch. Cũng không cần phải nói thêm là cuộc điều tra nhỏ đó chẳng đem lại kết quả gì cả.

- Vậy thì anh hy vọng gì vào cuộc khám xét ?

- Tìm được một số giấy tờ riêng của Marcel Vigneray cất ở phòng làm việc, trong két chẳng hạn, nơi anh ta tin rằng an toàn hơn là ở nhà.

Chúng tôi im lặng ăn, Brunei nói tiếp:

- Anh đã đọc báo chưa ?

- Rồi, cảnh sát chắc bức lăm !

- Cảnh sát ư?... Còn tôi nữa chứ ! Anh đã nhìn thấy tranh đả kích chưa..

- Chưa.

Brunei mỉm cười:

- Tại sao anh nói dối ? Nếu anh chưa trông thấy, anh đã để tôi nói nốt câu hỏi. Bức vẽ cũng khôi hài đấy chứ ?

- Tôi thấy nó độc ác và không công bằng.

- Làm sao được ! Báo chí tin rằng các thông báo của viện công tố là giả tạo, rằng các chi tiết liên quan đến các điều kiện nơi các vụ án mạng xảy ra là bịa đặt để che đậy cho sự bất lực của luật pháp và của tôi trong việc phát hiện ra cái cần tìm. Thái độ đó là dễ hiểu. Chẳng phải chúng ta là những người đầu tiên cho rằng sự thật này thật khó tin ?

Bữa trưa kết thúc, chúng tôi đi bộ trên đại lộ, hút hết thuốc này đến thuốc khác.

Toà nhà đó mang vẻ cổ điển như phần lớn các ngôi nhà trên phố này. Đây là một ngôi nhà rộng, cao tám tầng, hai tầng dưới hơi thụt vào và trở đầy cửa sổ cứ như mặt tiền làm toàn bằng

kính. Dọc theo cổng là những tấm biển bằng đá hoặc đồng đề tên và nghề nghiệp của người thuê nhà. Hai tấm bảng lớn đề tên người thuê theo thứ tự A-B-C, cùng số phòng ở của họ. Có khoảng năm mươi cái tên trên mỗi tấm bảng.

Ông Herberay đến ngay cùng với ông Devoux, cảnh sát trưởng khu vực và thanh tra Girard. Các nhà hành pháp đem theo chùm chìa khoá của người chết.

Chúng tôi đi lên tầng ba. Hành lang trống san sát những khung cửa giống nhau, phần trên của cửa có lồng kính mang số phòng. Sau lớp kính người ta nhìn thấy khung bảo vệ bằng sắt ở phía trong.

Ông Herberay mở cửa số 37 và chúng tôi đi vào một lối đi nhỏ, ngăn cách với phòng làm việc bởi một tấm vách bằng kính.

Ở đây có đặt một cái ghế dài bằng da và một cái mắc áo trên có treo một cái áo mưa. Viên dự thẩm lục tìm trong túi áo. Anh ta tìm thấy một bao thuốc lá, một hộp diêm và những chiếc vé tàu điện ngầm.

Chúng tôi đi vào phòng làm việc. Đây là một căn phòng rộng, sáng sủa, trông ra đại lộ. Một cái bàn giấy bằng gỗ sồi đặt giữa phòng, cạnh bàn là những chiếc ghế pho tô bằng da rất lớn và tiện dụng. Chiếc ghế pho tô thứ ba đặt dọc theo tường giữa hai tủ đựng giấy tờ có nhiều ngăn kéo gắn thẻ. Trong một góc phòng là một cái máy rập, phần dưới như một cái giá đỡ có một số bản sao của những bức thư đóng thành tập.

Bàn giấy gọn gàng chứng tỏ chủ nó là một người ngăn nắp. Trên góc bàn là một cái cặp to, ông Herberay mở nó ra.

- Chả có gì đặc biệt, ông ta nói, bảng giá, ảnh máy móc và vài đơn đặt hàng. Đừng quên là nạn nhân vừa đi công cán ở Normandie về. Ông ta đã qua đây để lại cái cặp trước khi về nhà, cũng dễ hiểu, đây rất gần ga Saint-Lazare.

Chúng tôi cùng nhau xem xét các bản sao của những bức thư và các hồ sơ đặt trong tủ. Chúng tôi chẳng thấy cái gì không bình thường: thư từ cho khách hàng, đơn đặt hàng gửi đến các nhà máy, các liên hoá đơn, v.v... Chúng tôi đặt trả hồ sơ vào chỗ cũ.

- Đây hẳn sẽ thú vị hơn, ít ra là tôi hy vọng thế, ông Devoux nói và chỉ cái bàn giấy.

Bàn giấy làm theo kiểu thông thường: ba ngăn kéo xếp chồng lên nhau ở hai bên, một ngăn kéo dài ở giữa. Ông Herberay mở nó đầu tiên.

Nó chứa giấy viết thư, phong bì, danh thiếp, một cái hộp nhỏ bằng bìa, không nắp mà viên dự thẩm đặt lên bàn,

Cái hộp đựng khoảng nửa tá ảnh nghiệp dư, chụp mẹ, vợ hoặc con gái người chết.

- Tội nghiệp ! Viên dự thẩm nói và cho hộp lại vào bàn trong ngăn kéo.

Sau đó, ông ta mở ba ngăn kéo bên trái. Hai trong số đó trống rỗng, còn cái kia đựng các dụng cụ văn phòng: giá để bút và bút chì còn mới, giấy và giấy than, v.v...

- Dơ quá, ông Herberay bĩu môi và mở ngăn kéo đầu tiên bên phải.

Ngăn kéo này có hai ngăn, phần dưới khoá bằng chìa, ổ khoá khó nhận thấy, nằm phía trên cánh cửa.

- Có cái gì đấy cho tôi biết rằng chúng ta gần đến đích, Girard thì thào.

- Hy vọng là thế, ông Hérberay nói và lấy ra chiếc chìa khoá nhỏ nhất trong chùm.

Ổ khoá mở dễ dàng và ông ta kéo ngăn kéo ra. Nó chỉ chứa vài mảnh giấy vàng bé tí mà ông Herberay nhặt lấy ngay.

Vừa nhìn chúng tôi đã nhận ra những mảnh giấy này. Đây là những biên lai gửi đảm bảo. Có bốn biên lai tất cả. Viên dự thẩm xếp chúng lên cái lót tay.

Tất cả các biên lai đều mang cùng một cái tên và một địa chỉ: Alfred Rupart, 49 bis, phố Commerce, và cùng một loại vật gửi: thư chuyển tiền, chỉ số về giá trị thì lại khác nhau. Ba biên lai trị giá năm trăm quan, cái thứ tư hai ngàn quan.

- Này ! Đây hẳn là cái thú vị lắm. Ông Devoux kêu lên, vì tôi không hiểu vì lý do gì mà ông Vigneray lại để riêng những cái biên lai đơn giản mỗi khi thanh toán cho các nhà cung cấp hàng.

- Các anh có nhìn thấy dấu bưu điện không ? Brunei đột ngột hỏi. Ngày 8, 13, 17 và... 29 tháng năm, ngày xảy ra tội ác.

- Mẹ kiếp ! Herberay thốt lên. Chính cái biên lai hai ngàn quan là được gửi vào ngày ấy.

- Chúng ta có đối mặt với một vụ tổng tiền không ? Girard nói. Và có phải là cái tay Alfred Rupart này đã không nhận được kịp thời món tiền mà Marcel Vigneray tuy rằng đã vội vã gửi cho hẳn ngay khi đi công cán về nên hẳn đã ra tay giết các nạn nhân chăng?

- Đừng đi nhanh quá thế, Brunei trả lời. Các chuyên gia tổng tiền không ra tay vì những món tiền nhỏ mọn như thế này.

Anh chụp cái mũ lên đầu.

- Điều đó cũng có nghĩa là một chuyến viếng thăm cấp tốc đến số nhà 49 bis phố Commerce là khẩn cấp.

Để kệ cho hai nhà chức trách tiếp tục lục soát, chúng tôi vội vã rời toà nhà. Một chiếc taxi chở chúng tôi lao nhanh về phía Grenelle.

Girard trung hậu (*với tác giả này thì ai cũng trung hậu nhỉ ! HQT*) không giấu niềm vui.

- Cuối cùng cũng có một dấu vết và tôi linh cảm là một dấu vết tốt ! Lạy trời ! Tôi nóng lòng tóm được con chim ấy.

Brunei thì lại không nói năng gì. Ánh mắt lơ đãng của anh cho tôi biết anh đang đắm chìm trong suy nghĩ.

Chúng tôi xuống xe trước bến tàu điện ngầm La Motte - Pieguet và đi bộ trên lối đi dẫn đến nhà thờ Saint - Jean - Baptiste.

Số nhà 49 bis là một toà nhà có vẻ giản dị, cao 5 tầng. Bên trái cửa là một tấm bảng đề: Căn hộ cho thuê, có sẵn đồ đạc.

- Đương nhiên rồi, Brunei nói tay chỉ tấm bảng.

Chúng tôi tìm được người gác cổng ở đúng vị trí canh gác đang bận rộn điều chỉnh chiếc radio. Đây là một phụ nữ tóc nhuộm đã phai màu. Một con mèo to gù gù trên vai bà ta.

Khi chúng tôi bước vào, tiếng nhạc Beethoven ngập tràn căn phòng nhỏ ngay khi thanh tra

Girard rút thẻ ra, bà gác cổng sẵn sàng hợp tác ngay.

- Ông Rupert thuê nhà từ một tháng nay. Tôi cũng là người quản lý khu nhà này. Ông ta thuê căn hộ nhỏ hai phòng, ở tầng hai, trông ra phố.

- Bây giờ ông ta có nhà không ?

- Không. Vả lại ông ta không sống ở đó, và thậm chí hầu như không về nhà. A ! Thật là một khách thuê nhà kỳ lạ. Tôi chỉ nhìn thấy ông ấy độ 5 hoặc 6 lần. Tôi nghĩ là ông ta chỉ thuê nhà để có địa chỉ nhận thư từ... A ! Tôi nhớ là có lần ông ta có người đến thăm.

- Một người đàn ông à ? Brunei hỏi, cố nói át tiếng loa.

Bản giao hưởng, phối âm của nhiều nhạc cụ, trở nên êm ái hơn. Bà gác cổng vui lòng tắt đài và mỉm cười:

- Đây là bản nhạc tôi ưa thích...

- Một người đàn ông à ? Brunei lại hỏi.

- Phải.

- Bà có nhớ hình dạng ông ta không ?

Người phụ nữ tốt bụng nghĩ một lát, tay vuốt ve con mèo.

- Một ông độ 40 tuổi, khá đẹp trai, hình như có râu mép. Tôi không để ý lắm.

- Và ông Rupert có nhận thư từ à ?

- Ô ! Ông ta nhận thư nhưng không nhiều, ba hoặc bốn cái và toàn thư gửi bảo đảm. Ông ấy biết giờ người đưa thư đến. Nghĩ lại thì ông ấy chỉ đến đây gặp người đưa thư thôi.

- Bà thấy ông Rupert lần cuối khi nào ?

- Sáng qua, ông ấy đến để nhận thư lúc 11h. Ông ấy đã nhận được cái gì đó.

Girard liếc nhanh tôi. Brunei nói tiếp:

- Ông ta thuê nhà trong bao lâu ?

- Hai tháng. Đến cuối tháng là hết hạn.

- Ông ta trông như thế nào ?

- Ồ. Nhỏ người, thấp hơn tôi, quắt queo, ốm yếu, mặt tái nhợt. Trông không đáng yêu ! ông ta chào hỏi có vẻ khó khăn.

- Căn hộ nào trên tầng hai là của ông ta ?

- Căn hộ bên phải... nhưng các ông không lên đấy chứ ?

- Ồ. Bà cứ yên tâm.

Brunei nghiêng mình:

- Tôi vô cùng cảm ơn bà vì những thông tin đó. Tôi tin là bà sẽ giữ kín chuyện này. Không hớ một lời nào cho bất kỳ ai nhé.

- Các ông cứ yên tâm, bà gác cổng trả lời và giơ tay để bật đài.

Chúng tôi đi ra trong tiếng nhạc. Dưới vòm cổng, Brunei nói với chúng tôi:

- Đợi tôi ở vỉa hè trước mặt nhé. Tôi quay lại ngay. Tôi chỉ liếc qua trên gác một chút.

Girard phản đối:

- Thế hẳn về thì sao ?

- Ồi dào. Phải liêu thôi. Anh nhớ lời bà gác cổng chứ ? Bây giờ không phải giờ phát thư. Hơn nữa tôi chỉ vào và ra ngay.

Anh bò bốn chân để đi qua vách kính của bà gác cổng.

Chúng tôi đi sang đường.

- Dù rằng mơ hồ, sự miêu tả người khách đến thăm Alfred Rupert làm tôi nghĩ đến ông

Vigneray - tôi nói.

- Đây cũng là ý kiến của tôi - Girard trả lời và ngay lập tức, anh nói thêm - Như vậy là gã Rupert đã táo tợn đến nhận lá thư có chứa hai ngàn quan.

- Nhưng chẳng gì chứng tỏ hắn là hung thủ.

- Rõ rồi. Dù sao thì tôi cũng cảm thấy là hắn giữ vai trò nào đó trong vụ này.

- Nhưng vai trò nào ?

Brunei quay lại gặp chúng tôi sau vài phút.

- Chẳng có gì cả ! Bà gác cổng nói đúng. Căn hộ như bỏ hoang. Chẳng có giấy tờ, chẳng có gì chứng tỏ có người ở, thậm chí cũng chẳng có lấy chút tàn thuốc lá nào.

- Căn hộ như thế nào ?

- Hai buồng: một phòng ăn và một phòng khách. Chú ý là có điện thoại, điều đó có vẻ quan trọng đấy.

Bạn tôi quay về phía Girard :

- Vậy là giả thiết của anh nói lúc nãy có cơ sở rồi, anh bạn ạ. Nó khá giống một kẻ tổng tiền thuê, dưới cái tên giả, một chỗ trú chân chỉ trong một khoảng thời gian đủ để thương thuyết. Điều này cho phép hắn, khi xong việc, thì biến mất mà không để lại một dấu vết nào và để lẫn trốn một cuộc báo thù luôn có thể xảy ra trong loại công việc này... Chúng ta cần phải nghĩ rằng, trong trường hợp này, số tiền ghi trong biên lai không khớp với số tiền thực gửi, mà số tiền thực gửi hắn lớn hơn nhiều.

- Nhưng hiện ông Vigneray có lý do gì mà để bị tổng tiền ? Tôi nói.

- Điều đó tôi cũng đang tự hỏi. Vigneray là một người hoàn toàn trung thực và hắn là không nên tìm các vụ bê bối trong gia đình anh ta.

- Thế thì làm thế nào ?

Brunei giang tay tỏ vẻ không biết.

Girard đột nhiên trầm lặng đi.

- Nếu kẻ tổng tiền này thoát khỏi sự báo thù - anh ta lăm bắm - thì hắn cũng thoát khỏi cảnh sát. Làm sao bắt được hắn bây giờ ? Vì tôi thấy rõ là hắn không quay lại đây nữa.

- Biết đâu đấy ! Tôi nói. Hắn có thể không biết là chúng ta đã biết địa chỉ của hắn. Có thể hắn không nghĩ đến những cái biên lai của các lá thư mà hắn đã nhận. Có thể hắn tin rằng người gửi thư cho hắn đã huỷ biên lai đi.

- Có khả năng, thanh tra đồng ý. Vả lại, chúng ta cũng chẳng còn cách nào khác. Dấu vết này là duy nhất và không thể bỏ qua.

Ngay trước cửa toà nhà là một tiệm cà phê nhỏ giản dị.

- Đây là một điểm quan sát trong mơ, Girard nói. Chúng ta sẽ canh gác lần lượt mỗi người như trong quân đội.

Chúng tôi đẩy cửa tiệm và bước vào một căn phòng thấp và tối, vẻ hoang vắng. Căn phòng được trang bị bởi những cái ghế dài đã cũ, có bàn phía trước, đặt sát nhau như một khối đá. Cuối phòng là một quầy bán hàng đặt giữa 2 cái cửa. Ở một góc là cầu thang, nối từ sàn lên trần nhà.

Chúng tôi bước thêm vài bước và nhìn thấy sau quầy hàng, một người đàn ông to béo, râu mép rậm, tay áo xắn cao, đang rửa cốc.

Ngay lập tức, Girard thì thầm: “Ồ ! Chúng ta đến đúng chỗ”. Và anh ta đi lại phía quầy, tay giờ ra.

Người đàn ông chúi nhanh tay vào tạp dề rồi chìa ra cho thanh tra. Họ nói nhỏ nhỏ với nhau.

Girard nói đúng, Brunei thì thảo với tôi. Chúng ta đến đúng chỗ.

- Đây là một tên chỉ điểm à ?

- Hẳn rồi.

Girard quay lại.

- Auguste không biết gì về hắn ta nhưng anh ta cho chúng ta mượn phòng ăn. Chúng ta có thể yên tâm theo dõi ngôi nhà trước mặt.

Auguste nghiêng mình trên quầy và mở cánh cửa cạnh cầu thang.

- Mời vào đây, các ông, các vị sẽ như những ông vua. Rèm cửa rất dày, không ai trông thấy các ông từ bên ngoài đâu và các ông có thể quan sát xung quanh tùy thích.

Chúng tôi đi vào một căn phòng nhỏ có trần và tường cấu bần, tối lờ mờ vì chỉ có một cửa sổ hẹp, che rèm màu vàng. Có một tủ buýt phê, một cái bàn tròn đánh verni bóng lộn và bốn cái ghế rơm. Một vài bức tranh treo trên tường: một con cá nằm trên đĩa, một núi hoa quả, một con thỏ bị treo bằng chân. Xuyên qua tấm rèm, người ta có thể dễ dàng nhìn thấy những gì xảy ra trên đường phố.

Theo yêu cầu của Girard, người đàn ông to béo phục vụ chúng tôi bữa ăn nhẹ rồi rút ra nhẹ nhàng, trở lại quầy rượu. Chúng tôi kéo ghế đến bên cửa sổ.

- Chúng ta không mong gì hơn - Brunei vui vẻ nói. Đó là được ăn ngay, người canh gác chẳng có gì phải phàn nàn cả.

- Tôi phải nói là vợ của Auguste là một đầu bếp rất cừ - Girard cười trả lời, anh ta uống nửa cốc rượu rồi nói thêm - Tôi sẽ gọi thêm hai hoặc ba đồng nghiệp, để chúng ta không phải vất vả quá. Chúng ta chỉ cần yêu cầu bà gác cổng ra hiệu cho chúng ta khi người thuê nhà đặc biệt ấy quay lại.

- Tôi đến đó ngay đây - Brunei nói và đứng lên. Trong trường hợp này, chậm trễ chỉ độ 5 phút thôi cũng đủ hỏng việc.

Anh quay lại ngay.

- Tốt rồi. Bà gác cổng không ngốc đâu. Ngay khi người thuê nhà quay về bà ta sẽ đi ra ngưỡng cửa và hỉ mũi. Vậy mệnh lệnh là: không rời mắt khỏi số nhà 49 bis.

- Thế bản nhạc giao hưởng thì sao ? tôi hỏi.

- Nó hết rồi... tiếng đàn contrebass không hay lắm.

Đến đó chúng tôi vui vẻ cạm ly và đột nhiên thấy phấn chấn lên.

Vài phút sau chúng tôi chia tay Girard. Chúng tôi quay về bệnh viện Beaujon và biết rằng cuộc phẫu thuật sẽ được tiến hành vào ngày mai. .

Simone Vigneray đã mở mắt nhưng cái nhìn lơ lơ làm bà ta trông dễ sợ. Người phụ nữ bất hạnh không nhận ra Brunei..

Từ bệnh viện chúng tôi đi đến nhà bác sĩ Didier.

Không xa cổng có hai người đàn ông đứng lại. Chúng tôi nhận ra ngay đó là những nhân viên an ninh.

- Devoux và Herberay tin rằng hung thủ không dừng bước trước thất bại mà sẽ toan tính giết Roland lần nữa, Brunei nói với tôi.

- Và anh tin rằng gác như thế là đủ à ? Tôi kêu lên.

- Với địch thủ này, thì tôi tự hỏi phải gác thế nào mới là đủ ? Brunei trả lời vẻ xấu hổ.

Chúng tôi đi lên cầu thang mà không nói thêm câu nào, tránh không gây ra tiếng động. Chỉ cần nhớ lại những phương thức kỳ lạ mà địch thủ có trong tầm tay cũng đủ làm tan tành niềm hy vọng và sự hứng khởi của chúng tôi.

Chúng tôi thấy bà Vigneray - mẹ ngồi trên đầu giường Roland. Đây là một phụ nữ độ sáu mươi tuổi. Nổi đau đón hằn sâu trên nét mặt bà. Khuôn mặt vàng vọt, làn môi nhợt nhạt, nước mắt long lanh trong khóe mắt và bà đều đặn đưa tay lên chùi.

Các cử động của bà thật chậm chạp. Người ta cảm thấy bà muốn ngồi bất động và mỗi động tác đều làm bà đau.

Người ốm đã thấy khá hơn, không còn bị sốt nữa, cặp má ông ta hơi đỏ, vẻ mặt ông không còn đau đón nữa nhưng có vẻ lo lắng sâu sắc. Và tôi nghĩ đến mối đe dọa chết người treo trên đầu anh bạn bất hạnh của chúng tôi.

- Simone ra sao ? Bà Vigneray hỏi và chìa tay cho Brunei.

- Cũng tạm được. Tuy vậy không thể hỏi gì cô ấy lúc này. Người ta định gấp viên đạn ra vào ngày mai.

- Thế còn cuộc điều tra ? Roland hỏi.

Brunei nói vắn tắt chuyển đi của chúng tôi đến toà nhà và phát hiện ra những biên lai dưới tên Alfred Rupart.

- Người đó là hung thủ à ? Bà Vigneray hỏi và rùng mình.

- Chúng tôi chưa thể khẳng định điều đó - Brunei nói. Nhưng tất cả các điều này cho chúng tôi thấy là Rupart có vai trò quan trọng trong việc này - Bà có bao giờ nghe thấy con trai bà nói đến cái tên này không?

- Chưa bao giờ, bà Vigneray trả lời sau khi suy nghĩ một lát.

- Thế còn anh, Roland ?

- Cũng chưa bao giờ. Đây là lần đầu tiên tôi nghe thấy cái tên ấy. A ! Giá như tôi có thể rình trước nhà tên vô lại đó ! - Ông ta quay sang bác sĩ - Ông đã hứa rồi, ông bạn, 48 giờ nữa là tôi rời giường bệnh thôi.

Bác sĩ gật đầu:

- Với điều kiện là anh phải ngoan ngoãn và đừng có kích động như bây giờ.

Từ phòng bên cạnh có tiếng riu rít và tiếng sửa ăng ẳng vui vẻ. Trước ánh mắt ngạc nhiên của tôi, bác sĩ Didier đứng lên và ra hiệu cho tôi đi theo.

Ông nhẹ nhàng hé mở một cánh cửa và tôi thấy một phòng khách sáng sửa. Trên đi văng, quay lưng lại phía chúng tôi, một bé gái nhỏ xíu quỳ cạnh một chú cún con. Em lật một tai của con chó lên để nó nghe rõ hơn và nói chuyện với nó. Trong câu chuyện những từ “bố và mẹ” lặp đi lặp lại.

Những tiếng thở dài dội lên trong lồng ngực chúng tôi và bác sĩ lặng lẽ đóng cửa lại.

Roland Charasse đưa mắt theo dõi chúng tôi. Tôi thấy cặp mắt anh ta chứa đầy nước mắt.

- Cứ giấu cháu càng lâu càng tốt, bác ạ - anh ta nói và quay về phía người bà nội bất hạnh.

Người phụ nữ bất hạnh khẽ gật đầu rồi giấu mặt vào hai bàn tay.

Chúng tôi ra về. Trên cầu thang, Brunei xiết cánh tay tôi.

- Bạn có nhớ ngày tôi xác định vị trí của tôi trước bọn tội phạm không ?

- Có... bạn đã cảm ơn bọn tội phạm vì những giải trí mạnh mẽ chúng đã cho bạn có cơ hội được hưởng và cầu mong cho chúng ranh ma, quỷ quyết hơn hàng trăm lần... Bạn đã làm tôi bực mình ngày hôm đó.

- Hôm nay tôi không trách anh đâu.

Một lần nữa, anh xiết chặt cánh tay tôi, mạnh đến nỗi tôi kêu lên,

- A ! Ước gì có được tên vô lại đó trước mũi súng của tôi và hạ gục nó, bắn vỡ óc nó ra như bắn một con thú bắn thủ - Anh run lên vì giận dữ và cười lạnh lùng làm tôi thấy sợ - Nhưng thẳng vô lại nào cơ chứ ? Tôi quên rằng chẳng thấy hung thủ nào cả ...Ba người chết, có thể ngày mai là bốn người, ai biết được ? Vì tôi thú nhận rằng Simone làm tôi thấy sợ... bốn vụ giết người và không có hung thủ. A ! Đến đập đầu vào tường mất.

Tôi rút rè lẩm bẩm.

- Là Alfred Rupert chẳng ?

- Tất nhiên là chúng ta có Rupert, đấy là một cách nói - anh nhìn đồng hồ - 6 giờ, quay lại đó thôi. Sự tình cò có thể có lợi cho Girard.

Trong khi chúng tôi lái xe về phía Commerce, Brunei nói tiếp:

- Anh thấy đấy, tôi không thể công nhận là cái tay Alfred Rupert, mà chúng ta phát hiện ra dễ dàng đến thế, lại là hung thủ mà chúng ta truy tìm. Một tên cướp khéo léo đến như vậy, chính xác như vậy khi thực thi tội ác thì sẽ không sơ suất để lại những bằng chứng, những biên lai mà hẳn biết chắc là có, bởi vì hẳn đã nhận những lá thư bảo đảm.

- Có thể hẳn quên chi tiết này.

Brunei lắc đầu.

- Một người như vậy không quên gì hết.

- Nhưng anh muốn hẳn phải làm gì ?

- Làm điều chúng ta đã làm. Chui vào phòng làm việc của Vigneray bắt hạm và tìm kiếm.

- Có thể hẳn đã không dám.

- Không dám !

Bạn tôi nhún vai. Và tôi đỏ mặt vì sự ngốc nghếch của câu nhận xét của mình.

Làm sao mà một người, sau khi tàn sát ở phố Greuse, rồi luồn vào nhà Roland Charasse để chuẩn bị cái chết cho anh này, rồi chạy đến Mans để loại bỏ một nhân chứng đáng ghét, lại có thể do dự trước việc lục soát một căn phòng, một việc chẳng có gì là khó cả ?

Alfred Rupert liệu có phải chỉ là, như Brunei lo ngại, một cấp dưới, một tông phạm bất cần của “hung thủ huyền hoặc ?”

Có nhiều người trong quán cà phê. Căn phòng mù mịt khói và ồn ào tiếng cười nói, hàng đồng cốc tách chõng chát.. Bà chủ đã thay chỗ ông chồng ở quầy hàng. Đấy là một phụ nữ to béo, tóc nâu, mặt bóng loáng như một con bò cái. Hai chai rượu trong hai tay, một cái khăn lau dưới nách, Auguste đi lại giữa các bàn, trông chừng khách ăn.

Chúng tôi thấy Girard ngồi với một người đàn ông bé nhỏ, tóc hoa râm, vai rộng, được giới thiệu là : thanh tra Magloire, của đội đặc nhiệm, một tay rất rắn.

Brunei chỉ tay ra phố, Girard lắc đầu rồi rút trong túi ra một tờ giấy và chìa cho chúng tôi.

Đây là bản sao bản báo cáo của bác sĩ pháp y ở Mans mà Magloire vừa mang tới. Julien Blanchot nhẽ ra sống thêm được một giờ nữa. Nhưng bị mất máu nhiều nên anh ta đã chết. Giá như anh chàng bất hạnh đó có thể gọi điện thì đã được cứu sống. Vừa đọc bản báo cáo, Brunei vừa hỏi: Không còn gì nữa à ?

Thanh tra Magloire trả lời.

- Có, viện kiểm sát Mans đã gửi cho chúng ta viên đạn lấy từ thi thể của Blanchot. Các chuyên gia khẳng định là cùng một vũ khí đã giết ông chủ và người hầu.

- Tất nhiên rồi. Các ông có biết người ta có phát hiện gì thêm ở văn phòng của Vigneray không ?

- Chả có gì thêm. Tôi đã gặp ông Devoux. A ! trước khi đến đây, tôi đã đi qua bưu điện nằm giữa phố Haussman và Glude, nó gần toà nhà nhất. Theo số gửi thì lá thư ngày 2 tháng năm đã được mang đến quầy vào lúc sáu giờ tối.

- Đúng như chúng tôi nghĩ. Kẻ bất hạnh đó đã gửi thư ngay sau khi xuống tàu.

Brunei lại gần cửa sổ và hỏi:

- Có nhiều người đi vào số 49bis không ?

- Không, Girard nói. Độ hơn chục người thôi.

Đến đó thì chúng tôi lại im lặng cho đến tận bữa tối. Girard đã nói đúng. Bà chủ là một đầu bếp cừ. Nhưng chúng tôi chẳng bụng dạ nào mà thưởng thức tài nghệ của bà ta.

Vừa ăn, chúng tôi vừa sắp xếp thứ tự và giờ gác luân phiên. Một thanh tra mới phải đến đây vào ngày mai. Chúng tôi sẽ có năm người để theo dõi toà nhà trước mặt. Chúng tôi ấn định mỗi người gác 8 tiếng.

Chưa sáng Brunei đã dậy.

- Ngày mai là ngày chôn Marcel Vigneray, tôi phải dậy sớm và tôi thấy mệt mỏi quá !

Chúng tôi để Girard nói chuyện với Magloise, người đang phải trực và đi qua gian phòng nơi bốn người chơi bài say rượu đang sát phạt nhau.

Sau khi gọi không được taxi, chúng tôi đi bộ về phía đại lộ Grenelle để đi ô tô buýt đến khu Montmartre.

Nhưng chúng tôi mãi suy nghĩ đến nỗi thay vì phải rẽ sang trái, chúng tôi lại đi tiếp như một cái máy trên đại lộ, đi thẳng đến phố La Motte- Picquet.

Chúng tôi nhận ra sự đáng trí của mình khi đi qua sông Seine, trên cầu Comorde. Chúng tôi nhìn nhau, mỗi người đều thấy sợ vẻ ngơ ngác của mình.

Chúng tôi thuê taxi đi nốt đoạn đường cuối. Tôi chia tay Brunei ở cửa pháo đài Malesherbes.

- Nếu chúng ta không phát hiện ra chìa khoá của vụ án ghê sợ này nhanh một chút, bạn tôi nói và xiết tay tôi, thì tôi e là chúng ta sẽ hoá điên. Tôi tin rằng anh ấy không nói quá.

VII

Thứ bảy ngày 7 tháng sáu. Cả đời tôi, tôi sẽ không quên ngày ấy.

Đã hơn một tuần chúng tôi hoài công theo dõi ngôi nhà trên phố Commerce và dù không nói ra, chúng tôi đều tin rằng chúng tôi chỉ mất thời gian thôi, kẻ thuê nhà huyền bí sẽ chẳng bao giờ còn đặt chân vào căn hộ ấy, có thể vì hắn ta phòng vệ, hoặc chỉ đơn giản là hắn chẳng còn lý do gì để quay lại chỗ ở tạm thời ấy nữa.

Sắp đến phiên trực lần thứ năm của tôi. Tôi đến sớm, phải 3 giờ mới bắt đầu trực và bây giờ mới 2h15. Trong chiếc xe bus đưa tôi đến Grenelle với tốc độ rất chậm, tôi nhớ lại một lần nữa tất cả các chương của thảm kịch, một trong những thảm kịch kỳ lạ nhất mà lịch sử tội phạm ghi nhận được và có thể chẳng bao giờ được đưa ra ánh sáng trừ phi hung thủ lại ra tay một lần nữa và lần này thì vụng về và cho chúng tôi cơ hội hành động.

Câu chuyện này được đăng tóm tắt trong tờ báo buổi sáng với tựa đề ngắn gọn:

Cảnh sát chờ gì rồi mới hành động ? Một vụ giết người mới chẳng ?

Các tạp chí đăng đầy những bức ảnh các nạn nhân và vị trí nơi các vụ giết người xảy ra. Có

thể thấy toà nhà trên phố Greuze với chiếc cửa sổ được đánh dấu chữ thập, nơi bà Vigneray kêu cứu, phòng làm việc của ông Charasse khu nhà nghỉ ở Mans với chiếc cửa sổ có khung thép và cửa chớp thách thức mọi toan tính và cánh cửa bằng gỗ sồi dày qua đó hung thủ đã tìm mọi cách chui qua nhưng vô ích.

Cả André Brunei cũng không thoát khỏi. Người ta vẽ anh đang lật một cái bàn với dòng chữ: Sherlock Holmes, hãy giúp tôi !

Cuộc phẫu thuật bà Vigneray đã thành công mỹ mãn. Viên đạn đã được lấy ra nhưng người phụ nữ khốn khổ vẫn chưa có cơ may sống. Tình trạng yếu sức trầm trọng của bà ta ngăn cấm mọi cuộc xét hỏi. Vì sợ một xúc động nhỏ nhất, cũng có thể dẫn đến cái chết cho bệnh nhân, các bác sĩ cấm chúng tôi lại gần bà.

Thế là với sự lo lắng sâu sắc, các nhà hành pháp và quần chúng nhận mỗi ngày các thông tin về sức khoẻ của bà ta. Chắc chắn là do hy vọng có được một vài tiết lộ giật gân hơn là do tình người mà nhiều người mong cho bà ta bình phục.

Cũng chẳng cần phải nói là viên đạn lấy ra từ vết thương của bà ta được bắn ra từ chính khẩu súng lục bắn các nạn nhân khác. Tất nhiên là bí mật tuyệt đối được giữ kín liên quan đến dấu vết mà chúng tôi thu được từ những cái biên lai của bưu điện. Đã hoàn toàn bình phục, Roland Charasse đến tăng cường cho nhóm nhỏ của chúng tôi. Anh ta cũng đã gác một lần khi đến lượt.

Thanh tra Marioise mà tôi vừa đến thay đã ăn trưa xong. Anh ta đợi tôi, một miếng xì gà chưa châm ngậm trong mồm, cũng không được hút vì đóm lửa có thể bị nhìn thấy qua rèm cửa. Thanh tra có vẻ mệt mỏi.

- Tôi mòn mõi đi, anh ta lẩm bẩm, mòn mõi.

A ! Một chút “cay” muôn năm.

Sau khi gọi thêm chút rượu cho tôi, chàng trai ra và tôi bắt đầu phiên trực thứ năm.

Thực ra mà nói, việc canh gác không làm tôi buồn chán. Tôi luôn quan tâm đến các sự việc xảy ra trên phố, nhưng chưa bao giờ tôi có dịp ngắm nhìn lâu lâu và nhất là từ một vị trí tốt như thế này, màn kịch này có biết bao nhiêu là diễn viên.

Trong bốn buổi chiều, các thanh tra đã tránh cho tôi và Brunei phải gác đêm, tôi đã biết được nhiều điều đáng ngạc nhiên.

Tôi nhận thấy rằng giờ đi ra ngoài của cô thợ giặt luôn trùng với giờ đi dạo của người bán hàng ngũ kim bên cạnh, những lúc đó vợ anh ta trông cửa hàng một mình. Bà ta nói chồng bà ta cần hít thở không khí trong lành, rằng ông ta vận động ít quá, Auguste nói với tôi như vậy.

Tôi biết rằng người phụ nữ thuê nhà ở tầng một toà nhà trước mặt, một cô gái tóc vàng hấp dẫn, luôn tươi cười, có mối quan hệ khác giới rất rộng rãi. Những người đàn ông đến thăm cô ta, nối tiếp nhau với một nhịp độ khá nhanh và chẳng bao giờ gặp mặt nhau cả.

Tôi biết rằng cứ 4h10, ba cậu học trò có mặt trước hiệu bánh kẹo, nhưng chỉ có một cậu bước vào. Tôi không biết cậu mua gì, nhưng tôi nghĩ rằng mục đích của cuộc mua bán là kéo cô bán hàng đi sâu vào trong cửa hàng. Còn lại trước kệ bày hàng, hai kẻ đồng lõa hành động nhanh như cắt và chính xác một cách đáng kể. Làm như muốn ngắm kỹ các loại kẹo bày trong tủ kính, chúng nghiêng người về phía trước sao cho áo khoác của chúng che kín các lọ kẹo. Vai trò của mỗi đứa trẻ đã được xác định. Thằng đứng bên phải mở nắp lọ, thằng kia thọc tay vào trong lọ. Ba lần, bàn tay nhấc lên đút vào túi, rồi cái nắp lọ lại được đặt vào chỗ cũ, hai đứa đi nhanh ra xa, đầu ngẩng cao.

Một phút sau, thẳng nhóc thứ ba rời tiệm bánh kẹo. Nhóm ba người tập hợp lại cách đó độ ba chục mét. Chúng chia phần ở góc phố đầu tiên.

Nhưng sự giải trí vô tội đó cũng không làm tôi quên mục tiêu nhiệm vụ của mình và tôi không rời mắt khỏi mặt tiền ngôi nhà trước mặt một phút nào.

Vào khoảng 4 giờ mười lăm. Tôi vừa dán mắt vào góc phố nhà hát, chờ đợi ba cậu học trò thì tôi chợt giật mình. Một người đàn ông vừa rẽ vào từ góc phố và đi thẳng về phía tôi.

Đây là một người đàn ông nhỏ bé, mặc một cái áo khoác bần thủ và đội chiếc mũ xanh đã cũ. Mặt anh ta cao nhẵn, dài và gầy, nước da màu chì. Trông anh ta như người ốm. Mái tóc vàng nhơ nhớt, quá dài, rủ xuống cổ áo càng làm tăng vẻ ốm yếu của anh ta. .

Tôi chưa bao giờ trông thấy người đàn ông này. Vậy tại sao tôi lại đột nhiên cảm thấy sợ hãi ? Rõ ràng là bởi lời miêu tả của bà gác cổng: Một gã bé nhỏ, thấp hơn tôi... một thân hình kỳ quặc... một bộ mặt tái nhợt. Thật mơ hồ !

Vậy tại sao nhịp thở của tôi lại gấp gáp ? Tại sao tôi lại bấm móng tay vào lòng bàn tay ?

Người đàn ông chỉ còn cách số nhà 49bis vài bước chân. Tôi nhìn rõ mặt anh ta hơn. Anh ta gầy guộc. Người ta nhìn rõ cả khung xương vì da như dính vào xương. Cặp mắt như mắt người chết. Chúng lơ lơ, không biểu lộ một điều gì, như không trông thấy gì.

Anh ta chỉ còn cách cánh cổng ba bước chân. Nỗi căng thẳng của tôi lên đến cao độ. Tôi muốn hành động. Tôi thở phì phò.

Người đàn ông đi vào nhà.

Tôi nín thở. Máu dồn lên thái dương. Không còn nghi ngờ gì nữa. Người đàn ông trong chiếc áo mưa đó là Alfred Rupert. Nỗi xúc động của tôi lại dâng lên khi tôi thấy xuất hiện bà gác cổng to béo.

Bà ta cầm một cái chổi. Bà quét vỉa hè rồi rút một cái mùi xoa to tướng ra từ trong túi, bà xỉ mũi hai lần, rõ lâu. Vừa làm như vậy, bà vừa dán mắt vào chiếc cửa sổ nơi tôi ngồi. Thế rồi bà lại đi vào chỗ ngồi trực.

Tôi chờ đợi. Một phút trôi qua rồi đột nhiên tôi thấy nóng ruột như lửa đốt. Rõ ràng là tôi chỉ có cách tốt nhất là theo dõi Rupert khi hắn đi ra. Tuy nhiên, tôi có cảm giác rất rõ ràng tôi ngồi như phỗng ở đây trong khi con người bí ẩn đó đang ở trong căn hộ là một sai lầm không thể sửa chữa được.

Tại sao Alfred Rupert lại quay lại ngôi nhà đó ? Hắn định làm gì ở đó ? Đây là điều tối quan trọng cần phải biết.

Gần như vô thức, như tuân theo một thể lực huyền bí, tôi rời vị trí quan sát. Tôi đi ra khỏi tiệm cà phê, qua đường và đi vào ngôi nhà trước mặt.

Tôi sẽ không bao giờ quên cặp mắt hoảng hốt của bà gác cổng khi thấy tôi đi qua chỗ gác.

Tôi chưa kiểm soát được hành động của mình khi tôi lên đến tầng hai. Tôi dán tai vào cửa. Trong căn hộ hoàn toàn yên tĩnh.

Sao mình ngốc thế, tôi tự nhủ. Mình phải đi xuống. Có thể là Rupert chỉ đợi một lá thư, mình sẽ chặn người đưa thư khi ông ta đến.

Tôi vội chạy ra cầu thang. Nhưng tôi vừa xuống được bốn bậc thì khựng lại. Trong căn hộ có tiếng chuông điện thoại reo.

Tôi lại chạy lên hành lang, áp tai vào cửa. Than ôi ! Chẳng nghe được gì, chắc điện thoại đặt ở buồng trong.

Không nghi ngờ gì là cuộc nói chuyện này có tầm quan trọng đặc biệt. Có phải chỉ vì đợi cú

điện thoại này mà Rupert quay lại căn hộ của hắn ?

Nghĩ lại thì giả thiết này có vẻ không đúng, vì con người kỳ quặc này hắn có thể đợi điện thoại ở bất cứ nơi đâu. Nhưng nếu là một sự trùng hợp thì sao ?

Tôi không lưỡng lự nữa. Tôi biết Brunei sẽ làm gì trong hoàn cảnh này dù có bất cần đi nữa. Hơn nữa, đây chẳng phải là cơ hội để tôi áp dụng các bài học mà bạn tôi đã dạy cho tôi ?

Tôi dứt chìa khoá vịn năng vào ổ khoá. Cánh cửa mở êm ru.

Tôi đứng trong căn phòng không lớn lắm, đồ đạc sơ sài, một cái bàn vuông làm nó cở vẻ giống phòng ăn. Cuối phòng là một cái cửa. Hắn là nó dẫn đến phòng khách như Brunei đã nói.

Không đóng cửa để có thể chạy ra cho nhanh, tôi đi vài bước trong phòng. Ngay lập tức tôi nghe thấy tiếng thì thầm. Tôi thận trọng đi về phía cái cửa, tai căng ra. Tôi đã nghe rõ tiếng nói:

Cố nén nhịp tim đập dồn dập đến phát đau, run rẩy vì vừa mừng lại vừa sợ, tôi nghe thấy:

- ...VẬY là đồng ý rồi nhé, 6h rưỡi đúng.

- Tất nhiên rồi, tôi sẽ đến đó. Sao cơ ?... Ồ ! Tôi chẳng sợ gì cả. Tôi thách ai theo dõi được tôi.

Mồ hôi nhỏ giọt trên trán tôi. *Tôi thách ai theo dõi được tôi đấy.* Alfred Rupert đã nói thế !

Như vậy là hắn không biết ngôi nhà đã bị theo dõi. Và hắn đã dám quay lại !

Hắn ta có vẻ tự tin. Hắn không biết là đã bị phát hiện và coi thường người khác.

Ý nghĩ Rupert đã được cảnh báo làm tôi thấy sợ. Rõ ràng là tôi không đủ sức chống lại địch thủ này. Hắn sẽ phát hiện ra tôi như hắn vừa nói.

Vậy mà, bằng bất cứ giá nào tôi cũng phải phát hiện ra điểm hẹn mà hắn đã định với đồng bọn, tôi phải nhìn thấy kẻ đã nói chuyện qua điện thoại.

Tùng giây một, linh cảm dâng lên trong tôi. Kẻ lạ mặt ở đầu dây bên kia chẳng có thể là ai khác ngoài hung thủ.

Nghĩ đến đó, tôi thấy chóng mặt. A ! Biết được nơi hai người đàn ông hẹn nhau vào sáu rưỡi, thật tuyệt !

Từ khi tôi sát cánh cùng Brunei trong cuộc chiến, tôi đã trải qua những phút đầy kịch tính. Tuy vậy, tôi không nhớ là đã phải chịu đựng sự tra tấn như vào lúc này chưa, khi tôi tự nhủ: “Liệu Rupert có nói ra không ? Nói ra tên điểm hẹn ?”

- Xin cảm ơn về sự chính xác của anh, hắn nói. Cầu trời phù hộ cho những người đúng giờ !

Sau đó là im lặng.

Linh cảm của tôi đã đúng.

Hung thủ ở đầu dây đằng kia, Rupert đã nghe thấy tiếng hắn. Nếu tôi ở phía bên kia cánh cửa này chắc tôi cũng nghe thấy !

Ý nghĩ về người mà chúng tôi truy lùng từ bấy lâu nay làm tôi bối rối. Nhưng hắn sẽ cúp máy ngay thôi. Đường dây sẽ bị ngắt. Một lần nữa, địch thủ sẽ biến mất, tiêu tan và tôi lại... như trước.

Tôi mong muốn điên cuồng mở cửa để lao vào máy điện thoại. Tôi cảm thấy như thế tôi sẽ làm hung thủ tê liệt và ngăn hắn chạy đi.

Alfred Rupert đột ngột nói:

-VẬY là hiểu rõ rồi.. , hắn bắt đầu.

Hắn nói giọng như tóm tắt lại những lời giải thích đã nói. Tim tôi như ngừng đập.

- Anh không nhằm được đâu, ngôi nhà cuối cùng, bên cạnh hồ, đi từ phía Paris lại, hắn rồi.

Tôi cắn môi đến rớm máu.

- Phải, tường cao màu ghi.

- Nếu anh muốn, trong trường hợp này, hãy đi đến Chaville. Nhưng anh sẽ phải đi qua rừng đấy.

Tôi không nghe thêm nữa. Nhảy ba bước, tôi đi ra ngoài, đóng cửa lại, đầu tôi như bốc lửa.

- Hồ nước... Chaville... rừng phải đi qua. Không nghi ngờ gì nữa. Đấy chính là Ville-d'Avray, nơi hai người đàn ông hẹn nhau vào lúc 6h30. Tôi biết thêm là ngôi nhà có tường cao màu ghi và là cái cuối cùng bên cạnh hồ nước.

Tôi lao xuống thang như một thằng điên và đi thẳng vào quán cà phê. Nhưng tôi hoài công gọi điện cho Brunei, rồi Roland Charasse. Không ai trả lời cả. Tôi cũng không gặp được Girard.

- Auguste, không ai ra khỏi số nhà 49 bis, khi tôi gọi điện thoại chứ ?

- Không ai cả.

- Tuyệt. Đưa giấy và phong bì nhanh lên !

Tôi nguệch ngoạc ba lá thư, nêu tóm tắt những chỉ dẫn cần thiết và nhờ Auguste chạy ngay đến địa chỉ nhà các bạn tôi.

Giờ đánh thánh vật nếu như không một ai trong số họ có mặt trước giờ hẹn, tôi nghĩ.

Vì tôi không biết tôi có thể làm gì được.

Khi tôi kết thúc việc chỉ dẫn cho Auguste, Alfred Rupart đi ra khỏi ngôi nhà trước mặt. Thậm chí hắn không thèm nhìn xung quanh. Rất thông thả, hắn đi về phía phố Emile- zola.

- Tôi phó thác cho anh đấy, Auguste, rất quan trọng đấy, rất quan trọng.

Và tôi rời tiệm cà phê.

Chỉ vào thời điểm đó tôi mới đặt ra cho mình câu hỏi phụ mà tôi chưa nghĩ ra:

“Liệu tôi định theo dõi Rupart hay tôi chỉ đơn giản muốn có mặt ở điểm hẹn ?”

Người đàn ông ở cách tôi khoảng 30m. Hắn đi, lưng hơi còng, rất bình thản, hơi lê chân vì hắn đi chậm hơn để châm hút thuốc. Thái độ của hắn thể hiện một sự bình tĩnh lạ lùng. Có phải hắn nhử tôi đi theo hắn ?

Câu nói: "Tôi thách thức kẻ nào theo dõi tôi" rất có thể không có chủ ý gì mà chỉ là một câu trả lời tầm thường trước một lời khuyên thận trọng. Trong trường hợp đó tôi chẳng cần phải liều lĩnh để hắn nhận ra. Alfred Rupart có thể sẽ báo kịp thời cho đồng bọn và huỷ cuộc hẹn.

Hắn đi đến đợi ở góc phố Emile-zola. Tôi lưỡng lự một giây.

- Không ! Vô ích, tôi tự nhủ. Chẳng nên liều lĩnh để...

Alfred Rupart rẽ vào góc phố.... Và tạm rời mắt khỏi hắn, một giây, tôi đổi ý. Vung tay lên, quên cả thận trọng, tôi chạy đến ngã tư.

Nhưng tôi hoài công nhìn khắp các ngã, con người tinh quái ấy đã biến mất.

Lúng túng cực độ, tôi đứng sững trên vỉa hè. Hàng ngàn lý do để theo dõi Rupart mà tôi chưa nghĩ ra khi tôi lưỡng lự, một phút trước, không biết quyết bề nào, nay tôi thấy hiển nhiên, bây giờ chỉ có một quyết định, làm tôi vô thức dừng lại và chính nó đã làm tôi mất dấu kẻ trốn chạy.

Ý nghĩ là tôi đã bị chơi xỏ thoáng qua đầu.

Đánh lừa... Hắn đã lừa tôi. Hắn biết là tôi đã nghe trộm. Cuộc hẹn ở Ville d'Avray, một mẹo vặt... Và tôi đã để hắn chạy thoát. Chúng đã tuột khỏi tay tôi, hắn... và tên kia.

Nhưng không, ý nghĩ đó thật ngu ngốc, điên rồ. Tôi tin chắc là không gây ra một tiếng động nào khi tôi lên vào căn hộ. Làm sao Alfred Rupart có thể nghi ngờ là tôi có mặt ở đó ?

Tôi nhìn đồng hồ: 5h kém hai mươi. Tôi còn gần 2 giờ nữa. Cách tốt nhất là tôi đi ngay đến điểm hẹn. Có thể có khả năng một trong hai người, dù là người rất đúng giờ, đến sớm hơn. Vậy

tôi có đủ thời gian cần thiết để nghiên cứu địa điểm. Hơn nữa, tôi chỉ còn phải chờ đợi và ... hy vọng.

Tôi gọi taxi:

- Đến khu nhà Ville d'Avray!

VIII

Ngay khi trông thấy những mảng màu sắc sỡ của các cây xăng, tôi cho taxi dừng lại. Tôi muốn đi bộ xuyên qua khu phố.

Có người Paris nào lại không biết Ville- d'Avray ? Không chút do dự, tôi đi về phía những cái hồ và đến nơi nhanh sau khi đi xuống con phố nhỏ hơi dốc, không có vỉa hè.

Nhìn hết tầm mắt mà không thấy một bóng người. Trên mặt nước hồ lăn tăn, những đám mây nhỏ nhẹ nhàng trôi. Thời tiết mát dịu, đôi khi có những làn gió đủ mạnh để uốn cong những cây sậy.

Dưới những tia sáng yếu ớt của mặt trời, các tán cây xanh ngắt, xanh đến mức gần như đen. Trong một giây, tôi dán mắt vào những con đường dốc, đầy cát và thẳng tắp vạch nét rõ rệt trên cánh rừng. Có thể trên con đường đó, lát nữa tên giết người sẽ đến.

Bức tranh thật đẹp... Phong cảnh huy hoàng đó chẳng phù hợp chút nào với hồi kết của những cuộc phiêu lưu mệt mỏi của chúng tôi.

Nhưng tôi không ngắm cảnh đẹp được lâu. Từ khi rời xe ô tô, nỗi lo lắng dâng lên trong tôi.

Liệu tôi có bị lừa không ? Tôi có tìm được ngôi nhà ở địa điểm đã chỉ dẫn không ?

Rất nhanh, tôi thấy bình tâm lại. Ngôi nhà có những bức tường màu ghi kia rồi, nó nằm đúng cuối dãy nhà ven cái hồ thứ hai, ở vị trí cuối con đường nhỏ dẫn đến phố Versailles và sau nó là một loạt biệt thự.

Tất nhiên điểm hẹn có thật cũng không có nghĩa là hai người đàn ông sẽ đến đó; tuy nhiên, từ lúc đó, tôi không còn do dự gì nữa.

- Chúng sẽ đến, tôi tự nhủ. Chúng sẽ đến.

Tôi tin chắc. Tôi biết trước như vậy !

Bức tường cao đến 3 mét, có trở một cái cổng gỗ màu nâu gồm hai cánh. Hẳn là cửa ga-ra ô tô.

Sau khi nhìn lướt xung quanh, tôi đi vào con đường nhỏ.

Đến giữa đường, tôi thấy trước mặt mình một cái cửa khác, nhỏ, thấp, bằng sắt, chắc là một cái cửa phụ, nhưng đã từ lâu không mở, tôi đoán thế vì nhìn thấy gỉ sắt bám đầy vào lỗ khoan.

Ở đầu đằng kia của con đường nhỏ là một ngôi nhà đang xây dựng dở. Và tôi, vui mừng nghĩ đến một nơi ẩn náu lý tưởng giữa đồng gạch ngổn ngang đó. Tôi đi ra đường quốc lộ.

Lối vào chính của khu nhà đương nhiên là thông ra đường quốc lộ. Đây là một cái cổng có hai cánh, giống như cửa phía sau, nhưng được chạm trổ và có màu nhạt hơn.

Không thể nhìn thấy ngôi nhà bên trong dù đứng ở góc độ nào.

Đúng là một nhà tù, tôi nghĩ.

Ngôi nhà bên cạnh có hàng rào bằng sắt. Tôi đi đến đó. Trước nhà có ba đứa trẻ đang chơi dưới sự giám sát ân cần của một phụ nữ có mái tóc trắng.

Tường rào bị phủ bởi những cây trường xuân. Từ góc này tôi cũng không nhìn thấy mái của

ngôi nhà bí ẩn. Để không có vẻ là đang dòm ngó, tôi đi tiếp vào trong thành phố, vài phút sau tôi lại quay về con đường nhỏ. Tôi đi vào trong công trường và trốn đằng sau một cái thùng phi.

Cần phải vạch ra một kế hoạch. Tôi không biết các bạn tôi có nhận được kịp thời thư của tôi để đến đây đúng lúc không. Vậy mà trong khoảng bốn năm phút nữa, hai kẻ tòng phạm sẽ họp mặt trong nhà. Tôi sẽ làm gì nếu chỉ có một mình ?

Hiển nhiên là cuộc gặp mặt này có tầm quan trọng sống còn nhưng liệu lĩnh quá không khi định hiện diện ở đó ? Đầu tiên là tôi không biết liệu đã có ai ở chỗ đó chưa ? Cứ cho là ngôi nhà trống không, liệu tôi có khả năng ẩn nấp sao cho những người đến sau không nghi ngờ sự có mặt của tôi ? Hơn nữa tôi không biết họ sẽ gặp nhau ở căn phòng này ?

Đừng liều lĩnh, tham lam quá mà đánh mất tất cả, tôi tự nhủ, nhớ lại việc đã để mất dấu Alfred Rupert. Tôi không ngừng nhắc đi nhắc lại lời khuyên sáng suốt đó.

Với những địch thủ khôn lanh này, một sự vụng về dù nhỏ nhất cũng có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.

Nếu hai kẻ tòng phạm nhận thấy điều gì đáng nghi là chúng sẽ chuồn ngay, biến mất ngay. Và sẽ làm thế nào để tìm lại những người đàn ông mà bài học này lại làm chúng thận trọng hơn bao giờ hết ?

Cuối cùng, tôi đành phải nói, phải thú nhận không xấu hổ là tôi cũng hơi sợ, khi nghĩ đến viễn cảnh chỉ có một mình, đằng sau những bức tường cao kia với kẻ lạ mặt mà tôi cho là tên giết người. Không phải là tôi sợ phải liều mạng, từ khi tôi chơi trò cảnh sát nghiệp dư này, tôi đã liều mạng hơn một lần, mà bởi vì kẻ thù này gây cho tôi một nỗi kinh hãi chưa từng cảm thấy bao giờ.

Với những địch thủ mà tôi đã chiến đấu cho đến bây giờ, bên cạnh Brunei, dù chúng mạnh đến đâu tôi cũng tin chắc là biết được các phương thức hành động của chúng, vì khả năng của chúng chỉ có hạn. Qua các phương thức của chúng, tôi dễ dàng tưởng tượng ra tính cách, bản chất của kẻ thù và nếu như mục đích các hành động của chúng có chưa rõ, thì ít nhất các hành động ấy cũng không có vẻ gì là bí hiểm.

Vậy mà lần này, chúng tôi không chỉ không biết tại sao hung thủ hành động như vậy, nhất là hẳn đã hành động như thế nào ? Câu hỏi đó làm tất cả chúng tôi nhức nhối. Hơn nữa, xét các điều kiện nơi các vụ giết người xảy ra, thì có vẻ như không có khả năng, về mặt vật chất, tồn tại một kẻ giết người.

Điều không thể hiểu nổi ấy làm cho ai cũng thấy sợ, và có vẻ mê tín nữa.

Dù tôi quyết định là sẽ không đi lang thang trong nhà, nhưng bây giờ lại nảy sinh một vấn đề. Tất nhiên là tôi không thể nào theo dõi được tất cả 3 cái cổng. Điều tốt nhất tôi có thể làm là trấn ở ngã ba giữa con phố nhỏ và đường quốc lộ. Tôi sẽ thấy hai lối ra. Nhưng hai người đàn ông lại có thể vào và ra qua cái cửa thứ ba.

Cứ cho là tôi gặp may và sẽ nhìn thấy chúng đi ra thì tôi sẽ phải đi theo đũa nào trong bọn chúng nếu bọn chúng tách ra đi mỗi đũa một ngả ?

Tất nhiên là đi theo kẻ lạ mặt rồi.

Thế nhưng hiển nhiên là kẻ lạ mặt đó sẽ khôn khéo hơn nhiều so với đồng đảng của hắn, vậy liệu tôi có thể theo dõi hắn mà không bị hắn nhận ra không ?

Hay cứ liều cho bắt giữ hắn ?

Tôi thì không đủ tư cách làm thế. Hơn nữa tôi có bằng chứng gì chống lại hắn nào ? Liệu

việc hẳn đến gặp người trao đổi thư từ bí ẩn của Marcel Vigneray có phải là phạm tội không ?

Tôi thở dài... và nhận được một chuỗi cười nho nhỏ.

Tôi quay phắt lại, ngạc nhiên hơn là sợ hãi và tôi đã nhận ngay ra tiếng cười thân quen.

Brunei nấp nửa người sau một đồng gỗ. Anh chìa tay ra cho tôi.

- Tôi đã gặp Auguste khi anh ta vừa đi từ nhà tôi ra. Tôi phi ngay đến đây. Nào kể đi, nhanh lên !

Tôi tóm tắt lại tình hình cho anh nghe.

- Anh đến đây từ bao giờ ? Tôi hỏi khi nói xong.

- Tôi vừa đến thôi. Tôi vừa xem xét phía mặt tiền. Tôi tìm xem anh ở đâu. Khu xây dựng dở dang này thật là nơi ẩn nấp lý tưởng làm người ta không chần chừ được. Để không bị chú ý, tôi đã rẽ ngoặt theo khu rừng trải dọc con đường đi Versaille và tôi đã đi vào công trường này từ phía sau. Anh đã có vẻ rất ủ rũ nhưng tôi rất hiểu sự lúng túng của anh.

- Phải tôi thú nhận là tôi rất vui mừng khi có anh bên cạnh. Tôi đang tự hỏi liệu anh có về kịp để đọc thư tôi hay không.

Mặt Brunei sa sầm xuống.

- Tôi vừa đến bệnh viện.

- Thế thì sao ? Anh làm tôi sợ.

- Simone Vigneray vừa bị băng huyết. Tình trạng của bà ấy thật tuyệt vọng. Các bác sĩ không chắc bà ấy có qua được đêm nay hay không.

Brunei nắm chặt tay lại.

- Cuối cùng thì thời điểm tính sổ sắp đến rồi - anh nhìn đồng hồ - 6 giờ kém 10. Chúng ta phải đối mặt với những kẻ thận trọng và chính xác, chúng sẽ đến đúng giờ; vậy là chúng ta còn bốn mươi phút nữa. Nói tóm lại, tôi thấy có cái cửa thứ hai ở phía này. Anh đã đi đến chỗ con đường ven hồ chưa ?

- Tôi đi từ phía đó lại đây đây. Có thêm một cái cổng thứ ba, gồm hai cánh cửa giống như cái ở mặt tiền ấy. Hình như là cửa nhà để ô tô thì phải.

- Cái nhà để ô tô đó hẳn là thông vào khuôn viên bên trong. Vậy là chúng ta phải theo dõi ba lối ra. Khỉ thật ! Ước gì Roland hoặc Girard nhận được lời nhắn của anh.

- Cũng đã muộn lắm đâu.

- Có muộn đấy, vì nếu các anh có hai người để rình ở đây thì tôi sẽ nhảy vào bên trong các bức tường này mà không chần chừ gì. Với các đối thủ tầm cỡ thế này thì thận trọng không bao giờ là thừa cả.

- Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng anh chưa biết trong nhà có người hay không.

- Không phải tôi không biết - và mỉm cười trước sự kinh ngạc của tôi, Brunei nói thêm - Đúng là tôi chưa nói với anh. Lúc đi qua tôi đã hỏi thăm hàng xóm. Ngôi nhà sau các bức tường màu ghi này bị bỏ hoang. Tôi thậm chí còn biết chủ nhân của nó: Một người kỳ lạ chẳng bao giờ nói chuyện với ai, và chỉ về nhà vào chủ nhật. Ngày hôm nay anh bạn của chúng ta phá lệ đấy

- Thế anh không ngại nói chuyện đó với người lạ à ? Nhỡ ra thì sao ? Nếu họ là đồng lõa thì... Brunei nhún vai.

- Một bà già với lũ cháu nhỏ ư ?... Nếu thế thì thật khổ cho nhà ấy.

Tôi nhìn anh. Trông anh thật hài lòng ! Tôi không ngăn mình được nói ra điều đó với anh.

- Phải, tôi hài lòng, anh trả lời cụt lủn. Nghĩ xem chúng ta chờ đợi thời khắc này đã mười lăm ngày nay. Tôi đã tuyệt vọng... Thế mà chúng ta lại được hành động, chúng ta sẽ biết mặt

hắn, biết bằng cách nào...

Chợt anh im bật. Tôi nhìn theo hướng mắt anh. Ở đó, trên bờ một cái hồ, có một bóng người.

- Roland, chính là Roland, Brunei vui vẻ kêu lên. Tạ ơn trời. A ! Ba chúng ta sẽ hành động tốt biết bao.

Sau khi ra hiệu cho tôi ở nguyên tại chỗ, anh lách qua những đồng vật liệu và biến mất.

Brunei đã không nhầm. Một lát sau, tôi thấy anh quay lại với anh bạn của chúng tôi.

Với một cơ thể cường tráng, Roland Charasse không còn cảm thấy bị ảnh hưởng gì bởi vụ đầu độc, nhưng mái tóc bạc sớm, và những nếp nhăn trên vầng trán cao làm người ta thấy được cái ác đã từng làm anh đo ván cũng như nỗi đau khổ mà anh phải chịu đựng.

Từ khi Roland thoát chết, tôi không nhìn thấy gì ở anh ngoài nỗi tuyệt vọng sâu sắc và nỗi lo lắng thường xuyên. Và cả lần này nữa, mặc dù ý nghĩ về hành động sắp diễn ra làm cho ánh mắt của anh lấp lánh như mắt của Brunei, nhưng cả cơ thể anh vẫn toát ra một nỗi chán chường và buồn rầu vô tận.

- Chúng ta sẽ trả thù cho họ, tôi nói, xúc động chìa tay ra cho Roland.

- Đừng để mất thời gian, Brunei nói ngắn gọn. Hãy xem tôi đề nghị nhé. Các anh sẽ đi đến hai góc của công trường và đứng chắn ở đó - để có thể theo dõi các con đường. Tôi sẽ đi một vòng trong nhà. Tôi hy vọng sẽ làm xong trước khi bọn kia đến, nhưng không biết có kịp không. Nếu một trong hai các anh thấy có gì lạ thì huýt sáo nhé ! Đừng huýt như kiểu ra hiệu mà phải huýt lâu, có nhịp điệu, như một đứa trẻ đùa nghịch ấy. Tùy theo nơi nào phát ra tiếng huýt sáo thì tôi sẽ liệu chạy ra phía cửa nào. Rõ chưa ?

- Rõ rồi.

Tôi đi theo con đường dẫn đến Versailles, trong khi Roland đi về phía những cái hồ. Khi cả hai chúng tôi đã về vị trí quan sát, Brunei vượt qua con đường nhỏ và đi về phía cổng phụ. Hình như anh mở nó rất khó khăn vì tôi nhớ là ổ khoá đã bị rỉ. Cuối cùng anh cũng biến mất sau bức tường dày và cánh cửa khép lại.

Không có gì xảy ra khi anh bạn của chúng tôi vắng mặt. Brunei quay lại sau mười lăm phút. Lúc đó chính xác là 6h17.

Rất nhanh, Brunei đi xuống con đường nhỏ và đi vào công trường. Tôi đoán là anh nói chuyện với

Vài phút sau Roland bỏ vị trí và đi xéo về phía những cái hồ, các bức tường làm tôi không nhìn thấy anh ta nữa.

Brunei quay về phía tôi, trượt chân giữa đồng đá, sỏi và thùng phi. Vừa quan sát con đường tôi vừa hỏi . - Thế nào ?

- Tôi nhắc lại điều tôi vừa nói với Roland: ngôi nhà nằm ở phía cuối, nó tựa lưng vào bức tường chung với nhà của bà cụ mà tôi vừa hỏi chuyện lúc nãy. Không có tầng gác, chỉ có một tầng lửng. Ngôi nhà có ba cửa, mỗi cửa đều trông ra vườn. Ngôi nhà có hai hành lang tạo thành hình chữ T với nét vạch ngang rất dài... Nét vạch ngang đó thực ra chạy suốt chiều dài của nhà, nó chạy từ cửa phía đường đi Versailles của chữ T hướng về con đường nhỏ này. Anh hiểu chưa ?

- Tất nhiên. Tuy vậy tôi không hiểu anh nói thế để làm gì ? Kế hoạch của anh thế nào ?

- Đơn giản thôi. Roland trấn ở ven hồ, tôi sẽ trấn ở phía con đường đi Versailles, trong rừng. Còn anh, anh lại đến vị trí lúc nãy. Chúng ta cứ để chúng đi vào. Nếu chúng đi ra phía tôi đứng,

tôi sẽ tìm cách ra hiệu cho anh. Anh sẽ báo cho Roland và các anh đi đến gặp tôi. Nếu chúng đi ra phía Roland đứng, anh ta sẽ báo cho anh. Nếu chúng đi ra phía con đường nhỏ thì chúng buộc phải đi qua một trong hai con đường, anh sẽ báo cho một trong hai chúng tôi, Roland hoặc tôi, người mà chúng quay lưng lại. Rõ chưa ?

- Rõ. Nhưng nếu chúng đi tách ra ?

- Trong trường hợp đó, các anh sẽ chịu trách nhiệm về Rupert. Còn tôi lo thằng kia.

- Chúng ta theo dõi chúng à ?

Brunei nhìn tôi với vẻ đau khổ.

- A ! Anh nghĩ thế à ? Theo dõi những người như chúng à ? Chúng ta phải lao vào chúng, chồm lên chúng, anh hiểu tôi chứ ? Và tôi bảo đảm với anh rằng tôi chẳng cần nhiều thời gian để bắt chúng phun ra.

Anh chặn lời phản đối của tôi.

- Phải, tôi biết sự e ngại của anh. Không cần hợp pháp. Chúng ta không có bằng chứng. Nếu có Girard ở đây thì chúng ta không làm thế được. Thế nhưng chỉ có chúng ta thôi.

Anh dấm tay vào ngực.

Nhớ là tên kẻ cướp đó đã giết ba nhân mạng rồi, có thể là bốn nữa. Trời ơi ! Có những trường hợp mà phải chờ sự hợp pháp đi.

- Thế nếu chúng ta nhầm thì sao ?

- Thế thì mặc xác danh tiếng của chúng ta. Sẽ có trận cười ngày mai !... Nhưng có cái gì đấy mách tôi là hấn đấy, chính hấn đấy.

Sự phẫn chấn của anh đã thuyết phục tôi.

- Nhưng nếu chúng ta đợi chúng đi ra rồi mới hành động thì tại sao anh lại phải quan tâm đến sơ đồ của ngôi nhà ?

Sự nhiệt tình của Brunei chợt giảm đi.

- Tại sao à ? Bởi vì tôi sợ. Bởi vì tất cả có vẻ quá đẹp, quá đơn giản. Tôi sợ từ lúc tôi rời ngôi nhà. Có thể anh cho tôi là ngớ ngẩn, nhưng tôi chuẩn bị tinh thần đối mặt với một nơi ẩn náu có tầm cỡ của những kẻ mà chúng ta đang truy tìm. Vậy mà tôi thấy một ngôi nhà ngoại ô không bí hiểm gì cả.

- Vậy thì ?

- Vậy chính sự tĩnh lặng, vẻ an toàn làm tôi

thấy sợ. Tôi nhớ lại căn hộ của Vigneray, phòng ở của Adele, biệt thự ở Mans, và tôi tự nhủ cả ở đó nữa cũng...

- Nhưng tóm lại, vì chỉ có ba lối ra và chúng ta canh gác cả ba lối ra ấy... Thế có tầng hầm không ?

- Có, cầu thang đi từ bếp. Tất nhiên là tôi đã xuống đó. Chả có một hòn than, một thùng rượu nào cả. Cửa tầng ngầm đều có song sắt.

- Thế ngôi nhà có lớn không ?

- Không, chỉ có bốn phòng. Nếu vào từ cái cửa phía anh đứng thì phòng ăn ở phía bên trái và nhà bếp ở bên phải. Phòng khách và phòng ngủ thông ra hành lang kia.

- Có nhiều đồ đạc không ?

- Không, chả có mấy. Đây, nó có vẻ giống căn hộ ở trên phố Commerce.

- Còn khu vườn ?

- Chả có cái cây nào. Chỉ là thảm cỏ chia thành mấy lối đi dẫn đến các cái cổng đi ra ngoài

nhà.

- Thế nhà để xe mà Roland đang coi chừng lối vào thì sao ?
- Trống rỗng. Chả có gì bí ẩn ở chỗ đó cả.
- Vậy là, Brunei, tốt rồi.
- Với bất kỳ đối thủ nào khác thì tôi sẽ nói: chúng ta thắng rồi. Còn với tên này...

Tôi ngắt lời anh:

- Tại sao lại để chúng đi vào ? Chờm ngay lên chúng chứ.
- Không được. Hẳn chúng sẽ không cùng đến và bất kể đầu tiên sẽ có nguy cơ làm kẻ kia tháo chạy. Hơn nữa nếu chúng cùng đến thì chúng ta cũng không đủ thời gian hợp nhau lại trước khi chúng đi vào. Mà anh biết là chúng nguy hiểm như thế nào rồi đấy. Chống lại những kẻ như vậy thì ít nhất phải cân bằng lực lượng.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Vậy là tất cả đều tốt. Tại sao anh vẫn lo lắng ? Chúng ta sẽ tóm được chúng.

Bạn tôi mỉm cười và ánh mắt anh phản ánh một nghị lực phi thường trong khi anh xiết tay tôi.

- Phải, anh nói đúng, chúng ta sẽ tóm chúng. Hẹn lát nữa nhé, anh bạn.

Đường quốc lộ vắng vẻ. Brunei rải chân băng qua và biến mất vào trong rừng. Một lát sau, tôi về vị trí quan sát của tôi, sau cái thùng phi, ngay trước cái cửa nhỏ.

Tôi nhìn đồng hồ: 6h26

Vậy là chưa đầy năm phút nữa, vì tôi biết là hai kẻ đó rất đúng giờ, lũ khốn nạn sẽ đi vào biệt thự. Tôi có nhìn thấy chúng đi qua không ? Chắc là không. Cả hai đều đến từ Paris, chúng chẳng có lý do gì để đến tận con đường nhỏ, trừ phi chúng cố tình đi vào cái cổng nhỏ để tránh gây chú ý.

Điều đó cũng có thể xảy ra. Và ý nghĩ là chẳng mấy chốc nữa, kẻ lạ mặt có thể xuất hiện làm tôi thấy như phát sốt.

Tôi cố gắng trấn tĩnh.

Nào, mình thật ngốc ! Nếu mình mất bình tĩnh thì mình sẽ ra sao khi chúng đi ra và đến lúc bọn mình phải nhảy bổ vào chúng ?

Vô ích. Tôi cảm thấy như có một bàn tay sắt xiết chặt cổ tôi và một hòn đá đè nặng lên ngực tôi.

Máy móc, tôi đưa tay về phía bao súng và chuyển khẩu súng vào túi áo vét. Động vào thép làm tôi thấy vững dạ.

Vả lại không phải viễn cảnh sẽ phải chống chọi với hung thủ làm tôi lo lắng mà một nỗi sợ không định nghĩa nổi mà Brunei đã nói với tôi, sẽ biến mất ngay khi tôi trông thấy hung thủ.

Vì tôi cảm thấy rõ là không phải chính hung thủ làm tôi sợ mà là truyền thuyết về hắn. Làm sao hiểu nổi người đó đã che giấu sự hiện diện của mình theo cách thật ghê sợ trong khi chính lý trí lại từ chối công nhận sự hiện diện đó ? Nhưng tôi tin chắc rằng tôi sẽ bình tâm lại ngay lập tức khi truyền thuyết này chấm dứt trước một sự thực: có một hung thủ bằng xương, bằng thịt.

6h29... 6h29...

Nỗi lo lắng của tôi tăng lên đến nỗi tôi thấy đau đớn.

6 giờ rưỡi.

Tôi gắng sức căng tai ra nghe ngóng.

IX

Đột ngột, tôi bỏ chỗ nấp, chạy vọt về phía cửa, súng lăm lăm trong tay.

Bên kia bức tường, hai tiếng nổ vừa phát ra.

Cảm thấy ổ khoá cứng ngắc, tôi chợt nhớ lại Brunei đã vất vả để mở nó như thế nào khi anh muốn vào trong thăm dò. Tôi quay chìa khoá vịn năng mạnh đến nỗi nó đâm cả vào tay. Cuối cùng ổ khoá phải đầu hàng. Tôi đi vào và không kìm nổi tiếng reo sung sướng. Từ hai góc nhà Brunei và Roland cùng lao lại phía cửa này. Cả hai, cũng như tôi, đều cầm súng trong tay.

Điều chúng tôi làm thật bất cẩn và điên rồ.

Chúng tôi trở thành những cái bia lý tưởng cho kẻ bắn lén nấp trong nhà. Nhưng rõ ràng là các bạn tôi cũng như tôi không còn kiểm soát được hành động của mình và cũng không còn nhớ đến mạng sống của chính mình nữa.

Không có gì có vẻ sống động trong ngôi nhà mà các cửa sổ đều đóng chặt. Khoảng cách giữa ngôi nhà và con đường nhỏ rõ ràng là dài hơn khoảng cách giữa nó và các đường quốc lộ nên sự chậm trễ của tôi có thể hiểu được. Cùng một lúc, chúng tôi tiếp cận ngôi nhà. Tôi nghe tiếng hai cánh cửa bên hông mở trong khi tôi mở cửa mặt tiền, nó chỉ bị khép hờ.

Ngay lập tức, tiếng Brunei vang lên mạnh mẽ:

- Các bạn đừng vào. Hãy gác các lối ra. Sự cẩn trọng thật sáng suốt. Vì người đàn ông có thể đợi chúng tôi đi cả vào trong nhà rồi đào thoát qua cửa sổ.

Nhảy vài bước, tôi tới cánh trái của biệt thự, phía mặt tiền để có thể canh chừng trong cùng một lúc góc nhà với Brunei gác cánh phải, chúng ta nhớ rằng ngôi nhà tựa lưng vào bức tường chung, nên chỉ có ba cạnh, mọi lối thoát đều bị canh chặt.

Một cái cửa mở ra trong nhà rồi nhanh chóng đóng lại ngay. Theo lời miêu tả của Brunei thì tôi hiểu đó là cửa phòng ăn. Một cái cửa nữa lại mở sau đó và lần này tôi nghe tiếng bạn tôi thốt ra tiếng kêu nhỏ.

Một giây sau, Brunei phóng nước đại trong hành lang. Tôi nghe tiếng anh trao đổi vài câu với Roland, rồi một cái cửa nữa lại mở. Tôi nghĩ đó là cửa phòng ngủ. Cuối cùng chắc bạn tôi đi vào nhà bếp từ đó vọng ra tiếng động điếc tai. Tôi nhớ lại là cầu thang xuống tầng hầm xuất phát từ nhà bếp. Rõ ràng là Brunei vừa mở cánh cửa sập.

Vài giây trôi qua và Brunei đi ra từ cái cửa phía mặt tiền. Mặt anh biến dạng đến mức khó nhận ra.

- Không có ai cả, anh điên đại kêu lên. Không có ai cả ! - anh lại gần tôi - Anh nhẽ ra phải nhìn thấy hấn đi ra !

- Hấn rồi !... và lại, các cửa sổ vẫn đóng chặt.

- Và Roland nhẽ ra cũng phải nhìn thấy hấn - anh gọi - Roland !

Roland Charasse chạy lại gặp chúng tôi.

- Brunei, không thể thế được !

Bạn tôi nhún vai.

Hiển nhiên là không thể thế được. Phố Gruze cũng không và ở Mans cũng thế.

- Nhưng ngôi nhà trống rỗng, hoàn toàn trống rỗng phải không ? tôi hỏi.

- Gần như thế, lại đây mà xem.

Chúng tôi đi theo Brunei. Cửa phòng khách mở hé. Chúng tôi đứng lại trên ngưỡng cửa,

Roland và tôi.

Ở giữa phòng một người nằm duỗi dài, đã chết. Anh ta có một vết thương trên trán và hăn là cũng bị thương ở ngực vì một vết máu to loang trên áo vét.

- Ai... ai đây ? Roland lúng túng.

Chính tôi trả lời:

- Alfred Rupert

Thật vậy, đây chính là người đàn ông mà tôi đã nhìn thấy mấy giờ trước đi vào ngôi nhà bị tình nghi. Cái chết chưa làm biến đổi nét mặt anh ta.

Cặp mắt ta không còn lơ đãng nữa. Nhưng bây giờ anh ta để đầu trần và tôi nhận thấy sợ anh ta gồ ghề với những túm tóc vàng nhạt dựng đứng.

- Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, tôi lẩm bẩm, đây là một vụ tự sát.

- Không ! Brunei kêu lên. Không ! Đây không phải là vụ tự sát, cũng không phải như các lần khác.

- Anh đã tìm khẩu súng chưa ?

- Rồi. Không có súng ! Người ta đã giết anh ta, đã giết anh ta, tôi nói với các anh đấy. Chính hăn.

- Nhưng anh biết rõ là không một ai có thể đi ra ngoài được ! Đến lượt tôi kêu lên.

Brunei nắm hai nắm tay vào nhau.

- Hiển nhiên, không ai có thể ra được, vậy mà... vậy mà... - anh cố gắng hết sức lấy lại bình tĩnh và nói giọng dịu đi - Chúng ta không mù, không điên và chúng ta không tin vào cái hiện tượng siêu nhiên. Tóm lại, chúng ta có thể lý giải. Này nhé, tôi nghĩ là nhẽ ra chúng ta phải tới ngôi nhà cùng nhau.

- Đúng thế, tôi đồng tình.

- Được rồi. Bao nhiêu thời gian đã trôi qua giữa hai tiếng nổ và lúc chúng ta đến đây ? Mười hai đến mười lăm giây ư ?

- Ô. Nhiều nhất là mười lăm giây.

- Đấy cũng là ý kiến của tôi, Roland nói.

- Tốt. Vậy là trong nhiều nhất là mười lăm giây, hung thủ đã tìm được cách biến mất.. Và lại biến mất mà thậm chí không đi ra khỏi nhà.

Tôi không thể ghìm nổi một hành động phản đối.

- Anh không nghĩ thế đâu mà ! Anh chả vừa đi xem xét mọi nơi à ?

- Có đấy. Và tôi thề rằng hăn ta không còn ở đây.

- Thế thì còn gì nữa, tôi nói. Nếu hăn không còn ở đây có nghĩa là hăn đã đi ra trong khoảng thời gian mười lăm giây mà chúng ta phải mất để chạy đến ngôi nhà.

- Thế mà chúng ta lại không trông thấy hăn à ?

-Ồ ! Tôi không nói đến cửa ra vào và cửa sổ đâu nhé, vì chúng ta đứng trước chúng mà.

- Vậy thì thế nào ? Giải thích đi, có một đường ngầm dưới đất, hay đi xuyên tường ? - Một lần nữa Brunei lại cáu - Anh không nghĩ thế đâu !

- Hay hăn đi trên mái nhà ? Hăn có thể nhảy sang nhà bên cạnh.

- Anh đùa đấy à ? Một kiểu leo trèo như vậy cần Inhiều thời gian. Đừng quên là tất cả đã xong xuôi khi chúng ta đặt chân vào trong vườn.

Brunei bình tĩnh lại.

- Như vậy, đúng như tôi nói. Trong khi chúng ta chạy về phía ngôi nhà, hung thủ không còn

ở đó nữa, vậy mà hắn cũng chẳng chạy ra ngoài.

Thật điên rồ. Tuy vậy cả tôi và Roland đều không phản đối.

Bởi vì dù điều đó điên rồ, không hiểu nổi, không chấp nhận được; tuy vậy nó đúng như thế.

Roland ngồi phịch xuống ghế phô toi, tay ôm trán.

- Ở phố Greuze cũng vậy, hắn cũng không đi ra khỏi căn hộ. Hắn cũng không vào và không ra khỏi phòng của Adèle. Và ở Mans thì...

- Nhưng ở đây, hắn đã đi vào và các anh đã trông thấy hắn, tôi kêu lên, kinh ngạc vì ý nghĩ đó không đến với tôi sớm hơn.

Roland Charasse và Brunei cùng giật mình và nhìn nhau.

Và tôi cảm thấy tóc mình dựng đứng lên khi nhìn thấy sắc mặt của họ, đọc trong mắt họ và thấy trên môi họ cùng một câu hỏi mà người nọ đoán ra ý nghĩ của người kia, nhưng không ai dám nói ra cả.

Rồi Roland là người nói đầu tiên. Anh ta khó nhọc lên tiếng:

- Tóm lại, Brunei, chính anh... Chính anh đã nhìn thấy họ đi vào bởi vì...

Có vẻ như anh ta không dám nói hết.

- Bởi vì anh không nhìn thấy chúng, anh ấy - Brunei nói, anh nói thêm, rất nhanh, như trút ra một lời thú nhận - Không, tôi cũng không nhìn thấy chúng.

Im lặng kéo dài ngượng ngùng và trong khoảng thời gian ấy, tôi cảm thấy lần đầu tiên trong đời lý trí rời bỏ tôi.

Trong chiếc ghế phô toi, Roland Charasse bối rối, vặn vẹo đôi tay. Nhìn khuôn mặt đau khổ của anh ta, tôi cảm thấy mỗi lúc một nhấm hơn. Cặp quai hàm của anh ta xiết lại.

Brunei đứng chết lặng bên cạnh cái xác, người khom xuống, tay thọc sâu vào túi, cầm dúi vào ngực, trong tư thế suy nghĩ mà tôi quen thuộc.

Đột nhiên anh thở phì phò, đồng thời đưa tay lên mắt như một người vừa bừng tỉnh khỏi suy tư. Rồi anh cúi xuống cái xác và lục soát các túi áo của người chết.

Cử động đó làm tôi hồi tâm lại. Chậm chạp, tôi đi vòng quanh phòng khách, thăm soi từng cái bàn, cái ghế. Một bàn viết nhỏ, tôi kéo tất cả các ngăn kéo ra, chúng rỗng không. Tủ đựng giấy tờ ở góc phòng cũng trống không. Trên tay ghế phô toi có vắt chiếc áo mưa của Rupart. Bắt chước Brunei, tôi lục các túi áo, vô ích.

Cuộc thăm soi của anh bạn tôi cũng chẳng đạt kết quả gì. Rút cục chỉ tìm thấy một cái khăn mùi xoa, một túi đựng thuốc lá và một vài đồng tiền lẻ.

Như Brunei đã nói, ngôi nhà được bài trí rất sơ sài. Trong phòng ăn có hai chiếc ghế tựa bọc da, một cái bàn ăn và một tủ buffet, tủ này chỉ chứa vền vẹn hai bộ đồ ăn. Trong phòng ngủ là một cái giường một, một cái ghế phô toi, một cái tủ. Các cửa sổ của hai phòng này đều đóng chặt.

Chúng tôi đi sang nhà bếp, các cửa sổ nơi đây cũng đóng. Nó gồm một cái lò nấu ăn chạy bằng ga, một cái bàn ăn bằng gỗ trắng và một cái ghế đẩu. Ba cái nồi, đáy đen nhem treo trên tường. Một mẩu bánh mì đã khô vứt trên bàn.

Trong góc phòng là cái cửa sập mà Brunei vẫn để mở. Chúng tôi đi xuống tầng hầm và tôi thấy nó trống không như đã biết trước, ánh sáng rọi vào qua hai cửa sổ nhỏ và bạn tôi lắc cần thận các chấn song cửa.

Nổi đuôi nhau chúng tôi lại trèo lên cái cầu thang hẹp. Từ khi xuống hầm đến giờ chúng tôi không thốt ra lời nào. Khi tôi đóng cái cửa sập lại, Brunei mới lên tiếng:

- Anh cũng đồng ý với tôi, chả có chỗ trốn, chả có ngách đi bí mật chứ ?

- Hiển nhiên là thế.

Chúng tôi dừng lại trước, cửa sổ nhà bếp, ánh mắt tôi gắn chặt vào con đường dẫn đến cái cổng đi ra con phố nhỏ, con đường tôi đã chạy qua để đi đến nhà.

Tôi nói tiếp:

- Tôi thấy có thể chấp nhận được việc cho rằng Rupert và tên lạ mặt kia đã sử dụng cùng một cách để đến đây mà không bị trông thấy, rồi tên lạ mặt cũng dùng cách ấy để biến mất.

- Phải, đúng là phải có một cách, một cách duy nhất đã là đủ lắm rồi, Brunei đồng ý và cười một cách bức bối. Nhưng là cách nào ?... Chúng ta lại phải bắt đầu lại, anh nói thêm một cách chán nản, như trong căn hộ ở phố Grueze, như trong phòng của Adèle, như trong phòng làm việc ở Mans, và luôn nhớ những lời nói và đồng thời loại bỏ mọi giả thiết: Không phải qua cửa đi, không phải qua cửa sổ, cũng không có những lối thoát ngầm như trong các tiểu thuyết phiêu lưu.

- Nhưng liệu chúng ta có thể nghĩ ra điều gì khác ? tôi kêu lên. Trừ phi chấp nhận là người vô hình ở Wells là có thật.

- Tôi cũng chẳng nghĩ ra điều gì khác, Brunei nói, tôi không thể hình dung ra lời giải thích nào khác ngoài những cách mà chúng ta đã xem xét rồi loại bỏ; tuy vậy tôi buộc phải công nhận rằng có một cách giải thích khác.

Anh nói tiếp sau một lúc im lặng:

- Anh có nhận thấy sự giống nhau nào giữa vụ giết người cuối cùng này với vụ giết hại Adèle tội nghiệp không ? Các điều kiện gần như giống nhau hoàn toàn. Hãy nhớ lại các sự kiện nhé.

Viên thanh tra đi vào trong phòng. Căn phòng trống không. Một cảnh sát đứng canh ở cửa đi, những người hàng xóm nhìn vào cửa sổ. Không có gì xảy ra cả. Không một ai đi vào, không một ai đi ra. Vậy mà khi chúng ta đi lên căn phòng ấy vào một giờ sau, chúng ta lại thấy thi thể của Adèle ở đó.

Có phải là cũng giống như ở đây không ?

Tôi đi xem xét ngôi nhà, nó trống không. Chúng ta canh gác các lối ra vào. Chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Không một ai đi vào, không một ai đi ra. Rồi có hai tiếng súng, chúng ta lao đến và thấy một xác chết.

- Thật vậy, tôi nói, vụ này hoàn toàn giống vụ kia.

Anh đưa bàn tay lên thái dương.

- Tuy vậy không. . không, không hoàn toàn như nhau. A ! cái đầu tội nghiệp của ta ! Nghĩ đi, cứ nghĩ là tôi vẫn chưa biết được, vẫn chưa làm được... Tôi muốn ở một mình !

Sau câu nói không mấy đáng mẫn đó, anh quay lưng lại và đi ra. Tôi đi theo anh.

Roland vẫn chưa rời chiếc ghế pho tôi. Trông anh ta như bị tê liệt. Mặt anh ta gần gục xuống đầu gối.

Tôi chợt nhớ lại toan tính đầu độc mà bạn tôi là nạn nhân. Nếu hung thủ muốn giết Roland, nếu anh chàng bất hạnh đó bị ghi tên vào sổ nạn nhân,

thì liệu có sức mạnh nào trên đời có thể ngăn cản tên tội phạm hành động ? Còn cháu bé Janine và bà mẹ khốn khổ của Marcel Vigneray có phải là được tên khốn nạn gia ân ?

Nghe tiếng chân chúng tôi đi vào, anh bạn của chúng tôi ngẩng đầu lên. Ánh mắt anh nhìn chúng tôi dò hỏi:

- Chả có gì cả, tất nhiên là thế, Brunei nói.

Theo bản năng, tôi đưa mắt về phía xác chết.

Ít nhất là lần này, thiệt hại cũng không lớn quá. Nhưng tại sao hẳn ta lại giết tên kia ?

- Một kẻ tòng phạm biết quá nhiều, có thể thế. Hoặc là tranh cãi về phần chia lợi nhuận, Brunei trả lời.

Roland Charasse đứng bật dậy một cách đột ngột, ánh sáng loé lên trong mắt anh ta. Sau khi do dự một giây, anh ta nói khẽ.

- Tóm lại chúng ta không có một bằng chứng nào rằng người đàn ông không...

Anh ta không cần nói hết câu. Tôi nhìn Brunei sững sốt. Chúng tôi không có điều gì chắc chắn để tin rằng Alfred Rupert không phải là kẻ sát hại vợ chồng Vigneray và anh hầu của họ.

Cái chết của người này cũng không loại trừ được khả năng hẳn là kẻ tội phạm mà chúng tôi đang truy lùng. Tên tội phạm này không phải là người không bao giờ nhầm lẫn. Kẻ lạ mặt chỉ là tên đồng lõa, tên này đã giết ông chủ.

- Trong mọi trường hợp, tôi bắt đầu, tên kia có trong tay cũng những phương tiện ấy, bởi vì...

Nhưng tôi ngừng lời khi nghĩ đến mối nguy hiểm có thể đe dọa anh bạn bất hạnh của chúng tôi.

- Cũng chẳng có được điều gì chứng tỏ rằng tất cả các án mạng đều do một hung thủ gây ra, Brunei nói việc dùng cùng một khẩu súng ư ? Liệu đã đủ chưa ?

Anh cúi xuống xác chết, ngắm nhìn gương mặt xương xẩu, cặp mắt nhắm nheo, cái đầu gồ ghề. Và tôi hiểu qua cái bĩu môi thoáng thấy trên đôi môi anh rằng anh không thể tin đây thực sự là gã địch thủ siêu phàm mà anh đã hình dung ra. Kẻ giết người mà các phương sách của hẳn thách thức lý trí của chúng tôi lại chịu thua với chính các vũ khí của hẳn sao ?

Không ! Một ngàn lần không ! Là kẻ tòng phạm vụng về, rõ ràng là Rupert đã phải trả giá cho sự vụng về của hẳn, bằng chính mạng sống của mình... Và kẻ lạ mặt kia vẫn được tự do, chiến thắng, có thể lại sẵn sàng ghi thêm một tội ác mới vào bản danh sách đã quá dài những thành công của hẳn.

Đêm đã khuya khi chúng tôi rời ngôi nhà có ba cổng. Trong chiếc taxi đưa chúng tôi về Paris chúng tôi chỉ trao đổi không quá mười câu. Chúng tôi mệt nhoài vì từ gần hai tiếng đồng hồ trở lại đây chúng tôi liên tục phải trả lời các thanh tra và các nhà chức trách.

Hiển nhiên là tuyên bố của các bác sĩ xác định vĩnh viễn đây là vụ giết người, cách giải thích về sự biến mất của khẩu súng lục của chúng tôi đã được chấp nhận. Và giống như các đồng nghiệp của họ ở thủ đô thường làm, các nhà điều tra đã viết:

“Thật không thể tưởng tượng nổi ! Vì cuối cùng một mặt, có một xác chết, một người bị giết, vậy mà, mặt khác không thể công nhận là tồn tại một kẻ giết người. Mọi tội ác đã xảy ra mà không một ai đã có thể gây ra nó”

Một cuộc khám xét kỹ lưỡng lần nữa ngôi nhà cũng không đem lại kết quả gì. Cũng hoàn toàn vô ích khi chúng tôi tìm kiếm các dấu vết ở trong vườn. Các lối đi rải sỏi chẳng có một vết chân nào. Những người hàng xóm và những người bán hàng khi được hỏi về Alfred Rupert đã xác nhận lời nói mà bà già đã nói với Brunei. Người đàn ông đến nghỉ cuối tuần ở Ville d'Avray. Rõ ràng là anh ta đem đồ dùng từ Paris đến vì anh ta chẳng mua bán gì ở đây cả và không một ai nhớ là đã nghe thấy anh ta nói hay chưa.

Các bác sĩ pháp y sẽ giải phẫu tử thi vào sáng hôm sau và hai viên đạn sẽ được gửi đến cho các chuyên gia. Nhưng chẳng phải đã hiển nhiên rằng các viên đạn đó đã được bắn ra từ cùng

một khẩu súng và đã ba lần gây ra cái chết đó sao ?

Brunei và Roland ngồi phía sau taxi. Tôi ngồi trước mặt họ trên một cái ghế phụ.

Chúng tôi không bật đèn trần và bóng tối tràn vào trong xe đến nỗi tôi không phân biệt được bóng dáng của các bạn tôi nữa. Vào địa phận Paris, ánh sáng trên phố rọi vào chúng tôi.

Người cúi về phía trước, hai cánh tay đang đưa, Roland Charasse nhìn chăm chăm xuống sàn xe, cặp mắt biểu lộ nỗi hốt hoảng khôn tả. Những tiếng rên rỉ đôi lúc phát ra và quai hàm anh ta run rẩy. Nhìn cái miệng hơi biến dạng của anh ta, tôi hiểu rằng anh ta đã để lưỡi vào giữa hai hàm răng để chúng khỏi run lên lập cập.

Brunei ngược lại ngồi rất thẳng, lưng hơi tựa vào thành xe. Hai tay anh đặt ngay ngắn trên đùi. Hai đầu gối hơi dạng ra, hai bàn chân để ngang hàng. Anh làm tôi nhớ lại những người muốn thôi miên để tứ chi của họ đối xứng nhau. Ánh mắt, hay nói chính xác hơn vẻ trống vắng của ánh mắt càng làm tăng vẻ giống nhau giữa anh và kẻ muốn thôi miên ấy. Rõ ràng là anh bạn tôi không còn nhìn thấy mọi vật và mọi người xung quanh. Cặp mắt anh, đã đánh mất mọi sự biểu thị và ánh lấp lánh làm tôi có cảm giác cái nhìn đã quay ngược vào trong.

Và vẻ đối nghịch giữa hai người bạn càng làm rõ nét thêm thái độ trái ngược của họ. Chuyến công du mạo hiểm của chúng tôi làm Roland Charasse thấy sợ còn Brunei chỉ thấy điều bí ẩn.

Những người bán báo rao bán số báo cuối cùng trong ngày. Tôi dừng xe lại và gọi họ tới.

Trên tất cả các trang báo, một dòng chữ lớn chạy dài:

Bà Simone Vigneray đã chết.

X

Roland như lên cơn thần kinh. Chúng tôi đưa anh ta về nhà ở phố Guynemer và đặt anh ta lên giường với sự trợ giúp của Armand. Anh hầu tận tụy đã hứa với chúng tôi là sẽ canh chừng giấc ngủ của ông chủ.

Và chúng tôi đi bộ, Brunei và tôi, về phía Monmartre. Brunei đi những bước vội vã và đều đặn. Anh ta lấy lại cái nhìn và gương mặt anh lúc này giống đá đến thế, lúc này lại linh hoạt đến ngạc nhiên. Sự phập phồng của cánh mũi, mép phải giật giật, nhịp thở gấp gáp chứng tỏ anh đang suy nghĩ rất lao lung.

Liệu lần này anh có tìm ra giải pháp không hay sự biến đổi ấy ở Brunei chỉ là do đi nhanh quá và do không khí lạnh buổi tối ? Tôi muốn hỏi bạn tôi vì tôi đang rất phấn khích và không chịu nổi sự im lặng nhưng tôi không dám làm đứt đoạn suy nghĩ của bạn tôi.

Khi chúng tôi đi tới quảng trường Bourse, tôi không chịu được nữa.

- Tóm lại, anh nghĩ gì thế ? Nói cho tôi đi !

- Anh muốn tôi nói gì ?

Giọng nói điếc tai này có phải là của Brunei không ?

- Nhưng Brunei ơi, thật đáng sợ ! Cứ nghĩ là dấu vết lại bị mất, là chúng ta chẳng còn gì cả, chẳng có vũ khí, chẳng có cách hành động... Cứ nghĩ là ngày mai hắn sẽ còn giết nữa... Và đến lượt Roland chẳng ? Đến bà mẹ Vigneray hay cháu bé Janine ?... Và hắn cứ giết mà không ai có thể chặn tay hắn, hắn giết nơi nào hắn muốn, lúc nào hắn thích.

- Bởi vậy mới phải suy nghĩ.

Tôi cười bực dọc:

- Nghĩ ! Nghĩ cả mười lăm ngày rồi và chúng ta chẳng tìm thấy gì hết.

- Tôi sẽ tìm ra.

Anh hét lớn. Tôi nhìn anh sửng sốt.

- Phải, tôi sẽ tìm ra, anh nhắc lại, và lần này giọng anh khô khốc. Tôi sẽ tìm ra, anh nghe rõ chưa ? Vì cần phải thế, vì chẳng có gì chứng tỏ rằng tên khốn đó đã đạt được mục đích với năm án mạng.

- Nhưng tại sao anh lại tìm ra được nhiều hơn các lần khác ?

- Bởi vì các lần khác, tôi không thể suy nghĩ.

Lúc này, Brunei đã nói với tôi suy nghĩ lạ lùng này. Tôi đợi một lời giải thích nhưng không có.

- Nói cách khác, anh sẽ làm gì ?

- Đi về nhà tôi.

Tôi biết là chả moi thêm được gì nữa nên tôi im lặng.

Mặc dù buổi tối trời lạnh vẫn có rất nhiều người đi trên phố. Ở quán cà phê, trước các tờ báo mở rộng, mọi người đang bàn tán. Tôi nghe lồm bồm được vài đoạn.

“Thôi được, anh nói gì thì nói, nhưng nếu cảnh sát... Nghĩa là họ mặc xác chúng ta. Với đủ loại thuê má mà chúng ta phải trả... Tôi ấy à, nếu tôi là chính phủ....”

Chúng tôi đi lên phố Martyrs, Brunei đi càng ngày càng nhanh tôi phải khó khăn mới theo kịp.

Rõ ràng là anh ta quên tôi rồi.

Tôi có nói, anh ta cũng không trả lời. Liệu anh ta có nghe thấy tiếng tôi không nhỉ ?

Tôi thở phào nhẹ nhõm khi bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà trên phố Malesherbes.

Chúng tôi thấy Prosper, ông hoàng của các anh hầu như ông chủ anh ta đặt tên, quần áo xộc xệch.

- Xin các ông thứ lỗi nhưng tôi tưởng ông chủ không về nữa. Tôi sẽ đi dọn phòng của ông chủ.

- Không cần đâu, Prosper. Tôi vào phòng làm việc.

- Nhưng... ông chủ không đi nằm à ?

- Không, Prosper. Thế thì quá sướng.

Anh hầu trung hậu liếc nhìn tôi, vẻ hoảng hốt. Tôi nắm tay bạn tôi.

- Anh định làm gì ?

- Tôi khoá mình trong phòng làm việc và suy nghĩ đơn giản vậy thôi.

Giọng nói có vẻ như gây sự. Quay về phía Prosper đang nghe như bị thôi miên, Brunei nói thêm:

- Tôi không muốn bị quấy rầy dù với bất kỳ lý do nào. Tôi không có nhà đối với bất kỳ ai, kể cả với ông này - anh chỉ tôi -... kể cả với anh nữa, Prosper nghe không ? Hiểu rồi chứ ? Tôi không muốn nghe các người nữa.

- Nhưng dù sao.

- Chả có dù sao gì cả. Hãy quên là tôi đang ở đây. Cứ làm như tôi đang đi vắng, vắng mặt vô thời hạn.

- Thế ông có ăn không ?

- Không

Tôi nhún vai.

- Kỳ dị ! Anh điên rồi !

- A ! Thế bởi vì tôi cần tìm ra, trời ạ ! Phải, chả còn cách nào khác. Tôi sẽ không ra khỏi phòng nếu không tìm ra, anh hiểu chứ ?... Và tôi muốn các người mặc xác tôi. Dù có chuyện gì xảy ra, kể cả có mười vụ giết người ngày mai đi chăng nữa, tôi cũng không muốn biết. Không liên hệ gì với bên ngoài. Chỉ có tôi, một mình tôi thôi !

Tôi làm ra vẻ hài hước:

- Thế nếu anh không tìm ra, anh sẽ nhịn đói đến chết à ?

- Hẳn rồi. Tôi sẽ chết nếu cần. Ngược lại, nếu chẳng may anh không gặp lại tôi nữa, anh nên biết là anh ấy biết điều đó.

Brunei chìa tay cho tôi rồi quay phắt lại chạy vào phòng làm việc, sập cửa đánh sầm sau lưng. Tiếng khoá vận lách cách trong ổ.

Tôi nhắc lại như cái máy:

- Anh điên rồi !

Prosper tốt bụng lắc đầu.

- Điên hay không thì ông ấy cũng giữ lời. Chúng tôi rón rén đi ra ngoài.

Tôi đi thẳng về nhà và đi nằm. Tôi không nhớ là đã từng bị xáo động như thế này hay chưa nhưng tôi vẫn ngủ được ngay.

Trong mơ, tôi sống lại tất cả các sự kiện xảy ra trong ngày. Cuộc chờ đợi trong quán cà phê ở phố Commerce, sự xuất hiện của nhân vật kỳ lạ, tín hiệu của bà gác cổng... Bà thật là, tôi lại thấy lại những cảm giác ban ngày, cũng vẫn nổi lo lắng và do dự ấy.

Tôi đứng trước cửa căn hộ. Điện thoại reo. Tôi đi vào phòng ăn.

6 giờ rưỡi... ngôi nhà cuối cùng... Chaville... phải đi qua rừng.

Tôi ở trong quán cà phê. Alfred Rupert đi ra. Tôi phải đi theo hắn ? Có ?... Không ?...

Muộn quá rồi. Rupert đã biến mất. Khi Ville-d'Avray, ngôi nhà có những bức tường màu xám, một công trường xây dựng. Brunei đứng trước một cái cổng, Roland trước cái cổng kia, tôi canh cái cổng thứ ba. Lần này, chúng tôi có lợi thế. Nếu kẻ thù đến, hắn sẽ chết...

Kẻ thù đến. Hắn giết người... Hắn lại tự do.

Số báo đặc biệt:

"Simone Vigreray đã chết"

"Những lần trước, tôi không suy nghĩ được, Brunei tuyên bố". Nếu chẳng may anh không gặp tôi nữa, anh có thể tự nhủ: "Anh ấy biết."

Tại sao chỉ lần này anh ta mới có thể suy nghĩ được ? Cái gì ngăn anh ta trước đó ? Tại sao anh ta lại hiểu rõ mọi việc ở Ville d'Avray hơn là ở phố Greuze, hơn ở Mans ? Tại sao ? Tại sao ?

Nổi lo lắng của tôi trở nên gần như đau đớn. Tôi tỉnh giấc. Đã quá ngọ, tôi thấy bụng đói meo. Tôi chợt nhớ hôm qua chúng tôi đã quên ăn bữa tối.

Ba lần tôi nhắc điện thoại lên rồi lại đặt xuống mà không nói gì cả. Tuy vậy cuối cùng cũng thẳng được nỗi ngần ngại.

- Allô !

Có người trả lời máy.

- Allô ! Prosper đấy à ?

Giọng tôi run rẩy nên tôi lại nói:

- Allô ?

- Chả có gì mới cả. Tôi chưa gặp lại ông chủ từ hôm qua. Lúc nãy, ông Charasse đã gọi điện cho tôi. Tôi đành đành liều gọi ông chủ, tôi gõ cửa phòng ông ấy. Ông chủ thậm chí cũng không thèm trả lời. Tôi nói với ông Charasse là ông ấy đi vắng. Tôi cũng nói thế với thanh tra Girard, ông ấy vừa rời khỏi đây năm phút trước.

- Nhưng tóm lại ông chủ nhà của anh làm gì chứ ?

- Chả làm gì cả, nghĩa là ông ấy đi lại. Đi hết dọc lại ngang. Lúc nhanh, rất nhanh, lúc lại chậm cứ như sắp đứng lại. Tôi nghe ngóng ông ấy hàng giờ liền. Tôi phát ốm mất ông ạ !

- Tôi tin anh, Prosper tội nghiệp. Tôi sẽ qua nhà trong ngày. Tạm biệt.

Rồi tôi gọi điện đến nhà Roland.

- Ông chủ đi vắng. Ông ấy đến bệnh viện nhìn bà Vigneray tội nghiệp lần cuối !

- Đêm qua thế nào ?

- Tốt hơn tôi tưởng. Ông chủ cuối cùng đã ngủ được. Một mẻ, xúc động mà, ông ấy kiệt sức, ông ạ.

- Thế sáng nay thì sao hả Armand ?

-Ồ ! Ông ấy bình tĩnh hơn nhiều, quá bình tĩnh nữa ấy chứ. Tôi thú nhận là điều đó làm tôi sợ. Trước khi đi đến bệnh viện ông ấy bảo tôi: Sẽ đến lượt tôi thôi, ngay bây giờ, hắn không giết trượt tôi hai lần đâu. Và ông ấy có vẻ rất cam chịu ! Ông ấy làm tôi thấy buồn phiền. Tôi không dám ra lệnh nhưng tôi khuyên ông không nên để ông ấy một mình.

- Anh nói đúng, Armand, cảm ơn anh.

Tôi ăn tại tiệm ăn gần nhà. Tôi mua gần như tất cả các tờ báo buổi sáng và đọc hết.

Các nhà báo vẫn không biết đến sự tồn tại của các tờ biên lai và dấu vết mà chúng đã cung cấp cho chúng tôi. Họ cũng không thể giải thích được sự có mặt của chúng tôi trước ngôi nhà ở Ville-d'Avray nơi tên sát nhân quay về. Ngược lại, họ đi sâu vào thăm kích nghĩa là đi sâu vào phân tích hoàn cảnh xung quanh thảm kịch ấy ! Tất nhiên là họ không tiếc lời châm chọc chúng tôi.

"Một ngôi nhà có ba cái cổng. Trước mỗi cái cổng đều có một gã đàn ông trang bị đến tận răng. Không có lối đi bí mật, không có chỗ trốn và trước mũi ba gã đàn ông đó, ba chuyên gia tài giỏi hơn các chuyên gia khác,... hung thủ lại xuống tay giết một lần nữa, và thêm một lần hắn lại cao chạy xa bay cứ như bốc hơi đi vậy. Cảnh sát Pháp bắt lực như vậy hay phải nhờ đến cảnh sát nước ngoài ?"

Vừa đọc những dòng trên, những giọt nước mắt căm giận dâng lên mặt tôi.

Nhiều cột báo dành toàn bộ cho việc miêu tả cái chết của Simone Vigneray, nạn nhân đầu tiên của kẻ tàn hình. Tất cả các tờ báo đều đặt ra câu hỏi ghê sợ: liệu vụ giết người hàng loạt này có dừng lại ở năm án mạng ? Trên danh sách đẫm máu này liệu có ghi thêm một cái tên nữa không ?

Một bản tin đặc biệt công bố cuộc phỏng vấn đầu tiên bà mẹ của Marcel Vigneray.

Bài báo thật là khuôn mẫu cho các kiểu phỏng vấn loại này.

Tác giả miêu tả buổi sáng ảm đạm đó, lúc người ta tưởng như mùa đông quay lại. Mặt trời bị mây che, gió thổi mạnh, thiên nhiên như để tang con người. Đột nhiên anh ta phát hiện ra ngôi nhà đau khổ, một ngôi nhà trắng với những ô cửa màu xanh lá cây - một chút của Jean Jacques -... và rồi đến những cảnh: bà mẹ khốn khổ, pho tượng sống của nỗi tuyệt vọng, cặp mắt không còn khóc được nữa vì đã cạn những giọt nước mắt, và trong cặp mắt ấy loé lên ngọn lửa căm thù khi bà mẹ bất hạnh nhắc tới con quý đã giết các con mình.

Ôi tuổi thơ kỳ diệu ! Bé gái Janine vẫn chưa biết gì. Giữa các luống hoa hồng, cô bé đi dạo cùng con búp bê to gần bằng cô.

Tôi gập tờ báo lại, buồn rầu rời tiệm ăn. Tôi cảm thấy đầu óc trống rỗng và đi như một gã say rượu.

Tôi đi theo phố Livingstone, nơi vang lên tiếng rao của những người bán vải, phố Ronsard, quảng trường Saint- Pierre và đột ngột tôi thấy mình trước nhà thờ Trái tim thiêng liêng. Tôi không nhớ mình đã trèo lên mấy tầng lầu ở phố Muller ra sao.

Trước mắt tôi là Paris. Paris bắn thủ dưới bầu trời thấp, xám xịt như lướt qua nóc điện Pantheon.

Ở đâu đây trong Paris này tên sát nhân đang sống.

Một mụ ăn mày đến mời tôi mua bưu thiếp, vòng, huy hiệu. Tôi đuổi mụ đi.

Tôi dán mặt vào hai đường cắt song song trải dài dưới các mái nhà: đại lộ Rochechouart và phố Trudaine. Giữa chúng là một hình tam giác phẳng: trường đại học Rollin. Ở phía tây, khó thấy là pháo đài Malesherbes. Trong pháo đài này...

Mụ ăn mày nhìn tôi bỏ đi như nhìn một thằng điên.

Tôi nhảy bốn bậc một xuống cầu thang ở phố Foyatier. Brunei, tôi muốn gặp Brunei. Tôi không thể ở một mình với những suy nghĩ vẩn vơ đó được.

Chắc chắn là Brunei không tiếp tôi. Quan trọng gì ! Tôi cứ đi vào nhà để cảm thấy có anh bên cạnh... Bởi vì, tôi thú nhận, tôi đang sợ hãi..

Phải, tôi thấy sợ, còn sợ hơn lúc ở trong phòng ăn của Alfred Rupart khi tôi nghe trộm cuộc nói chuyện điện thoại, sợ hơn cả lúc ở trên phố Ville-d'Avray, khi tôi chờ đợi, nấp sau cái thùng tôn, thời điểm cần phải tấn công.

Nỗi sợ hãi đến ngạt thở chính bởi tôi chả có lý do nào để sợ, vì chẳng có nguy hiểm cụ thể nào đe dọa tôi. Tôi sợ cả khoảng không, chân không, đám đông. Đột nhiên ý thức của tôi suy yếu đi...

- Thế nào, Prosper ? Thế nào ?

- À ! Ông chủ vẫn đi lại không ngừng. Hơn nữa, bây giờ ông ấy lại nói một mình.

Chúng tôi đi lại gần cửa phòng làm việc. Brunei đi lại với những bước chân thật đều đặn. Mười bước dọc chiều dài căn phòng, dừng lại một lát rồi lại mười bước khác.

- Ông ấy đã đi hàng chục cây số rồi, Prosper thì thảo vào tai tôi.

Tôi nhìn đồng hồ. Bạn tôi đã tự nhốt mình hơn mười lăm tiếng rồi.

Tôi dán tai vào cửa phòng nhưng vô ích. Brunei đang nói thật, nhưng nói quá nhỏ nên chẳng phân biệt được từ nào.

Chúng tôi đi ra xa. Tôi ngồi phịch xuống chiếc ghế phô toại trong phòng khách.

- Ông Charasse chưa gọi điện à ?

- Chưa, thưa ông. Nhưng thanh tra Girard đã hỏi ông chủ hai lần rồi. Hình như ngài biện lý Herberay yêu cầu ông chủ đến sáng nay. Tôi trả lời là ông chủ chưa về - Prosper thở dài náo ruột - A ! Đây không phải là cuộc sống ! Tôi đã làm việc ở nhiều nơi trước khi đến đây. Tôi đã nhìn thấy nhiều cái kỳ dị, đúng vậy. Nhưng một ông chủ như ông này thì...

- Tôi biết, Prosper, tôi thông cảm với anh.

- Ông nghĩ xem ! Hàng tuần liền tôi không nhìn thấy ông ấy. Rồi đột ngột ông ấy về giữa đêm hôm khuya khoắt lúc 2, 3 h. Tôi nghe thấy tiếng chân ông. Sáng ra, tôi chạy đến phòng ông thì lại không thấy ai cả. Ông ấy lại đi rồi. Tôi không biết bao giờ lại gặp ông nữa. Hàng tuần liền ông ấy không nói với tôi một câu. Không phải ông ấy giận tôi. Ông ấy đã quên tôi, không nhìn thấy tôi. Đơn giản vậy thôi...

Đã hai lần ông ấy làm rách quần áo của tôi, mặt đỏ gay. Một hôm, ông ấy không có nhà, người ta định phá cửa. Tôi nói với ông ấy. ông có biết ông ấy trả lời tôi ra sao không: Phì ! Prosper, tôi chả muốn làm anh tí nào !

Và bây giờ là phát minh cuối cùng. Dù tôi kính trọng ông chủ, tôi vẫn nói rằng nghe tiếng ông đi lại không ngừng như vậy, tôi thấy ông như một con thú bị nhốt. A ! Tôi đôi khi tự hỏi liệu

ông chủ có biết cho không...

- Ông chủ của anh biết rõ anh tận tụy như thế nào Prosper. Cứ tin là ông ấy đánh giá đúng giá trị của một người giúp việc trung thành như anh. Khi nói về anh...

Tôi im bật và nhồm dậy. Prosper không nên biết ý kiến của ông chủ anh về anh. Cánh cửa phòng làm việc mở.

Brunei xuất hiện, mặt mệt mỏi, cặp mắt thâm quầng, bộ râu quai nón vừa mọc trong 30 giờ qua làm anh trông như ốm.

Anh lão đảo, mi mắt chớp chớp như không chịu được ánh sáng quá gắt.

- Ông chủ ! Prosper kêu lên biểu lộ tất cả tình cảm của một người hầu già đối với ông chủ bất trị của mình.

Brunei không nhấp nháy mắt nữa và nhìn tôi. Ánh mắt thật xa lạ biểu lộ nỗi thất vọng và sợ hãi.

Tôi nhồm người lên, bất động, không nói nên lời. Từ hai tuần nay, tôi đã trải qua những giây phút đầy xúc động, thế nhưng chưa bao giờ có thời điểm nào gay gắt như thế này.

Bên tai tôi còn văng vẳng những lời cuối cùng mà Brunei nói tối qua:

"Nếu chẳng may anh không gặp lại tôi nữa, anh có thể tự nhủ: anh ấy biết !"

Vậy mà anh ấy vừa rời khỏi nhà tù của mình. Anh đứng đó, trước mặt tôi, anh ấy biết.

XI

Chúng tôi ngồi yên vài phút không động dậy. Brunei tựa lưng vào cửa như sợ ngã. Prosper, mồm há hốc, hai cánh tay buông thõng và tôi, dờ dưng dờ ngồi, trong một tư thế rất kỳ cục, phát điên vì lo lắng, dù vậy vẫn không dám hỏi.

Tiếng chuông reo làm chúng tôi định thần lại. Prosper chạy ra tiền sảnh. Chúng tôi nghe tiếng anh ta mở cửa.

- Ông chủ anh có nhà không ? một giọng run run hỏi.

Đấy là Roland Charasse.

Vượt lên trên anh hầu già, anh ta lao vào phòng khách. Anh ta bồn chồn đến nỗi không nhận ra thái độ kỳ lạ của chúng tôi. Thậm chí anh ta cũng chẳng chìa tay ra cho chúng tôi. Anh ta rút trong túi ra một cái phong bì.

- Các anh nhìn xem !

Brunei giật lấy cái phong bì nhưng chưa mở nó ra ngay. Như bị thôi miên, anh nhìn nét chữ trên phong bì. Tôi lại gần anh.

Địa chỉ là của Roland Charasse. Chữ viết bắt chước kiểu chữ in. Và tôi nghĩ ngay đó là phương pháp cổ điển để giả dạng chữ viết.

- Đọc đi, đọc nhanh lên ! Roland kêu to. Tôi vừa nhận được nó khi ở bệnh viện về.

Rất chậm rãi, Brunei mở phong bì ra. Bức thư gồm những dòng viết ngoặc ngoạc để làm chữ biến dạng, khó nhận ra.

Đến lượt mi rồi đó, Roland Charasse. Người biết sức mạnh của ta, vậy hãy cam chịu đi. Nó sẽ xảy ra vào đêm nay đây. Cái chết của người sẽ khép kín vòng tròn lại. Không bao giờ ta để cho ai nói đến ta. Không bao giờ có người nào biết được... Làm sao mà biết được vì tất cả sẽ chấm dứt...

Lá thư không có chữ ký.

Tôi nhìn Roland. Anh ta đột nhiên trở nên rất bình thản, cứ như việc chúng tôi đọc bức thư

cũng đủ giải thoát cho anh nỗi lo lắng. Thậm chí tôi thấy trên mặt anh ta sự thanh thản mà tôi không còn trông thấy ở anh từ khi cuộc phiêu lưu đáng sợ này bắt đầu.

- Các anh thấy đấy, hắn viết là tôi phải biến đi, cả tôi nữa - anh ta nói nhẹ nhàng và rất giản dị, anh ta nói thêm bằng giọng không biểu lộ chút thái quá nào - Quan trọng gì nữa, vì tất cả sẽ kết thúc ! Chúng ta sẽ chẳng bao giờ thắng hắn được ! Cái chết có gì là ghê gớm vì cái chết là tận cùng... Tận cùng !

Tôi định ngắt lời anh ta, nhưng anh ta không cho tôi làm thế và nói thêm rất nhanh.

- Hắn ta không nói dối đâu nhưng hắn cần gì phải viết. Hắn có thể giết tôi như những người khác mà không báo trước. Lời cảnh báo của hắn chỉ có một mục đích duy nhất: làm cho mọi người biết rằng tôi sẽ là người cuối cùng. Các anh hiểu chưa ?

Roland đã đoán ra câu hỏi của tôi và câu trả lời của anh ta có vẻ hoàn toàn có lý.

Nhưng cần gì, lý do gì bằng vì một người như vậy không thể hành động mà không có lý do chính đáng - hung thủ phải công bố rằng nạn nhân thứ sáu này là người cuối cùng, rằng tội ác thứ sáu này đánh dấu điểm dừng của hành động đáng sợ của hắn ?

Đột nhiên tôi thấy chói ở tim như kiểu bị choáng.

- A ! Tôi thật ngu ngốc, tôi kêu lên dù không muốn.

Có phải tôi vừa quên một sự thật: Brunei đã biết, sự thật quá mới mẻ và vì đã đi quá lâu trong bóng tối, tuyệt vọng vì chẳng bao giờ giải đáp được điều bí ẩn, tôi vẫn chưa thấy quen được.

Hiện tượng của trí nhớ này xảy ra thường xuyên nhưng lần này sự quên khuấy quá lớn làm tôi muốn bật cười.

Bởi vì Brunei biết, Roland sẽ được cứu thoát... và chính cái chết của tên sát nhân sẽ khép lại vòng tròn.

Tôi nhận thấy là Brunei chưa thốt ra một lời nào. Tôi quay lại phía anh.

Tôi nghĩ là vào thời điểm đó ánh mắt tôi hằn rục lên một cách kỳ lạ. Tôi cảm thấy một hơi nóng nồng nàn lan lên má, hai thái dương giật giật. Brunei trông vẫn ủ rũ như khi tôi trông thấy anh lúc trước. Không có biểu hiện nào trong cặp mắt anh ngoài nỗi buồn và sự khiếp đảm mà tôi đã thấy khi tôi trông thấy anh đi ra khỏi phòng làm việc.

Làm sao lại có thể như vậy ? Làm sao mà Brunei, người đã biết, lại không chia sẻ niềm vui sướng đột ngột của tôi ?

Tôi định kêu lên với Roland: Anh thoát rồi. Nhưng tôi lại lặng im.

Người bạn bất hạnh của chúng tôi nhìn chằm chằm vào Brunei. Anh ta dường như đang đợi lời nói từ đôi môi Brunei như chờ lời sấm truyền.

Nhưng Brunei vẫn im lặng.

Tôi thấy thương cho nỗi tuyệt vọng của Roland. Mặc kệ Brunei có giận hay không, tôi hỏi dồn:

- Thế nào ? Chúng ta làm gì đây ?

Không có tiếng trả lời.

- Cái chúng ta đã làm hôm qua - cuối cùng anh nói. Chúng ta phải hết sức thận trọng. Chúng ta còn dám gì hơn được nữa ?

- Tất nhiên rồi, chúng ta phải hết sức thận trọng... Roland đồng tình, rồi nói giọng rất khẽ, gần như không nghe rõ, anh ta nói tiếp,... chỉ là hình thức thôi !

Chỉ là hình thức thôi !

Anh bạn bất hạnh cam chịu đến nỗi bị khuất phục bởi sự bất khả chiến bại của đối thủ, không chỉ từ chối chiến đấu mà thậm chí cũng không phòng vệ nữa hay sao ?

Tôi hoảng hốt nhìn Brunei. Chỉ cần một lời là anh có thể an ủi Roland. Vậy mà, không chỉ anh ta không nói lời đó, mà anh ta có vẻ còn như muốn tước đi của kẻ bất hạnh kia sự ảo tưởng mong manh.

Nỗi bi quan quá thể đó đối với tôi như một sự phát hiện.

Chắc chắn là Brunei đã biết, Roland thoát rồi. Nếu như Brunei không nói gì bởi vì theo kế hoạch của anh, Roland phải tin là anh ta đã bị kết án. Tại sao vậy ? Đơn giản thôi Brunei lo rằng nếu Roland được báo trước thì anh ta sẽ không thể giả vờ được, không thể đánh lừa tên giết người, kẻ rõ ràng có khả năng dò xét chúng tôi, sống trong bóng của chúng tôi. Đánh lừa Roland là đánh lừa tên giết người.

Tin vào sức mạnh của hắc, vào sự tinh khôn của hắc, kẻ lạ mặt đã đánh mất sự thận trọng, hắc đã báo trước tội ác của hắc. Không một giây nào hắc nghĩ rằng một trong các đối thủ của hắc có thể phát hiện ra phương pháp của hắc. Tin chắc là không thể bị hạ gục, hắc sẽ thua. Và Roland sẽ có vai trò của con mồi, là con dê mà người đi săn tặng cho con hổ... Nhưng lần này thì người đi săn chỉ nhằm mục đích lôi kéo con thú dữ vồ mồi.

Phải, đúng rồi. Chỉ có thể như vậy thôi. Và bây giờ khi tôi đã tìm ra, tôi tự hỏi làm sao tôi có thể nghi ngờ bạn tôi lâu đến thế ! Tôi thật đáng xấu hổ.

Đúng lúc đó, có tiếng chuông reo. Tôi nhận ra ngay tiếng bước chân của thanh tra Girard.

Khi Roland quay về phía người mới đến, tôi nghiêng mình về phía tai của Brunei và thì thầm về chắc chắn.

- Roland thoát rồi phải không ?

Không buồn nhìn tôi, rất nhanh, Brunei trả lời:

- Anh ta tiêu rồi.

Girard đọc lá thư. Rồi chúng tôi bàn bạc cách đối phó.

Thanh tra đưa ra giả thiết giống như Roland: mục đích của tên giết người khi viết thư hắc là không chỉ muốn tra tấn nạn nhân mà còn muốn cho anh ta biết là vụ giết người thứ sáu là vụ cuối cùng.

Nhưng sao lại thế ? Thì chẳng ai trong chúng tôi phát hiện ra. Tôi không định nói đến Brunei người chỉ tham gia vào cuộc thảo luận bằng những lời nhát gừng.

- Dù sao thì, Girard nói, gã này đã quá tự tin - cái này thì chúng ta đã biết vì hắc nghĩ là anh sẽ không giữ kín nội dung lá thư. Hắc nghĩ là hắc có thể thắng mọi biện pháp bảo vệ mà chúng ta có thể sử dụng, hắc tiên lượng rằng biện pháp của hắc sẽ thành công dù trong hoàn cảnh nào.

- Thế hắc không đúng à ? Roland mệt mỏi hỏi. Các anh biết các sự kiện hôm qua rồi đấy. Mọi sự đề phòng chẳng đã được chuẩn bị đó sao ?

- Vẫn còn một nhân tố không thể bỏ qua - đến lượt tôi nói. Là lần này nạn nhân đã được báo trước, điểm đó khác với các trường hợp trước. Tôi nghĩ là chính hắc đã gây khó cho mình.

Brunei nhìn tôi soi mói. Tôi chợt thấy ngượng và im bặt.

Cuộc thảo luận của chúng tôi thật kỳ lạ. Một nhân chứng không biết trước có thể nghĩ rằng nạn nhân tiếp theo, mà số phận chúng tôi đang định đoạt một cách bình tĩnh, có mặt trong số chúng tôi; hơn nữa hắc đây chính là người đang thảo luận một cách bình tĩnh nhất.

Và điều đó hắc là bằng chứng rõ ràng nhất rằng mặc dù nói vậy, chúng tôi không sợ lời đe

doạ của hung thủ.

Tuy nhiên, tôi vẫn còn nghe thấy những lời tiên đoán của Brunei: Anh ta tiêu rồi.

Sao lại thế ? Chúng tôi, người không biết biện pháp của tên giết người, Girard, Roland - mà sự cam chịu không đến nỗi như vẻ bên ngoài - và tôi, chúng tôi không chấp nhận ý nghĩ là sẽ có một tội ác mới, vậy mà Brunei, người đã biết, người biết biện pháp của hung thủ lại nói: Anh ta tiêu rồi.

Thế nếu cái thư này là một sự đùa cợt ngớ ngẩn, việc làm của một thằng điên thì sao ? Girard hỏi không chắc chắn lắm. Sau đó anh nói tiếp ngay:

- Tóm lại phải quyết định thôi. Phải không ? Chúng ta đến đồn cảnh sát và huy động tất cả mọi người vào cuộc...

Roland xua tay.

- Không, Girard, vì hiển nhiên là hung thủ đã thấy trước các biện pháp ngoại lệ. Biết đâu chính lá thư này là một cách để huy động các biện pháp đó !

Brunei gật đầu đồng ý !

- Hơn nữa, Roland nói tiếp, cứ cho là hẳn không thể hành động đêm nay, tôi không thể sống cả đời trong sự canh gác được và với lời đe dọa treo lơ lửng trên đầu.

- Thế thì sao ? Girard bức bối hỏi.

- Thế thì thế này, tôi đi về nhà tôi ở phố Guynemer, tôi đi nằm, tôi đợi - Roland lưỡng lự một giây rồi nói tiếp - Tất nhiên là chúng ta sẽ rất thận trọng, các anh đi với tôi và canh chừng các lối ra.

Girard bùng lên:

- Canh chừng các lối ra mà anh gọi là không bỏ qua một biện pháp cẩn trọng nào à ? Canh chừng các lối ra như ở Ville-d'Avray. Nhưng điều đó chẳng được tích sự gì, như chính anh nói lúc nãy ấy. Thế nào, Brunei ?

- Ý kiến của tôi giống như của Roland. Dự định của anh ta là có lý.

Thanh tra há hốc mồm một giây, rồi kêu lên.

- Thật là điên rồ ! Và hùng hổ quay lại phía tôi - Ý kiến của anh ?

Ý kiến của tôi ư ? Girard nói đúng, không cần phải hỏi nữa. Rõ ràng là nếu không có các vụ trước thì câu trả lời của tôi sẽ khác. Tôi biết căn hộ của Roland: không có gì lắt léo và chúng tôi là bốn người đàn ông quả quyết. Tuy vậy đã xảy ra chuyện ở phố Greuze, ở Mans, ở Ville-d'Avray...

Một lần nữa Brunei nhìn chòng chọc vào tôi như thôi miên.

Tôi nghĩ: Girard có lý. Girard có lý.

Tôi muốn nói, muốn kêu lên... Nhưng tôi không thể, cứ như là trong mơ... Cái nhìn của Brunei...

Tôi khó khăn nuốt nước bọt.

- Tôi cũng thấy là Roland có lý.

Chúng tôi ăn tối và lúc 10 giờ chúng tôi đi tới phố Guynemer. Chúng tôi đi bộ một đoạn đường.

Brunei và Roland đi đầu, im lặng. Chúng tôi đi đằng sau họ, Girard và tôi. Tôi nghe thấy thanh tra nói:

- Các anh nhận ra chứ ? Nếu như hung thủ giữ lời thì ba chúng ta sẽ ân hận biết bao.

Girard vừa nói ra đúng những điều tôi nghĩ. Nhưng tôi sẽ trả lời gì đây ? Tôi vẫn còn cảm

thấy cái nhìn nghiêm khắc của Brunei đè nặng lên mình. Tôi hèn nhát im lặng.

- Dù sao cũng nên sử dụng các biện pháp cần trọng, Girard lại nói. Nào, ông Charasse hãy đi với tôi. Tôi sẽ tập hợp một tá người của đội đặc nhiệm. Anh ấy sẽ ở giữa chúng tôi. Và tôi thề rằng...

Tôi ngắt lời anh ta:

- Nếu như các biện pháp như vậy có thể ngăn cản hẳn thì hung thủ đã không báo trước cho chúng ta.

Tôi có cảm giác như giọng nói của tôi đầy giả tạo. Thanh tra lăm bắm gì đó.

Tôi thở phào khi thấy Brunei gọi taxi !

- Tôi hy vọng là Armand đã đi ngủ, Roland nói khi chúng tôi đi đến hàng rào khu Luxembourg. Tôi không muốn làm cho chàng trai trung hậu đó hốt hoảng.

- Như thế thật đáng tiếc, Girard chế nhạo.

Anh giúp việc tận tụy vẫn đợi ông chủ về.

Chúng tôi thấy anh ta ngồi ngủ gật trong chiếc ghế sofa.

Thanh tra Girard có vẻ vui mừng vì ngẫu nhiên có một trợ thủ mới, không chờ ý kiến của chúng tôi, mà đã kể cho anh hầu biết mọi sự.

Việc đọc lá thư đưa Armand vào một trạng thái sững sờ và xúc động sâu xa. Tuy nhiên nỗi lo lắng của anh ta không kéo dài. Anh ta quay lại nhìn ông chủ, mắt bình thản.

- Tóm lại, thưa ông chủ, những lời dọa nạt này thật nực cười. Tên khốn nạn này sẽ không thể chui qua trần nhà hoặc sàn nhà được, vậy nếu chúng ta coi chừng cả các cửa ra vào...

Đấy hẳn là những lời của lý trí và nỗi lo sợ của chúng tôi dù có chính đáng đến mấy cũng là quá chủ quan.

Chúng tôi đi sang phòng của Roland.

- Có hai cửa ra vào và một cửa sổ, ba lối ra phải coi chừng, Brunei nói.

- Giống như ở Ville-d'Avray, Girard thô bạo nói thêm nhưng không làm ảnh hưởng gì đến sự lạc quan của Armand - và trầm giọng xuống, anh ta nói tiếp - Nếu các anh muốn, tôi sẽ canh cửa sổ. Tôi sẽ đi đến đứng trên vỉa hè trước mặt. Đồng thời tôi sẽ để mắt đến những người đi và đến.

Chúng tôi đều hiểu suy nghĩ của bạn chúng tôi. Tất nhiên không phải vì sợ hãi mà anh ấy rời chỗ này. Girard đã nhiều lần tỏ ra rất can đảm. Thế nhưng viên thanh tra có cấp trên. Anh ta muốn tránh một phần trách nhiệm. Nếu như việc đó xảy ra thì ít nhất anh ấy cũng không có mặt trong căn hộ.

- Được thôi, Brunei đồng tình.

Liệu có phải là ảo giác không khi tôi thấy hình như nét mặt anh bạn tôi dịu đi một chút và lại còn nhẹ nhõm nữa.

Chậm chạp, thanh tra đưa mắt nhìn căn phòng cứ như anh ta chưa nhìn thấy nó bao giờ. Một cái giường, hai cái ghế sofa, một cái tủ thấp, một cái tủ áo; các vật dụng đơn giản nhưng phản ánh sở thích tinh tế của chủ nhân. Căn phòng không có lò sưởi.

Với cái bữu môi như muốn nói: Tôi làm việc này thật ngốc nghếch ! Girard mở cửa tủ, nhìn xuống gầm giường.

Rồi anh ta mở cửa sổ, đóng cửa chớp rồi đóng cửa sổ lại.

Tôi nhìn trần nhà trắng bóng, tường nhà dán giấy hồng vẽ trang nhã, sàn nhà đánh xi.

Girard xem xét các cửa ra vào. Một cửa dẫn vào phòng làm việc, cửa kia vào phòng khách.

Cái cửa sau có hai cánh - chi tiết quan trọng mà chúng ta sẽ thấy về sau.

Cái bữu môi của viên thanh tra càng kéo dài hơn. Tôi thấy như anh ta xấu hổ vì cuộc xét nghiệm kỳ cục này.

... Rồi chúng tôi để tất cả năm thứ đồ đạc ra giữa phòng. Rất nhanh, sự im lặng trở nên thật ngượng ngùng.

- Tôi đi đây, cuối cùng Girard nói giọng vô cảm.

Rất nhanh, mắt không nhìn lên, anh ta xiết tay chúng tôi, rồi đi ra xa. Nhưng khi vừa bước chân qua ngưỡng cửa, anh ta đột ngột quay ngoắt lại, vẻ mặt anh ta thật tuyệt vọng.

- Không ! Không thể được. Tôi không thể bỏ các anh.

- Đi đi, Girard, Brunei nói.

Giọng nói vừa cương quyết lại vừa buồn.

Girard cúi đầu xuống và quay lưng đi ra. Vài giây sau, chúng tôi nghe thấy tiếng cửa xe đóng sầm lại.

Sắp 11 giờ.

Chúng tôi đã xem xét kỹ lưỡng ba gian phòng: phòng ăn, phòng khách, phòng làm việc trong căn hộ của Roland. Tôi muốn tự mình đóng cửa ra vào trước mắt các bạn tôi và tôi đã cài chốt lại. Rồi chúng tôi đi vào phòng ngủ.

Roland để lên cái tủ nhỏ tẩu thuốc và một gói thuốc lá. Và anh ta đẩy cái tủ lại gần chiếc ghế pho tô.

- Ông chủ không đi ngủ là sai đấy, Armand người rõ ràng là không tin vào nguy hiểm đang đe dọa ông chủ mình nói: Ngày mai ông chủ sẽ mệt mỏi !

- Ngày mai !... Roland thì thầm.

Sự cam chịu đó làm tôi bức bối và cả tuyệt vọng nữa. Tôi cũng sửng sốt bởi sự thụ động của Brunei. Anh ta còn đợi gì để chặn đứng kế hoạch này ? Để ra lệnh cho chúng tôi ?

Nhưng liệu anh ta sẽ ra lệnh gì ? Rõ ràng là khôn ngoan nhất nếu chúng tôi đứng cạnh Roland. Tên giết người không thể hạ gục anh ấy ngay bên cạnh chúng tôi mà không bị chúng tôi trông thấy, và chúng tôi cũng tìm mọi cách để bảo vệ anh. Trừ phi có sự yểm bùa...

Để khỏi cảm thấy thời gian trôi chậm quá, tôi quay lại phía Armand và hỏi bằng giọng cố làm ra thản nhiên.

- Các anh có biết chơi bài Brigde không ?

Cứ như không nghe thấy lời nói đó, Brunei đi sang phòng khách.

- Tôi sẽ canh gác ở đó - anh quay lại phía tôi - Còn bạn thì đi sang phòng làm việc với Armand.

Tôi cảm thấy mọi sự phản đối đều vô ích. Tôi gật đầu. Và im lặng lại bao trùm. Sự im lặng thật khó chịu đựng. Bất cứ cái gì cũng dễ chịu hơn sự canh gác sầu thảm này. Và chắc Rolland cũng cảm thấy như vậy, chợt anh lên tiếng.

- Chúng ta phải tách ra thôi các bạn. Chả cần ngồi cùng nhau làm gì.

Anh định giơ tay ra cho chúng tôi, nhưng đột nhiên khựng lại, dường như anh sợ rằng lời chào tạm biệt này sẽ đem lại sự bất hạnh cho anh.

- Chả cần tạm biệt nhau đâu... vì rằng chúng ta có xa nhau đâu, anh nói với nụ cười gượng gạo.

Không nói một lời nào, Brunei đi về phía phòng

Trước mặt tôi, vườn Luxembourg ngập tràn ánh trăng. Một vệt cắt lớn chia khu vườn xanh

đến kỳ ảo ra: Con đường dẫn đến phố Soufflot. Và bên này hàng rào là một vệt màu ghi xanh: di tích Massenet. Ở bên kia hàng rào, trên bờ đá, có bóng một thân hình nằm dài.

“Một gã đánh xe”, hẳn các khách qua lại nghĩ vậy.

Một cảnh sát đường phố lại gần gã đánh xe và vỗ vào vai. Anh ta nhóm dậy và nói vài câu với người cảnh sát. Anh kia chịu ngay. Anh đi nhanh ra xa sau khi đưa ngón tay lên vành mũ như muốn chào... Và thanh tra Girard lại nằm duỗi dài.

Tôi quay về phía cánh cửa và dán mắt ưu tư vào vệt sáng.

Tại sao Brunei lại bắt chúng tôi rời căn phòng ? Tại sao anh ta lại muốn Roland ở một mình ? Kế hoạch bí mật của anh ta là gì ?

... 11 giờ rưỡi... nửa đêm ... mười hai rưỡi...

Armand đứng bất động cạnh giá sách. Nếu không có tiếng anh ta thở phì phò thì tôi đã quên sự có mặt của anh ta. Tôi đi lại không ngừng từ cửa ra vào đến cửa sổ. Di tích Massenet ... thanh tra Girard đang nằm dài... vệt sáng dưới cửa...

Rất nhiều lần, những người thuê nhà về muộn bấm chuông cửa tòa nhà. Tôi nghe thấy tiếng chân họ lên cầu thang. Tôi thậm chí còn thấy hồi hộp khi nghe thấy tiếng chân bước chậm chậm dần và gần như dừng lại trên tầng hai. Người thuê nhà hẳn đang tìm chìa khóa. Rồi anh ta lại đi tiếp.

Chuyến ô tô buýt cuối cùng đi Porte des Lilas làm rung cả cửa kính. Tiếng chuông báo một giờ vang lên ở trường trung học Montaigne... Di tích Massenet... thanh tra Girard... vệt sáng... di tích...

... Trong phòng, có tiếng bước chân vội vã... Hai tiếng kêu: “Lại đây với tôi !... Cứu với!... Một tiếng súng nổ.

Tiếng động, tiếng kêu này tôi đã đợi từ ba tiếng đồng hồ. Súng lăm lăm trong tay, tôi lao vào cánh cửa, xoay quả dĩa.

Cửa vẫn đóng im ỉm.

Cánh cửa mà tôi chỉ khép lại sau lưng khi tôi rời căn phòng nay lại khóa trái. Có người đã quay chìa khóa trong ổ.

Trong phòng có tiếng động inh tai. Tôi hiểu là Brunei vừa phá cửa phía anh ta, nó cũng đã bị chốt lại.

Armand kêu thét lên không còn ra tiếng người và lại gần tôi. Tôi đẩy anh ta ra và lùi lại sát tường rồi lao lên, vai đưa ra phía trước, đâm sầm vào cánh cửa.

Tôi phải làm ba lần, cuối cùng cái chốt phải rời ra và tôi phóng vào phòng.

Brunei đang cúi mình ở giữa phòng. Dưới chân anh Roland nằm dài, hai tay ôm tim ấn chặt. Con đau và nỗi sợ hãi làm nét mặt anh ta rúm rỏ. Một đám bọt nhỏ đọng trên khóe miệng anh ta.

Tôi có cảm giác như đất sụt dưới chân.

Với cái nhìn kinh ngạc, tôi đưa mắt khắp phòng. Hai chiếc ghế pho toại, cái tủ áo, tủ thấp, trần nhà trắng bong, giấy tường hồng, cửa sổ vẫn đóng.

Chả có vẻ gì lộn xộn. Ngoài mấy cái cửa vào bị phá, căn phòng vẫn y hệt như khi chúng tôi rời đi. Chả có dấu vết nhỏ nào của kẻ đột nhập. Vả lại, chả thể nào đột nhập được.

... Và Roland hấp hối, một viên đạn xuyên vào tim.

Armand đi sau tôi vào phòng.

- Ông chủ ơi ! ... Ông chủ ơi ! ... Anh ta rên rĩ một cách tuyệt vọng.

Nhưng gần như ngay lập tức sự thương xót nhường chỗ cho một tình cảm khác mạnh hơn: sự sợ hãi, một sự kinh khiếp lên tới đỉnh điểm và anh hầu như gục xuống.

Như tất cả những người chưa trải qua các cuộc phiêu lưu mạo hiểm, Armand không thể tin vào cách giải thích chính thức, vào “truyền thuyết về một hung thủ vô hình”, thế mà bỗng nhiên anh nhận thức được sự thật anh ta đã phát hiện ra sức mạnh ma quỷ của kẻ tội phạm.

Hai tay duỗi ra như đẩy xa một đối thủ vô hình, anh hầu như lùi lại vài bước. Ánh mắt anh ta tối lại, và với tiếng kêu cuối cùng tắc nghẹn trong cổ, anh ta ngã về phía sau lên một chiếc ghế pho toại và nằm bất động.

Tôi lại gần Brunei và quỳ gối xuống, hay nói đúng hơn là tôi sụp xuống cạnh anh. Bàn tôi luôn cánh tay dưới gáy nạn nhân và nâng nhẹ anh ta lên. Mặt anh cúi sát mặt Roland như cố tìm ra một dấu hiệu cuối cùng, nghe lời cuối cùng.

Tôi cũng dán mắt vào mặt người sắp chết, nhìn vào cặp mắt “đã nhìn thấy”, vào cặp môi có thể cho tôi biết chìa khóa của điều bí ẩn đáng sợ và cái chết sắp bịt nó lại.

“Nhưng Brunei cũng biết, tôi tự tử. Brunei lại không cứu được anh ta...”

Một ý nghĩ đau đớn xuyên qua óc tôi. Roland, người đã biết điều bí ẩn, có hiểu là Brunei cũng đã biết sự thật, sự thật mà anh ta phải trả giá bằng mạng sống của mình ?

Như để trả lời cho tôi, người hấp hối đưa mắt nhìn Brunei trong cái nhìn tôi chỉ thấy sự gẩn bó, sự yếu mền vô bờ.

Ôi ! Ánh mắt bối rối trong đó Roland như muốn gửi lại tất cả những suy nghĩ cuối cùng của anh ! Cặp môi của kẻ bất hạnh hé mở. Anh ta nói ư ? Giọng nói khê đến nỗi tôi không thể nghe thấy.

Cặp mắt dán chặt vào mắt của Brunei, hai giọt nước mắt to tướng lăn xuống.

Rất nhẹ nhàng, bộ ngực thôi phập phồng. Cái miệng vẫn hé mở.

... Nhưng vì những giọt nước mắt tiếp tục lăn xuống má nên tôi chưa biết ngay.

Brunei ôm cái xác trong tay nhưng rất nhanh anh quay mặt đi và tôi thấy hai vai anh rung lên.

Rất lâu, tôi ngồi quỳ gối, hai tay buông thõng, rã rời. Cuối cùng tôi đứng dậy và đi như cái máy về phía cửa sổ. Tôi mở cửa kính, đẩy cửa chớp ra.

Girard nhảy phắt lên khi nhìn thấy tôi. Tôi ra hiệu gọi anh ta rồi đi mở cửa ra vào. Tôi lại quay vào phòng.

Mặt anh bạn bất hạnh của chúng tôi biến đổi hoàn toàn. Dấu vết của sự sợ hãi và đau đớn biến mất. Nét mặt dịu đi và trẻ ra, vầng trán không còn một nếp nhăn trở nên trong sáng ! Cái miệng hé mở như cười.

- Cái chết đã đưa lại cho chúng tôi anh bạn Roland ngày xưa.,

Girard nhìn cái xác, nhìn hai cái cửa bị phá rồi lại gần Brunei. Nhưng nét mặt của bạn tôi có vẻ gì đấy thật đáng sợ đến nỗi viên thanh tra e ngại quay mặt đi. Anh ta khê hỏi tôi:

- Thế nào ?

Bằng vài lời tôi tóm tắt thảm kịch. Nói xong tôi thêm vào như cái máy:

- Hẳn anh cũng chẳng nhận thấy điều gì từ chỗ cửa anh phải không ?

- Đúng vậy.

Giọng nói cố giấu một cơn giận dữ kìm nén, và tôi đọc trên mặt viên thanh tra lời trách móc mà anh không nỡ nói ra.

Girard cúi xuống cái xác, nhìn vết thương:

- Viên đạn được bắn rất gần, anh ta nói: áo bị xém cháy.

Rồi anh bò lổm ngổm quanh phòng. Khi anh đứng lên thì không một phân vuông nào bị bỏ qua. Anh lại xem xét tường, mở tủ.

- Tôi tự hỏi tại sao tôi lại mất thời gian, anh ta cầu nhàu nhưng vẫn tiếp tục công việc. Từ lâu lắm rồi tôi đã mất tham vọng hiểu được vụ này.

Nếu hung thủ không nói dối thì cơn ác mộng đã chấm dứt, tôi ngưng ngưng nói.

Girard như điên dại chồm lên.

- Thế còn chưa đủ à ?

Chậm chạp Brunei quay về phía anh ta. Brunei lau mắt, lau trán lấm tấm mồ hôi. Và anh lão đảo đến gần chúng tôi.

- Girard, làm ơn giúp tôi được không ?

Thanh tra ngược mắt lên ngạc nhiên nhìn anh.

- Hãy báo cho ông cảnh sát trưởng, hãy làm những gì cần thiết, Brunei nói tiếp: ngày mai tôi sẽ đến gặp ông ấy, còn đêm nay tôi không đủ sức, tôi ốm rồi.

Brunei dường như không đứng vững, anh lão đảo. Mặt anh biến dạng, đôi tay run rẩy. Chưa bao giờ Girard và tôi có thể tưởng tượng rằng con người bằng thép ấy có thể rơi vào tình trạng như thế này.

Tôi biết cái hình ảnh thảm thương này - hình ảnh của André Brunei thất bại làm cho viên thanh tra xúc động đến mức nào. Anh ta xiết chặt tay bạn tôi và nói bằng giọng rõ ràng là anh đã quên hết oán hận:

- Cứ tin ở tôi, anh bạn... Cứ đi đi... Đừng nhụt chí. Đừng quên anh là André Brunei.

- Cảm ơn Girard tốt bụng.

Brunei luồn tay vào dưới cánh tay tôi. Tôi có cảm giác là anh tựa vào tôi.

- Đi nào, anh bạn nhỏ.

XII

Một chiếc taxi đưa chúng tôi về khu phố Malesherbes. Dọc đường, Brunei không thốt ra lời nào. Anh ngồi lả đi, hai tay ôm mặt. Tôi như thấy lại hình ảnh của Roland khi từ Ville d'Avray quay về.

Chúng tôi đi vào cái khách sạn nhỏ không một tiếng động, như những trên trộm để không làm Prosper trung thành thức giấc. Chúng tôi đi ngay đến phòng làm việc. Khi tôi giơ tay về phía công tắc đèn, Brunei ngăn tôi lại:

- Anh cần ánh sáng à ?

Tôi không muốn nữa. Vả lại ánh trăng đủ soi sáng căn phòng. Tôi ngồi xuống một chiếc ghế và Brunei đổ phịch xuống chiếc ghế pho pho trước mặt.

Im lặng một lúc lâu và tôi không ngừng tự nhủ:

“Anh ta biết sự thật... Anh ta đợi gì ?... Tại sao anh ta không giải thích cho mình ?...”

Vì tất nhiên là tôi không thể tự mình tìm hiểu được.

Một gian phòng, hai cửa ra vào; tôi không tính đến cửa sổ. Không một ai có thể đi vào, không ai đi ra, ấy vậy mà Roland lại chết, bị giết. Tôi chưa từng nhúng sâu vào thảm kịch nào trong loạt thảm kịch kinh dị này, nhưng chính vào vụ sẽ được đưa tin ngày mai “điều bí ẩn ở phố Guynemer”. Tôi đã đứng ngay sau cửa, tôi đã nghe thấy tất cả những gì xảy ra trong phòng. Tôi gần anh, có thể nói là tôi “có mặt” vào tội ác thứ sáu này. Vậy mà tại sao vụ án bí ẩn này đối

với tôi, lại làm cho tôi hoảng hốt hơn các vụ trước, càng làm tăng thêm sức mạnh của kẻ tội phạm. Tôi cảm thấy bây giờ tôi thậm chí không thể suy nghĩ như tôi đã từng làm sau vụ thảm sát trên phố Greuze, vụ giết người ở Mans hoặc ở Ville-d'Avray.

Đột nhiên, như găng sức Brunei có vẻ như theo dõi mạch suy nghĩ của tôi, thì thầm:

- Giá như chỉ có một cái chết cuối cùng này !... Giá như không có năm vụ giết người trước.

Sự ngạc nhiên của tôi cũng không bằng niềm vui sướng khi thấy bạn tôi nhớ tới sự có mặt của tôi.

- Sao cơ ! Anh muốn nói gì ?

- Tôi muốn nói: Anh sẽ phản ứng thế nào trước thảm kịch tối nay nếu không có các vụ trước ? Nếu anh cho phép, tôi muốn anh tự giải phóng đầu óc ra khỏi sự tin tưởng vào một người có năng lực siêu nhiên, người ám ảnh suy nghĩ của anh, làm anh nhìn nhận mọi việc theo bề ngoài và mất khả năng lập luận.

- Nhìn nhận mọi việc theo bề ngoài ư ? A ! Như vậy thì cái chết của Roland cũng chỉ là bề ngoài, cũng như của Rupert hay Julien Blanchot !

Brunei ngắt lời tôi bằng một cái khoát tay và chột hứng lên:

- Anh không hiểu... Ôi ! Thế càng tốt càng tốt... Không bao giờ người khác hiểu được, không bao giờ... Nhưng lúc này, không nói đến những người khác mà là bạn, bạn thân mến, bạn chần phải biết - Giọng anh chột trở nên ngọt ngào - Roland đang ở trong phòng. Chúng ta canh gác hai cửa ra vào. Không một ai có thể đi vào. Một tiếng rú, chúng ta thấy Roland đã chết, một viên đạn trong tim... Kết luận ?

- Anh muốn tôi kết luận thế nào ? Ở Mans cũng không...

- Vẫn bị ám ảnh ! Tôi không nói với anh về vụ ở Mans. Liệu một tên giết người có thể đi vào phòng Roland được không ?

- Không, nhưng...

- Không nhưng gì cả. Bởi vì không một tên giết người nào có thể đi vào phòng, nên Roland không thể bị giết.

Tôi nhồm lên.

- Không đúng, Brunei, anh không định nói là Roland tự... vả lại khẩu súng đã biến mất.

- Tôi đã nói là hãy lập luận theo sự kiện chứ đừng theo vẻ bên ngoài. Anh vừa nói về vụ ở Mans. Được rồi ! Ở Mans, sự biến mất của khẩu súng là một sự kiện. Khẩu súng không có trong phòng. Từ đó, chúng ta có thể khẳng định: đây là một tội ác ! Còn ở đây. .

- Nhưng ở đây cũng vậy.

Brunei nhìn tôi hồi lâu.

- Là bề ngoài. Chúng ta đã cùng nhau đi vào phòng của Roland đúng không ?

Tôi phát điên nhìn vào Brunei. Qua câu hỏi đơn giản này anh vừa xé rách tấm màn bí mật. Tuy vậy tôi vẫn chưa thể tin vào lời giải thích tàn nhẫn.

- Không thể thế được... còn khẩu súng ?

Brunei lục trong túi và đặt lên bàn một vật bằng thép lấp lánh dưới ánh trăng.

- Anh ta không còn giết ai được nữa.

Người khác, không dính sâu vào vụ phiêu lưu này như tôi, hẳn không thể hiểu ngay ý nghĩa những lời nói của Brunei. Tôi cần một lúc để hiểu. Rồi, bằng toàn bộ sức lực, tôi chống lại phát hiện kinh khủng này.

Ôi ! Bằng những lời nói quanh co, vụng về, không dám hỏi thẳng Brunei, tôi thử đưa anh

một lời giải thích khác, để anh cải chính lời đã nói.

- Mặc dù tên giết người đã đạt được mục đích, hắn vẫn không giữ lời hứa.
- Tại sao ?
- Nhẽ ra hắn phải giết Roland.
- Thế à ? Sao nữa ?
- Thì bởi vì Roland đã tự...
- Chính thế đấy ! Tên giết người đã giữ lời hứa.

Tôi chạy trốn sự thật. Nó bao vây tôi. Tôi không thể lùi lại được nữa. Tôi thì thào

- Là Roland à ? Roland ?

Rất nhanh, Brunei trả lời

- Phải, Roland là tên giết người.

Brunei như trút được gánh nặng. Anh đứng dậy, đi lại ngang dọc phòng và bằng giọng rõ ràng, không còn chút xúc động nào, anh đột ngột bắt đầu lời giải thích của mình.

Người bạn bất hạnh, chiến binh kiệt sức đã biến mất, nhường chỗ cho một nhà phân tích lạnh lùng, đầy tham vọng:

- Phương pháp sử dụng tôi vừa chỉ ra cho anh biết. Hãy suy nghĩ và đừng giả vờ làm ra suy nghĩ. Lập luận theo các sự kiện, chỉ theo các sự kiện thôi, đừng nhằm lẫn giữa bằng chứng và xác suất. Tuy nhiên điều đó, không ai làm, không ai đã có thể làm, và chính tôi cũng vậy trước sự sát hại Alfred Rupart ở Ville-d'Avray...

Tại sao lại không từ trước ? Bởi vì cho đến lúc đó, và mặc dù có lời khai của các nhân chứng và các sự việc, tôi đã không thể tin vào cách giải thích về các tội ác đến mức nó hoàn toàn tách rời khỏi những lời khai. Bởi vì, trong những điều kiện mà các tội ác diễn ra, thì có vẻ như chúng không thể thực hiện được vậy có thể là các nhân chứng nhầm, các sự kiện không có thật hoặc là các điều kiện hoàn toàn khác.

Thế là tôi có cảm giác là đang tính toán với các con số giả, là định giải một phương trình không đúng cách. Và điều chắc chắn là sẽ tìm ra nghiệm số sai đã ngăn cản tôi tiếp tục tìm tòi và lập luận. Tin chắc vào sự hão huyền, vô ích của công sức của mình thì làm sao tôi thành công được ?

Thảm kịch ở Ville-d'Avray, nơi tôi trực tiếp tham gia, đã như một tia lửa. Sự phát hiện đáng kinh ngạc là dù có vẻ như không thể giải được, thì vấn đề vẫn có vẻ có một giải pháp.

Nếu như tôi không có mặt ở nơi xảy ra tội ác thì tôi lại một lần nữa tưởng rằng các nhân chứng nhầm lẫn, rằng mọi việc là không có thật, tôi nhắc đi nhắc lại là: bởi vì trong các điều kiện mà tội ác được gây ra thì có vẻ là không thể thực hiện được, vậy có nghĩa là các điều kiện ấy là hoàn toàn khác.

Vậy là bây giờ tôi “biết” là các điều kiện đó chính là những điều mà lý trí từ chối chấp nhận. Tóm lại những dữ kiện mà tôi tưởng chừng chưa đủ lại đã là đủ và rằng các con số không là số ảo nữa, rằng vấn đề đã được đặt ra một cách đúng đắn.

Cho đến khi vụ sát hại Alfred Rupart xảy ra, tôi suy nghĩ mà cứ tưởng rằng mọi dự định của tôi đều vô vọng. Sau khi từ Ville-d'Avray về, tôi suy nghĩ và biết rằng tôi có thể tìm ra đáp số. Anh có thấy sự khác biệt không ?

Ngay khi lý trí tìm lại được quyền lực, tất cả đều trở nên rõ ràng. Mọi sự kiện xâu chuỗi lại với một logic hiển nhiên. Lời giải thích khủng khiếp xuất hiện.

Theo sau điều bí hiểm ở Ville-d'Avray, các vấn đề khác đều tìm ra được đáp số với cùng

một phương pháp khắc nghiệt, và tôi giải thích được vụ án ở phố Greuze và ở Mans.

Sự kiện nào thực sự là không thể xảy ra ? Phải. Vậy mà nó vẫn xảy ra. Sự kiện kia cũng không thể thực hiện được ? Không. Lần này chỉ có vẻ bên ngoài là không thể xảy ra. Vậy là nó che đậy một phần hoặc tất cả sự thật.

Nhẽ ra tôi phải chỉ ra cho anh các bước của sự lập luận của tôi, bắt đầu từ thám kịch ở Ville-d'Avray, nhưng tôi lại muốn anh theo dõi các sự kiện theo thứ tự thời gian. Nghe nhé !

Giọng nói của Brunei trở nên dứt khoát, ngắn gọn:

- Chúng ta có thể gọi cách lập luận của tôi là: phương pháp “vậy thì”. “Trong căn hộ trên phố Greuze có ba người: Marcel Vigneray, vợ ông ta, kẻ lạ mặt. Simone Vigneray mở cửa sổ, kêu cứu rồi bị thương ngã xuống. Những người hàng xóm đổ xô vào hành lang. Những người khác nhìn vào cửa sổ. Vào thời điểm đó, kẻ lạ mặt vẫn ở trong căn hộ bởi vì các nhân chứng nghe thấy tiếng đánh nhau, sau đó là hai tiếng súng, Marcel Vigneray bị giết. Thế là khi các nhân chứng đi vào trong căn hộ, hung thủ đã biến mất.

Vậy mà hung thủ không có khả năng tàng hình, đó là điều không thể làm được về mặt vật chất. Mặt khác, hẳn ta cũng không thể đi xuyên qua tường, lại một điều không thể thứ hai. Vậy là hẳn đã sử dụng một trong ba lối ra. Lối nào ?

Cửa sổ phòng ăn ư ? Không được. Căn hộ ở tầng ba, hơn nữa lối này bị canh chừng. Cửa ra vào chính ư ? Không thể được. Các người hàng xóm đứng trước cửa.

Chỉ có mỗi cánh cửa đi ra cầu thang phụ không bị canh gác. Vậy là hung thủ đã ra đi theo lối đó.

Ồ ! Tôi biết lời phản đối. Cánh cửa đó lại được cài từ phía trong. Nhưng lần này sự vô lý đó chỉ là bề ngoài. Cái chốt không thể cài được từ bên ngoài, đấy là điều không thể làm được duy nhất về mặt vật chất. Vậy là cánh cửa đã được đóng bởi một người ở trong căn hộ. Ai vậy ?

Marcel Vigneray đã chết. Không thể là ông ta.

Simone Vigneray bịt chặt vết thương để cho máu không rơi ra, để lại dấu vết làm lộ hành động của bà ta, men theo tường để không bị nhìn thấy từ bên ngoài, lẻ ra đến bếp và đóng cửa lại sau lưng kẻ trốn chạy để không một ai nghĩ đến việc đuổi theo hẳn theo hướng đó, rồi bà ta quay lại phòng ăn, kiệt sức và ngã xuống, ngất đi.

Nhưng tại sao Simone lại cứu hung thủ sau khi suýt giết chết hẳn ? Vì rằng những tiếng kêu cứu của bà ta đã dựng cả phố dậy. Ở đó có điều gì phi lý. Hãy suy nghĩ xem sao.

Bởi vì Simone cứu kẻ lạ mặt, như vậy bà ta đã không muốn mất hẳn. Vậy là khi bà ta kêu cứu là lúc chính kẻ lạ mặt đang gặp nguy hiểm.

Tôi thấy là anh bắt đầu hiểu.

Ở đây có sự thay đổi vai diễn. Kẻ tấn công, kẻ thù, không phải là kẻ lạ mặt... mà chính là ông chồng.

Chính ông chồng là kẻ thứ ba đi vào căn hộ, ông chồng người không ai chờ đợi, người đã về sớm hơn dự định để bắt quả tang bà vợ không chung thủy và người bạn phản bội ông ta. Hai bộ đồ ăn mà chúng ta thấy trên bàn là của cặp tình nhân và cô hầu không có mặt ở bữa tối, bởi vì, những lí do tế nhị, khi Simone tiếp người mà bà ta yêu, bà cho cô hầu nghỉ việc.

Vậy là người chồng bị lừa dối đã có bằng chứng của sự phản bội. Làm sao ông ta biết được ? Ai đã cho ông ta thông tin về cuộc hẹn này ? Điều đó chúng ta sẽ thấy sau, cũng như chúng ta sẽ thấy tại sao tôi có thể gọi tên kẻ lạ mặt.

Marcel Vigneray chĩa súng vào cặp tình nhân. Roland chồm lên ông ta... và vì vào lúc đó, tình

nhân không có vũ khí, gặp nguy hiểm, Simone mở cửa sổ và kêu cứu.

Bỗng nhiên, Marcel vùng ra được khỏi vòng tay của địch thủ. Ông ta bắn vào vợ, bà này gục xuống. Tội ác này làm tăng sức mạnh cho Roland, sau vài phút vật lộn, đã cướp được súng từ tay kẻ thù và đến lượt ông ta bóp cò.

Rồi đến cuộc trốn chạy mà tôi vừa giải thích với anh lúc nãy.

Nhưng tại sao phải chạy trốn ? Ông Charasse hiểu hơn ai hết sự khoan dung của toà án đối với các vụ giết người vì tình, vả lại ông ta có thể đưa ra lý do phòng vệ chính đáng. Vậy là Roland không sợ bị trừng phạt.

Hay là anh ta muốn cứu vãn danh dự của người đàn bà mà anh ta yêu và danh dự của chính anh ta ? Không phải, vì lúc đó, lý do này có thể giải thích cho sự chạy trốn, nhưng ngược lại nó không thể biện minh cho sự tiếp diễn của vụ việc, một loạt sự kiện khủng khiếp và bí ẩn mà tôi sẽ nói tiếp ngay sau đây.

Vậy là còn một việc khác. Việc gì ?

Một danh dự khác cần phải cứu vãn. Danh dự khác, anh hiểu chứ ?

Tôi do dự không trả lời. Tuy nhiên, cuối cùng, bằng giọng gần như không nghe thấy, tôi thì thầm:

- Janine à ?

- Phải, Janine. Không bao giờ đứa trẻ bất hạnh được biết ai là bố thật của nó.

- Bố thật của nó ư ?

- Phải, chỉ có cách giải thích duy nhất đó cho phép chúng ta hiểu được bước tiếp theo của cuộc phiêu lưu đáng sợ này. Sự sợ hãi một vụ âm mưu chưa chắc đã đưa Roland đến chỗ gây tội ác. Phải có một cái gì đấy mạnh hơn lớn hơn. Điều đó phải là: con đẻ anh ta không bao giờ được biết về đức hạnh của mẹ nó... rằng nó không phải là con gái của một kẻ tội phạm.

Hắn Brunei đọc được một chút nghi ngờ trên mặt tôi vì anh nói tiếp rất nhanh:

- Anh vẫn còn chưa tin hẳn. Anh sẽ thấy khi tôi giải thích cho anh tất cả diễn biến của vụ án này, khi chúng ta cùng theo chân hung thủ trong suốt các hành động của hắn, anh sẽ thấy là sự nghi ngờ không có chỗ đứng.

Vậy là tên giết người ở trên hành lang. Ý nghĩ duy nhất của hắn nhẽ ra phải là sự trốn chạy. Tất cả khu nhà chẳng đang náo loạn đó sao ?

Nhưng không, có điều gì đó giữ hắn lại. Không thể để người khác biết. Vậy mà có một nhân chứng biết thân nhân của người đàn ông ở trong căn hộ, người biết tên diễn viên thứ ba của bi kịch. Đó là Adèle Blanchot, cô hầu.

Hãy nhớ là vợ chồng Blanchot đã theo hầu Simone từ trước khi bà ta lấy chồng. Họ biết mối quan hệ của bà chủ. Rất tận tụy với bà chủ, họ sẽ không bao giờ phản bội bà, thậm chí họ đã tạo điều kiện thuận lợi cho những mối tình tội lỗi của bà ta. Thế nhưng, hiển nhiên là khi đối mặt với một vụ án, họ sẽ nói.

Roland trèo lên cầu thang phụ vắng tanh vì các tiếng động không thể vang đến khu này được. Anh ta đến trước cửa phòng. Chìa khoá ở ổ khoá trên cửa. Anh ta đi vào.

Vì vào thời điểm đó tất cả những người hầu đều đang làm việc, tầng sau không có một ai. Không một ai nghe thấy tiếng súng.

Tôi biết anh muốn nói gì. Vô ích, đừng ngắt lời tôi.

Anh muốn nói là khi ông cảnh sát trưởng đến, căn phòng trống rỗng. Tôi không quên điều đó.

Tại sao căn phòng lại trống rỗng nhỉ ? Tại sao nói đúng hơn căn phòng lại có vẻ trống rỗng ?

Bởi vì ông cảnh sát trưởng đi tìm một người còn sống, và không hề có ý định nhìn xuống gầm giường. Vậy mà dưới gầm giường có một xác chết.

Làm sao mà tôi biết được ?

Đơn giản thôi. Khi rời khỏi phòng, ông cảnh sát trưởng của chúng ta cho một cảnh sát gác ở hành lang. Bởi vì từ thời điểm đó, không thể nào mang một cái xác vào phòng được, vậy là cái xác phải ở đó từ trước.

Khi Roland nhìn thấy Adèle bất hạnh gục xuống chết, anh ta đã muốn thủ tiêu cái xác, giấu nó đi. Đây là một hiện tượng tâm lý thường gặp. Làm sao để người ta tìm thấy cái xác của nạn nhân càng muộn càng tốt là một suy nghĩ chung của rất nhiều hung thủ, “càng muộn” có nghĩa là chỉ sau vài phút.

Roland đã đẩy cái xác vào gầm giường và chạy trốn.

Nói thì dễ...

Đám đông đang tụ tập ngoài cổng. Lôi ra đã bị chặn. Roland phải trốn vào hầm rượu nằm ở chân cầu thang phụ.

Kẻ khốn nạn có định bỏ đi không ?

Tôi không nghĩ thế. Roland nghĩ về người phụ nữ mà anh ta yêu. Simone có chết vì vết thương không ? Anh ta muốn biết.

Anh ta sửa sang lại áo quần, làm mất đi mọi dấu vết của cuộc vật lộn với Marcel Vigneray, rồi đi qua vòm cửa bây giờ đã vắng tanh vì cảnh sát đã giải tán đám đông và đi lên căn hộ qua cầu thang chính. Để giải thích cho cuộc đến thăm không đúng lúc này anh ta tuyên bố với ông cảnh sát trưởng rằng anh ta đã được mời đến uống cà phê với các em họ của anh ta.

Hãy nghĩ rằng, việc phát hiện ra sự thật phụ thuộc về một câu hỏi đơn giản của ông cảnh sát trưởng với viên cảnh sát đứng trước cửa. Nếu viên cảnh sát này tuyên bố là anh ta đã không nhìn thấy ông Charasse đi vào toà nhà, thì tên giết người đã bị lộ mặt nạ.

Nhưng làm sao mà ông cảnh sát trưởng lại cho phép mình nghi ngờ lời nói của Roland được ? Ai có thể nghi ngờ nguyên nhân thật sự của nỗi xúc động của anh ta ?

Ai mà không nhầm lẫn, như chúng ta đã lầm, về bản chất nỗi đau của anh ta ? Vả lại chính nỗi đau này là rất chân thành.

Roland khóc. Anh ta khóc người phụ nữ yêu quý đang hấp hối. Chúng ta khó mà hiểu được nỗi đau ấy, tất cả là ở đó... Trong suốt quá trình xảy ra vụ việc, chúng ta luôn hiểu sai những tình cảm của Roland.

Anh đừng ngạc nhiên, tôi nghĩ là chính kẻ khốn khổ ấy đã gọi tôi. Vì là bạn bè, anh ta không thể hành động khác. Anh ta biết rõ là nếu anh ta không báo cho tôi biết thì thanh tra Girard sẽ làm việc đó.

Nói tóm lại, thế là Roland đã tham gia vào cuộc điều tra. Lúc trước, anh ta hành động trong khi đang hăng, không suy nghĩ, nhưng bây giờ, anh ta sợ. Sự biến mất không thể có thật của hung thủ liệu có đánh lừa lâu được mọi người ?

Ai biết được cuối cùng chúng ta sẽ hiểu nếu chúng ta giải thích điều bí ẩn của cái chết được cài và qua đó phát hiện ra sự đồng lõa của người phụ nữ bị thương, nguyên nhân chính của bi kịch ? Tôi đã báo cho anh qua những lời phản đối của Roland khi có ai đó nói bóng gió đến một bi kịch từ bên trong, giả thiết có thể đưa chúng ta theo dấu vết đúng.

Vậy mà đột nhiên sự ngẫu nhiên đã ban tặng cho kẻ khốn nạn cơ hội để củng cố thêm

truyền thuyết về một hung thủ ma. Dựng nên một điều bí ẩn thứ hai, cũng khó giải thích như vụ biến mất của hắc khôi căn hộ, tên giết người sẽ có thể làm trệch hướng cuộc điều tra, làm rối tung mọi lập luận, làm chúng ta đi đến kết luận rằng điều xảy ra trong căn hộ không chỉ bắt nguồn từ sự có mặt của người nào đó trong căn hộ ấy, cũng không phải từ việc có hay không của một số lối ra vào căn hộ, mà là kết quả của một số khả năng siêu phàm của hung thủ và hắc có thể làm bất cứ ở đâu.

Dịp may do sự ngẫu nhiên mang đến như sau:

Muốn khám xét phòng ở của Adèle, chúng ta trèo lên tầng sáu. Anh nhớ cảnh đó chứ ?

Chúng ta dừng lại ở đầu hành lang để nói chuyện với viên cảnh sát đứng gác. Trong lúc đó, Roland đi tiếp một mình. Anh ta mở cánh cửa.

Tôi cá rằng chính vào giây phút đó, một sáng kiến tài tình nảy ra trong đầu anh ta.

Tất nhiên là Roland thấy gian phòng đúng như khi ông cảnh sát trưởng đã thấy khi đến đây lần đầu, nghĩa là cái xác vẫn ở dưới gầm giường, không trông thấy được. Thế là anh ta rú lên, chìa hai tay ra trước mặt như là nhìn thấy một cảnh đáng sợ và lao đảo đi vào phòng.

Ngay khi sau đó anh ta cúi xuống, nâng vải phủ giường lên, lôi xác nạn nhân ra và đặt lên giường.

Khi chúng ta đi đến ngưỡng cửa căn phòng đó, chúng ta thấy anh bạn của chúng ta nghiêng mình trên cái xác. Sự thật là anh ta đã không có đủ thời gian để đứng thẳng lên.

Nhưng làm sao mà chúng ta không nhầm lẫn cho được ?

Ai có thể tưởng tượng là việc đó xảy ra sau khi Roland đi vào phòng? Thái độ của anh ta khi mở cửa phòng, trong khi cái xác vẫn ở chỗ không trông thấy được, đã nhường chỗ cho thao tác khủng khiếp, dựng nên điều bí ẩn.

Truyền thuyết về một hung thủ ma đã hình thành.

Brunei im lặng vài giây, tập trung suy nghĩ rồi nói tiếp:

Trước thi thể của Adèle, ngay lập tức, nỗi sợ xâm chiếm chúng ta.

Nếu như hung thủ giết cô hầu là bởi vì cô gái bất hạnh biết bí mật của hắc, vì cô ta là mối nguy hiểm đối với hắc. Nhưng rõ ràng là cả Julien Blanchot cũng biết bí mật ấy. Vậy là tính mạng anh ta cũng bị đe dọa.

Ngay lập tức chúng ta gọi điện cho Julien để báo cho anh ta phải cẩn trọng. Chúng ta khuyên anh ta làm theo mọi biện pháp phòng thủ mà chúng ta cho là cần thiết và thông báo là chúng ta sẽ đến vào sáng hôm sau.

Ngay sau cuộc nói chuyện này, Roland rời khỏi chúng ta. Tôi là người đầu tiên khuyên anh ta đi nghỉ.

Nghỉ ? Không. Anh ta tiếp tục theo đuổi chuỗi tội ác đẫm máu. Anh ta đã bị dính vào mối quan hệ chằng chịt, không thể lùi lại được nữa.

Lúc trước, anh ta chỉ là người hùng đau buồn trong một thảm kịch tình ái. Bây giờ, anh ta là một tên giết người.

Vì chúng ta không biết rằng Roland đã giết Adèle, chúng ta cũng không thể biết chính hắc sẽ giết chồng cô ta.

Hiển nhiên là khi biết thảm kịch, người hầu già sẽ đoán ra sự thật, rằng ông ta sẽ hiểu tại sao ông chủ quay về nhà sớm hơn dự định và những điều tiếp theo sau.

Sau khi đi qua phố Guýnemer để đánh lạc hướng, Roland đi về phòng làm việc. Anh ta cố tình để cho người gác cổng nhìn thấy. Vài phút sau, anh ta lén ra, không ai trông thấy.

Đại lộ Saint-Germain chỉ cách ga Montparnasse vài bước chân. Tên giết người đi chuyển tàu tốc hành lúc 22h30. Vào lúc 1h45, hắn đến Mans.

Để hiểu phần tiếp theo của điều bí ẩn trong phòng làm việc, chúng ta lại áp dụng phương pháp lập luận đã giúp chúng ta giải thích hai điều bí ẩn ở phố Greuze.

Chúng ta đã tìm thấy thi thể của Julien Blanchot trong một căn phòng đóng kín mít.

Không thể có chuyện:

1. Rằng hung thủ đột nhập vào phòng làm việc.
2. Rằng hắn bắn từ bên ngoài vào bên trong phòng này.

Kết luận: tội ác đã không diễn ra trong căn phòng, nơi chúng ta tìm thấy cái xác.

Sau 2h sáng một chút - đừng quên là biệt thự ở cách thành phố hai kilômét - Julien nghe tiếng ông Charasse gọi.

Làm sao mà ông lão bất hạnh nghi ngờ cho được ? Ông chỉ đơn giản nghĩ rằng chúng ta đã đến sớm hơn dự định. Ông ta rời nơi ẩn nấp và mở cửa nhà.

Nhưng nhìn thấy người đến chỉ có một mình, ông hầu già sợ hãi. Quay người lại, ông chạy vào nơi trú ẩn.

Roland rút súng ra, bắn và làm bị thương ông ta đúng lúc ông này chạm vào ngưỡng cửa phòng làm việc.

Một bước chân nữa và Julien đã đi vào phòng. Ông ta chốt cửa và thu hết lực tàn đẩy lại cái bàn viết mà ông đã đẩy dịch ra để đi ra.

Cẩn thận vô ích ! Hiển nhiên là kẻ thù không chạm được đến ông già nữa, nhưng vết thương quá nặng, gây chết người. Julien Blanchot đã chết sau một giờ bị mất máu, giải phẫu tử thi đã cho chúng ta biết vậy.

Chắc anh hiểu được nỗi sợ hãi của Roland khi thấy ông hầu già ở ngoài tầm tay của hắn. Sau khi cắt dây điện thoại để ngăn cản nạn nhân kêu cứu, hắn phá cửa. Hắn phải kết liễu đời ông hầu già. Nhưng chướng ngại vật chống lại mọi cố gắng của hắn.

Chúng ta dễ dàng hình dung nỗi tuyệt vọng của tên khốn nạn khi hiểu rằng có cố gắng cũng bằng thừa, hắn phải bỏ vị trí. Roland nghĩ rằng chúng ta sẽ thấy nạn nhân còn sống và hắn sẽ chết.

Âm mưu giết người bị thất bại này làm cho vụ sát hại Adèle trở nên vô ích. Kẻ giết người chỉ còn cách đền tội.

Hắn đi chuyển tàu đầu tiên lúc 3h11 và đến 6h30 đã đến phòng làm việc của hắn. Hiển nhiên là những suy nghĩ đầu tiên của hắn hướng tới người phụ nữ bất hạnh đang hấp hối ở bệnh viện và cháu bé Janine, con gái hắn.

Lại một điều ngẫu nhiên nữa ! Nếu như chỉ còn một viên đạn trong súng thì điều bí ẩn đã được nhanh chóng làm rõ. Nhưng khẩu súng chỉ có năm viên đạn và cả năm đã được bắn ra. Khẩu súng trống rỗng. Roland buộc phải dùng thuốc độc.

Nghỉ một lúc, Brunei lại nói tiếp.

- Trong trạng thái tinh thần của chúng ta, làm sao mà chúng ta lại không nghĩ đến một tội ác cho được ?

... Và chúng ta chạy vội đến Mans, phát hiện ra cái xác trong căn phòng “nơi không một ai có thể đi vào”.

Chú ý là vấn đề vũ khí cũng đặt ra ở đây. Nếu Roland có trong tay một khẩu súng lục tự động thì chúng ta sẽ dễ dàng tìm thấy vỏ đạn trong tiền sảnh và dựng lại thảm kịch. Nhưng khẩu

súng lục có ổ đạn thì không có bộ phận đẩy vỏ đạn ra.

Từ đó rút ra: một thành tích mới của hung thủ ma.

Tuy vậy, được cứu chữa kịp thời, Roland đã thoát chết.

Hắn đã hồi hộp đến thế nào khi thấy chúng ta đến và hắn vui sướng biết bao khi biết về số phận của Julien Blanchot. “Cơn ác mộng đã chấm dứt, tên tội phạm nghỉ. Sẽ chẳng bao giờ có ai biết được”. Và hiển nhiên là hắn bắt đầu hy vọng.

Simone có thể bình phục. Hắn sẽ làm cho nàng quên hết mọi sự và họ sẽ sống hạnh phúc với con gái của họ.

Nhưng một nhân vật mới xuất hiện làm rối loạn dự định về tương lai của tên khốn nạn.

Không ! Nhiệm vụ kinh khủng của Roland chưa chấm dứt. Rất sớm, máu lại đổ.

Tôi quay lại một chi tiết mà tôi đã cố tình bỏ quên trong bóng tối khi tôi giải thích thảm kịch trên phố Greuze.

Làm thế nào mà Marcel Vigneray có bằng chứng về nỗi bất hạnh của anh ta ? Làm sao anh ta quay về nhà đúng lúc được ?

Chính ở đây xuất hiện gương mặt thiện cảm của Alfred Rupart, thám tử tư, nạn nhân duy nhất của chuỗi bi kịch hãi hùng, người không ai thương tiếc.

Nghi ngờ về đức hạnh của vợ mình, Marcel Vigneray liên hệ với Rupart và viên “cảnh sát” này ra tay. Những thông tin của anh ta được trả tiền qua thư đảm bảo: ba hoá đơn gửi năm trăm quan, một lần hai ngàn quan, lần trả tiền cuối cùng là lần chót, kết thúc dịch vụ.

Marcel tội nghiệp giờ đây có trong tay bằng chứng về nỗi bất hạnh của anh ta. Trong những bằng chứng đó, hắn là có ảnh của cặp tình nhân, chụp trộm bởi tên gián điệp và chắc là có cả thư mà Rupart kiếm được không hiểu bằng cách nào. Anh sẽ hiểu ngay tại sao tôi tin là có tài liệu đó.

Những tin tức cuối cùng, Marcel Vigneray nhận được khi ông đi công cán ở Normandie. Diên đại vì đau đớn và căm giận, ông ta bỏ chuyến đi và quay về Paris.

Kẻ bất hạnh biết rằng trong khi ông ta vắng mặt, anh họ ông ta không do dự đến ăn uống ở phố Greuze. Ông ta đợi đến lúc cặp tình nhân gặp nhau. Trong lúc chờ đợi, ông gửi đến Rupart hai ngàn quan cuối cùng, khoá sổ vụ việc, trả công cho sự tận tụy của hắn.

Đến 7h, súng lục hết đạn, Marcel Vigneray chạy đi báo thù, chạy đến cái chết.

Anh biết phần cuối rồi. Chúng ta có thể thêm vào một lời giải thích nhanh gọn trước thảm kịch. Ông chồng bị phản bội đã đưa ra những bằng chứng cho kẻ có tội xem dù chúng cố chối cãi. Ông đưa ra những tấm ảnh, những lá thư mà hắn là Roland đã mang đi sau khi gây tội ác. Hãy nhớ lại việc cái ví của người chết đã biến mất.

... Nhưng hãy quay lại với Rupart. Sự tồn tại của chỗ ở tạm thời làm chúng ta nghi ngờ hắn thuộc loại người nào. Và chúng ta không nhầm. Thám tử tư của chúng ta đồng thời là một kẻ tống tiền, và rõ ràng là sợ bị trả thù nên mỗi khi có công việc mới hắn lại thay đổi chỗ ở. Vụ việc kết thúc, hắn đổi tên và biến mất. Tên quỷ quyệt đó giấu dấu vết rất tài.

Hắn một người như Rupart rất quan tâm đến báo chí sau khi kết thúc một vụ việc như vậy. Liệu có bao nhiêu vụ án tình ái mà một người như hắn phải chịu trách nhiệm ?

Rupart sững sốt đọc trên báo bản tường thuật thảm kịch. Hắn hiểu ngay ra sự thật. Hung thủ ma chính là gã tình nhân... và vụ giết hại Adèle và Julieri Blanchot cũng như mưu toan đầu độc mà hắn đoán ra nguyên nhân thật sự chỉ ra.

Roland muốn sự im lặng bằng bất cứ giá nào. Đây chính là nguồn thu lời của tên khốn kiếp.

Và ngay khi Roland bình phục, vụ tổng tiền bắt đầu.

Bậc thầy về tổng tiền đó đã không quên lưu lại một bản sao của ảnh và thư từ mà hắn đã đưa cho thân chủ. Hắn viết thư cho Roland để báo là có tài liệu đó, rất cần thiết cho công lý và hắn sẵn sàng trao lại cho Roland có điều kiện, và hắn ấn định cuộc hẹn với tên giết người vào thứ bảy ở số 49bis phố Commerce, địa chỉ dùng cho vụ Vigneray.

Roland sợ hãi khi nhận được lá thư như vậy. Nỗi sợ càng tăng thêm khi hắn biết ngôi nhà đó bị theo dõi. Chính anh là người canh gác hôm đó phải không ?

Roland gọi điện cho Rupert để báo về hiểm họa và xin một cuộc hẹn khác. Chính đoạn cuối của cuộc nói chuyện anh đã nghe thấy. Linh cảm của anh đã không lầm. Chính kẻ giết người ở đầu kia giây nói. Nhưng làm sao mà anh biết về nhân thân của hắn được ?

... Và đến lúc chúng ta nói tới điều bí ẩn ở Ville-d'Avray.

Hãy chú ý đến sự bình thản kỳ lạ của Roland khi hắn nhìn thấy chúng ta trước căn nhà ấy. Vì hiển nhiên là hắn không nhận được lời nhắn của anh mà chỉ đơn giản đi đến điểm hẹn với tên tổng tiền kia. Một người như Charasse không bao giờ thiếu thận trọng đến mức gọi điện từ nhà. Hắn đã ở trong một chiếc taxi có điện thoại và không quay về phòng làm việc của hắn. Và chúng ta lại nghĩ rằng, hắn đáp lại lời nhắn cũng như chính tôi đã làm.

Nói tóm lại, mỗi người trong chúng ta đứng trước một cái cổng. Anh trong công trường xây dựng, tôi trên đường đi Versailles và Roland ở vị trí mà anh ta đã chọn, trước ga ra ô tô, góc có cái ao.

Góc ao đó là nơi vắng vẻ, điểm hẹn lý tưởng. Tôi nghĩ là bây giờ anh đã rõ.

Rupert đến, hắn thấy Roland trước cửa và hai người cùng đi vào nhà. Cuộc thương lượng xảy ra trong phòng làm việc... Rupert muốn bao nhiêu để im lặng ? Chúng ta không biết và cũng không quan trọng.

Nhưng Roland biết rõ loại người mà anh ta dính vào. Anh ta mua tấm ảnh và sau một thời gian sẽ lại nhận được lá thư thứ hai mà kẻ tổng tiền báo lá lại tìm thấy, một bằng chứng mới.

Alfrede Rupert mà còn sống là nỗi đe dọa thường trực, là thanh gươm Damoclès...

Roland giả vờ chấp nhận những điều kiện của Rupert. Tên này đưa giấy tờ ra.

Thế là kẻ giết người bắn hai phát - nạp lại đạn - chớp lấy cái ví và chạy đi.

Nghe thấy tiếng súng, chúng ta lao đến, mỗi người vào một cửa. Hãy nhớ lại sơ đồ của ngôi nhà và vị trí của nó ở trong vườn. Roland không đủ thời gian để tới gara ô tô. Hắn chạy độ hai mươi mét rồi quay lại chĩa khẩu súng mà hắn vừa bắn nạn nhân ra phía trước.

Tôi không thể thấy hắn vì tôi ở phía kia ngôi nhà và cuối cùng khi anh ta mở cái cửa mà ổ khóa rất chắc, anh có cảm giác là Roland đến từ phía bên ngoài, bị tiếng nổ kéo đến cũng như chúng ta.

... Và cả ba chúng ta cùng đi vào nhà nơi mà tên giết người không thể chạy ra được, tuy vậy chúng ta cũng không thấy hắn ở đó. Lại thêm một chiến công của hung thủ ma. Lại một tội ác thứ năm...không có hung thủ.

Như tôi đã nói khi bắt đầu, đây là thảm kịch duy nhất mà tôi tham gia trực tiếp nên tôi giải thích nó đầu tiên.

Ngôi nhà trống không khi chúng ta bao vây nó, tôi tự nhủ, và nó không có lối đi bí mật. Vậy là nạn nhân và tên giết người đi vào qua một trong những cái cổng. Cổng nào?

Tôi chỉ có một điều chắc chắn duy nhất là chúng không đi vào từ phía mà tôi canh gác. Xin lỗi nhé, tôi phải bắt đầu bằng phương pháp loại trừ để dẫn đến kết quả. Chúng ta tiếp tục.

Khoảng thời gian giữa tiếng súng và khi tôi đến đi vào vườn có đủ để tên giết người đi ra khỏi ngôi nhà không ?

Không !

Vậy là hắn vẫn còn trong nhà.

Vậy mà anh, tôi đã nhận thấy là anh không ở trong nhà. Anh đang ở bên ngoài, đang mở cổng. Kết luận:

Tôi chỉ việc áp dụng vẫn phương pháp “vậy thì” ấy, chỉ phương pháp này là thích hợp, tôi nhắc lại, bởi vì tôi biết vấn đề đã được đặt ra đúng cách để cho sự thật khủng khiếp hiện ra toàn bộ trước mắt tôi. Chính với những cái “vậy thì” ấy và sự xâu chuỗi của chúng mà tôi đã có thể phát hiện ra làm thế nào, ai và tại sao.

Tôi tóm tắt lại đoạn kết.

Đúng là chẳng có những nhân chứng nguy hiểm. Lần này, Roland đã hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ của hắn.

Nhưng giấc mơ về tương lai của kẻ khốn nạn lụi tàn. Khi chúng ta quay về Paris, chúng ta được tin Simone Vigneray đã chết.

Cùng với người yêu dấu, Roland mất lý do để tồn tại. Làm sao mà hắn có thể mang theo một mình gánh nặng của quá khứ khủng khiếp ? Cuối cùng, hung thủ nghĩ rằng tôi có đủ khả năng để giải mã điều bí ẩn.

Nhưng kẻ khốn nạn ấy không sử dụng thuốc độc nữa. Cách ấy, Roland đã thấy không chắc chắn, và việc dùng đi dùng lại biện pháp ấy có thể làm cho công lý tìm ra sự thật. Vậy mà tên giết người chỉ có một ý nghĩ duy nhất: cứu vãn danh dự của con gái hắn.

Bây giờ anh hiểu ý nghĩ thật của chuyến viếng thăm của Roland khi hắn mang đến cho tôi bản ảnh tử hình của hắn mà chính hắn đã viết cho hắn. Hắn yêu cầu ở tôi một đặc ân, tránh cho hắn phải lên đoạn đầu đài, và làm cho các tội ác mà hắn gây ra không đến nỗi là vô ích.

Đối với tất cả mọi người, hắn sẽ là nạn nhân thứ sáu của sát thủ vô hình. Cái chết của hắn khép lại vòng tròn và điều bí ẩn ngự trị mãi mãi trên thảm kịch.

Nhưng để cho việc tự sát mang bóng dáng của vụ giết người, thì không thể để người ta tìm ra khẩu súng. Cũng cần có các nhân chứng có mặt ở đó khai báo về tội ác thứ sáu... không có hung thủ.

Còn ai ngoài tôi nghe thấy lời khẩn cầu của kẻ khốn nạn ? Liệu có ai muốn phá hoại cuộc sống của Janine vô tội ?

Tội nghiệp cô bé ! Nó sẽ trân trọng kỷ niệm về mẹ nó !

Anh hiểu tất cả sự trớ trêu của tình thế, của Roland và của tôi trong buổi chiều và trong một đêm canh gác khủng khiếp này. Anh tưởng tượng được nỗi lo lắng của chúng tôi khi các anh ngạc nhiên, Girard hoặc anh, về phản ứng của kẻ tội phạm, và nhất là khi viên thanh tra đưa ra kế hoạch của anh ta rất hợp lý, nhưng lại phá vỡ kế hoạch của chúng tôi.

Một chi tiết cuối cùng mà chắc là anh đã để tuột mất. Trong việc theo dõi các cửa ra vào của căn phòng, tôi đã giao cho Armand và anh canh chừng cái cửa có một cánh, nghĩa là cái cửa chắc chắn nhất, khó phá nhất và tôi dành cho tôi cái cửa có hai cánh để phá và nó cho phép tôi là người đầu tiên đi vào chỗ đó.

Tôi đã nói hết rồi, anh bạn ạ, cầu trời đừng bao giờ để cho ai áp dụng phương pháp “vậy thì” để nghiên cứu điều bí ẩn đẫm máu này.

Brunei dừng lại một giây và thấp giọng nói:

- Dù có phải mãi mãi mang nỗi xấu hổ vì sự thất bại ê chề này..., tôi vẫn coi nó là chiến công đẹp đẽ nhất của tôi.

Tôi hiểu sự khiêm tốn của bạn tôi, tuy vậy tôi vẫn đoán ra sự cay đắng của bạn. Nếu tôi không biết rằng anh không thích biểu lộ tình cảm một cách lộ liễu quá thì tôi đã lao vào vòng tay bạn tôi.

- Thôi nào ! Anh sẽ phục thù được. Bọn giết người đầy rẫy. Lại sắp có những cuộc chiến đấu mới và những chiến công vang dội !

Brunei âu yếm đặt tay lên vai tôi. Nhưng rất nhanh, anh tự chủ được và lại trở thành nhà triết lý, nói tiếp:

- Một câu cuối cùng về vụ án này là sau đây chúng ta sẽ không bao giờ nói về nó nữa. Một lời giải thích cuối cùng về mặt tâm lý học, đó là:

Có thể anh tự hỏi làm thế nào mà sống chung hàng ngày với tên giết người, chúng ta lại không đoán ra gì cả ? Làm sao mà chúng ta lại để bị lôi vào vở hài kịch khủng khiếp của hắn ?

Roland có phải là một diễn viên đại tài không ?

Câu trả lời thật đơn giản. Chẳng có vở hài kịch nào cả. Roland không diễn trò. Anh ta rất chân thành.

Tôi có thể lột mặt nạ một trên cướp giết hai, ba hoặc bốn nhân mạng vì tiền, một người như vậy có một khiếm khuyết, một kẻ không cân bằng. Nhưng Roland không phải là một tên giết người bẩm sinh. Anh ta là, nếu như tôi có thể nói vậy, một tên giết người cơ hội. Anh ta là người bình thường.

Giết người đối với Roland là một sự cần thiết đáng sợ. Anh ta giết các nạn nhân một cách tuyệt vọng. Anh ta đau khổ. Anh ta là người bất hạnh nhất trên đời. Vì thế anh ta không thể bị nghi ngờ.

Đừng quên rằng tội ác đầu tiên của anh ta không phải là tội ác. Roland bắn để bảo vệ mạng sống của mình. Tôi có thể thề rằng nếu sau khi Marcel Vigneray chết, Roland biết trước là anh ta cần phải gây thêm ba tội ác nữa để thoát khỏi vòng công lý, thì anh ta đã nộp mình. Nhưng kẻ khốn nạn đó đã hành động trong cơn điên. Đây là một khẩu súng tự động đã giết cô hầu xấu số. Sau đó thì đã quá muộn, hắn cần phải đi tới cùng, đã rơi vào mê cung rồi...

Không, Roland không nói dối. Đây không phải là một diễn viên đại tài, cũng không phải là một kẻ đạo đức giả. Nỗi đau đớn của anh ta là vô tận.

Anh ta say đắm Simone..., anh ta yêu Marcel như em...

Và nỗi lo lắng của anh ta anh có hiểu ? Liệu anh ta có hoàn thành nhiệm vụ khủng khiếp này không ? Liệu anh ta có bị phát hiện không ? Hãy nhớ lại sự suy sụp của anh ta ở Ville-d'Avray.

Tôi nói thêm là Roland không nói dối khi nhắc đến hung thủ vô hình, đến quái vật, khi anh ta bộc lộ sự căm ghét bản thân.

Quái vật đối với anh ta là số mệnh, số mệnh không thể thay đổi mà anh ta là nạn nhân đầu tiên.

Tôi cảm thấy anh không đồng tình. Cố hiểu tôi đi, anh bạn. Trước khi phán xử, hãy suy nghĩ đi.

Brunei im lặng, nặng nề ngồi xuống ghế phôi toại. Trời đã sáng tỏ. Thành phố thức dậy.

Cửa sổ và cửa ra vào mở tung.

Một chiếc ô tô buýt chạy trên phố Martyrs... Cuộc sống lại bắt đầu...

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>